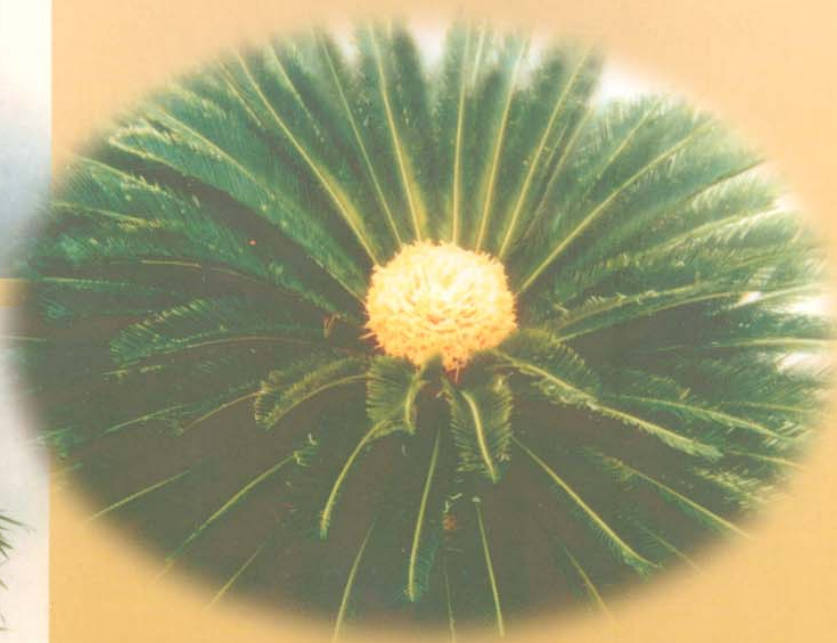
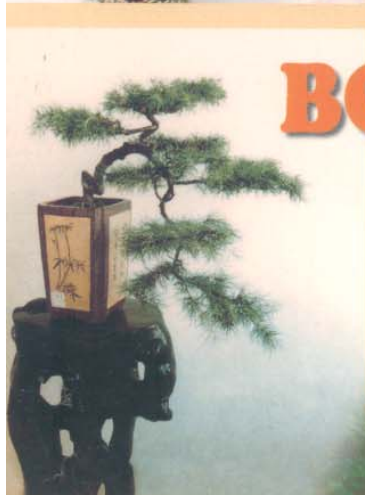


TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

NGÔ QUANG ĐỀ



Nghệ thuật CHẬU CẢNH BONSAI - NON BỘ



Trường Đại học Lâm nghiệp

NGÔ QUANG ĐÊ

NGHỆ THUẬT CHẬU CẢNH

(BONSAI - NON BỘ)

Giáo trình dùng cho sinh viên ngành Lâm nghiệp đô thị

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

HÀ NỘI - 2002

LỜI GIỚI THIỆU

Tốc độ đô thị hóa ngày càng tăng nhanh, nhất là ở các nước đang phát triển, dẫn đến môi trường đô thị ngày càng gặp nhiều khó khăn. Vì thế, cây xanh đô thị ngày càng trở nên gắn bó mật thiết và là một phần không thể tách rời trong cuộc sống của cư dân đô thị. Cây xanh có tác dụng cải thiện môi trường đô thị trên nhiều mặt như thanh lọc không khí, chắn bụi, làm giảm tiếng ồn, cải thiện tiểu khí hậu đô thị. Ngoài ra cây xanh còn có tác dụng làm đẹp cảnh quan, mang lại tác dụng giáo dục và giá trị nhân văn to lớn. Ngày nay người ta không những đã đưa cây xanh vào vườn hoa, đường phố mà còn đưa cây xanh vào cả trong nhà, phòng ở. Nghệ thuật chậu cảnh (Bonsai-non bộ) đã tạo điều kiện tốt để đưa cây xanh vào phòng ở, ban công, hội trường v.v... làm cho cuộc sống con người luôn luôn được gần gũi và gắn bó với thiên nhiên, tạo ra môi trường sống và làm việc bớt khô cứng, không đơn điệu. Chậu cảnh nghệ thuật giúp con người thư giãn tốt, giảm stress và hơn thế nữa nó còn có tác dụng giáo dục rất lớn, hướng con người đến "chân, thiện, mỹ".

Trường Đại học Lâm nghiệp đã mở chuyên ngành đào tạo Lâm nghiệp đô thị vào năm đầu tiên của thế kỷ 21 là việc làm rất đáng hoan nghênh, đáp ứng được yêu cầu phát triển hiện nay về lĩnh vực này. PGS. TS. nhà giáo ưu tú Ngô Quang Đê cùng với tập thể bộ môn đã xây dựng nền móng cho chuyên ngành này. Cuốn giáo trình "Nghệ thuật chậu cảnh" của tác giả biên soạn nhằm đáp ứng cho yêu cầu đào tạo trên.

Cây cảnh nghệ thuật và non bộ là thú chơi văn hóa đã có từ lâu đời của ông cha ta. Cuốn sách đã trình bày hệ thống, đề cập đến nhiều vấn đề lý luận và tập hợp được nhiều tài liệu trong và ngoài nước với nhiều hình vẽ, ảnh minh họa theo chủ đề. Cuốn sách không những là tài liệu tốt cho sinh viên học tập mà còn là tài

liệu tốt cho những người làm vườn và đồng đảo những người yêu thích môn khoa học và nghệ thuật này.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

GS. TSKH Nguyễn Văn Trương
Viện trưởng Viện kinh tế Sinh thái

LỜI NÓI ĐẦU

Nghệ thuật chậu cảnh (Bonsai - Non bộ) là môn học trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Lâm nghiệp đô thị (tên đầy đủ là ngành Lâm nghiệp cảnh quan và cây xanh đô thị). Đây là môn học có sự gắn kết hữu cơ giữa khoa học kỹ thuật và văn hoá nghệ thuật.

Giáo trình đã tổng hợp được các tài liệu có liên quan ở trong và ngoài nước về lĩnh vực Bonsai - Non bộ và hệ thống bài giảng về Bonsai - Non bộ cho lớp chuyên môn hoá Lâm nghiệp đô thị tại trường Đại học lâm nghiệp từ năm 1995 trở lại đây. Đây là tài liệu học tập cho sinh viên ngành Lâm nghiệp đô thị, là tài liệu tham khảo cho cán bộ kỹ thuật cây xanh đô thị và những người yêu thích cây cảnh non bộ.

Trong quá trình giảng dạy cũng như biên soạn, chúng tôi đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của lãnh đạo nhà trường và sự cổ vũ, động viên của đồng nghiệp cũng như bạn bè xa gần. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song không tránh khỏi thiếu sót, chúng tôi mong nhận được sự góp ý của bạn đọc để có thể sửa chữa đầy đủ vào lần tái bản sau.

Tác giả

MỤC LỤC

Chương 1: Giới thiệu nghệ thuật chậu cảnh	8
1. Khái niệm và định nghĩa	8
2. Tác dụng của chậu cảnh	10
3. Phân loại chậu cảnh	12
4. Các hình thức biểu hiện của chậu cảnh cây xanh.....	13
5. Các hình thức biểu hiện của chậu cảnh Non bộ.....	17
6. Đôi nét về chậu cảnh Việt Nam.....	20
7. Sơ lược nghệ thuật chậu cảnh Trung Quốc.....	23
 Chương 2: Thường thức và bài trí chậu cảnh	26
1. Tìm hiểu về cái đẹp và chậu cảnh.....	26
2. Đặc trưng nghệ thuật chậu cảnh.....	28
3. Thường thức nghệ thuật chậu cảnh	30
4. Bài trí chậu cảnh.....	34
 Chương 3: Các bộ phận tạo hình của chậu cảnh cây xanh	42
1. Thân chính.....	42
2. Cành cây.....	45
3. Rễ cây.....	47
4. Tán cây.....	50
5. Lá cây.....	52
6. Các phong cách đối ngược trong tạo hình tổng thể cây xanh.....	52
 Chương 4: Chế tác chậu cảnh cây xanh	56
1. Thu thập cây dã sinh làm cây cảnh trong chậu.....	56
2. Dụng cụ và vật liệu cần thiết dùng trong chế tác.....	59
3. Tạo hình và gia công nghệ thuật.....	61
4. Nuôi dưỡng cây xanh trong chậu.....	69

Chương 5: Chậu cảnh Non bộ	75
1. Thiên nhiên là nguồn cảm hứng cho chế tác Non bộ.....	75
2. Thiết kế Non bộ.....	76
3. Thủ pháp thể hiện.....	79
4. Kỹ pháp chế tác.....	83
5. Chậu cảnh thủy hạn.....	90
6. Đặt tên cho tác phẩm chậu cảnh.....	91
 Chương 6: Kỹ thuật gây trồng, chăm sóc một số loài cây cảnh trong chậu.....	94
1. Trà hoa.....	95
2. Tùng bách	103
3. Tuế.....	105
4. Đa, sung, si.....	106
5. Tre - trúc.....	108
6. Đỗ quyên.....	112
7. Đào.....	115
8. Mai hoa.....	117
9. Mai vàng.....	119
10. Mai tứ quý.....	120
11. Mai chiếu thủy.....	120
12. Sứ (Sứ thái)	121
13. Nguyệt quế (Nguyệt quế)	122
14. Dại hợp nhỏ.....	123
15. Lộc vùng.....	124
 Tài liệu tham khảo:.....	126

Chương 1

GIỚI THIỆU NGHỆ THUẬT CHẬU CẢNH

1. Khái niệm và định nghĩa

Nghệ thuật chậu cảnh là một môn khoa học rất tổng hợp, gắn kết rất chặt chẽ giữa khoa học kỹ thuật và văn học nghệ thuật. Bởi vì nếu không có tâm hồn nghệ thuật (hay nói nếu không có con mắt nghệ thuật) thì chỉ là người làm vườn, người trồng cây bình thường. Ngược lại, ở lĩnh vực nghệ thuật chậu cảnh nếu không có khoa học kỹ thuật thì cũng không còn nghệ thuật nữa. Một cây sau nhiều năm tạo dáng mới được tác phẩm theo ý muốn nhưng không biết cách chăm sóc, nuôi dưỡng để nó sinh trưởng kém, thậm chí cây chết thì tác phẩm không còn. Thực tiễn cho thấy kỹ thuật trồng và chăm sóc cây trong chậu khó hơn trồng cây ngoài đất rất nhiều lần. Khi ta nói “Nghệ thuật chậu cảnh” là muốn nhấn mạnh khía cạnh nghệ thuật, nhưng cũng không thể xem nhẹ khía cạnh kỹ thuật. Nghệ thuật chậu cảnh là một đóa hoa tú lệ nảy nở trong sự kết hợp hữu cơ giữa khoa học kỹ thuật và văn hoá nghệ thuật.

Nghệ thuật chậu cảnh gắn kết chặt chẽ với nghệ thuật vườn cảnh (còn gọi là nghệ thuật lục hoá, nghệ thuật viên lâm) và là một bộ phận tổ thành quan trọng trong nghệ thuật hoa cảnh.

Chậu cảnh hiện nay đã đi vào trong sinh hoạt của nhiều gia đình ở thành thị và ở nông thôn ngày càng xuất hiện nhiều cơ sở gây trồng và kinh doanh hoa cảnh. Nó là thứ chơi tao nhã lại có tính giáo dục cao, nó hướng người ta tới “chân, thiện, mỹ”. Nó là sản vật của nền kinh tế phát triển ở mức độ nhất định, là tiêu chí nói lên trình độ văn minh xã hội. Trong thời kì phong kiến và thuộc địa, mức sống của dân quá thấp, nghèo nàn và lạc hậu cho nên việc thưởng lãm hoa cảnh chỉ dành cho một số ít người giàu có và tầng lớp quan lại. Câu nói dân gian “trà nhà quan (hoa trà mi), lan nhà giàu” có lẽ cũng xuất phát từ thực tế đó. Ngày nay xã hội đã văn minh, kinh tế đã phát triển hơn, mọi người dân đều có cơ hội

thường thức loại hình nghệ thuật đặc thù này. Thường lãm nghệ thuật chậu cảnh, hoàn toàn với ý nghĩa tích cực của nó, chứ không phải của những người chán đời, ở ẩn như có tác giả đã viết “nhân sinh ngắn ngủi vô thường, thì theo nghệ thuật miên trường làm vui”.

Chậu cảnh có nghĩa là cảnh ở trong chậu. Nghệ thuật chậu cảnh là nghệ thuật dựng cảnh trong chậu. Từ nghệ thuật chậu cảnh đủ nói lên được nội dung và tính chất công việc của loại hình nghệ thuật này.

Từ Bonsai mà có tài liệu đã dùng là từ của Nhật, đọc chệch từ chữ Pén Zai (chữ Hán) mà ra. Nếu gọi là nghệ thuật cây cảnh thì chưa toàn diện vì một dáng cây đẹp cần đặt vào chậu và giá đỡ hợp lý thì mới làm tăng lên giá trị thẩm mỹ. Từ nghệ thuật chậu cảnh ở đây bao gồm cả “nghệ thuật cây” và “nghệ thuật đá” và hiện nay đã phát triển kết hợp cả “cây” và “đá” như kiểu chậu cảnh non bộ có điểm cây xanh còn gọi là cây kí đá. Để phân biệt giữa “cây” và “đá” ta có thể dùng từ nghệ thuật chậu cảnh cây xanh và nghệ thuật chậu cảnh non bộ.

Nghệ thuật chậu cảnh cây xanh khác với trồng cây trong chậu. Nghệ thuật chậu cảnh cây xanh ngoài việc biểu hiện cây xanh với dáng vẻ tự nhiên trong chậu, còn diễn đạt tư tưởng, tình cảm và trình độ thẩm mỹ của tác giả, nó có ý thơ, nét hoạ, phản ánh đặc trưng sinh hoạt xã hội. Nếu chúng ta tìm chọn được một gốc cây đẹp đưa về trồng trong chậu thì đó mới là cái đẹp tự nhiên, nếu không có bàn tay gia công nghệ thuật, thì công việc đó cũng chỉ là trồng cây trong chậu (xem ảnh trang 7 phụ bản).

Nghệ thuật chậu cảnh chú trọng cái đẹp trong sự sáng tạo nghệ thuật. Tuy vậy như trên đã nói, trồng cây trong chậu là cơ sở cho nghệ thuật chậu cảnh, là giai đoạn đầu, còn chậu cảnh là giai đoạn hai là giai đoạn phát triển của cái đẹp nghệ thuật.

Nghệ thuật chậu cảnh là môn học rất tổng hợp, cần học tập nắm vững lí luận và cần có hoạt động thực tiễn: học đi đôi với hành. Hơn thế nữa cần tự mình mở rộng kiến thức ở các mặt có liên quan, thực hành rèn luyện tay nghề mới mong có những tác phẩm chậu cảnh hay.

2. Tác dụng của chậu cảnh

Chậu cảnh có 3 cái lợi lớn, đó là:

- Lợi ích kinh tế

Từ xưa đến nay trong nghề nông thì nghề làm vườn bao giờ cũng đưa lại giá trị cao hơn nghề làm ruộng. Nghề làm hoa cảnh, do nét đặc thù của nó nên đã hình thành những nghệ nhân, những làng nghề truyền thống. Ngày nay kinh tế phát triển ngoài các làng nghề truyền thống, đã xuất hiện nhiều gia đình, cụm dân cư và làng làm hoa cảnh khác. Nam Điền (Nam Định) là xã cả làng làm hoa cảnh, sản phẩm tiêu thụ khắp trong Nam, ngoài Bắc. Ở thành phố Hồ Chí Minh đã hình thành các làng hoa cảnh ở ngoại thành và quận ven đô như Hóc Môn, Bình Chánh, Gò Vấp v.v...

Nghề làm hoa cảnh đưa lại lợi ích rất cao. Có tài liệu nói nó gấp 7 lần làm lúa, gấp 2 lần làm cây ăn quả. (Việt Nam hương sắc số tháng 3 - 1998). Có một thực tế là những gia đình sản xuất hoa cảnh đời sống được nâng cao rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Người Trung Quốc cũng nói trồng rau không bằng trồng hoa, trồng hoa không bằng làm chậu cảnh.

- Lợi ích sinh thái

Cây xanh có tác dụng thanh lọc không khí, giảm tiếng ồn, hấp thu bụi và làm giảm nhiệt độ không khí mặt đất. Nhiệt độ dưới tán cây trong công viên về mùa hè giảm 3 - 4°C so với đường phố. Nhiều loài cây có thể hấp thu một phần các khí độc như CO, CO₂, SO₂, Cl₂, v.v... Tác dụng chủ yếu của cây xanh là nhả ô xy (O₂) và hấp thụ khí các bô níc (CO₂). Các nhà khoa học phân tích cho thấy mỗi héc ta rừng mỗi ngày hấp thụ 1000 kg khí CO₂, đồng thời lại nhả ra 730 kg khí O₂ đủ cho 1000 người hô hấp. Mỗi người mỗi ngày cần 0,75 kg dưỡng khí, tương đương cần 10 m² cây xanh. Ở thành phố thì việc đưa cây cảnh vào làm "xanh hoá" trong từng gia đình, cư xá ở ban công, mái nhà cũng góp phần tăng diện tích đất xanh đang còn rất ít hiện nay, tạo ra những vườn hoa hoặc vườn cảnh trên cao (vườn hoa trên mái nhà).

Cây còn có tác dụng chữa bệnh. Con người có thể nhận năng lượng trực tiếp từ cây, làm giảm sự mệt mỏi, nâng cao khả năng làm việc, cải thiện tinh thần và đánh thức năng lực sáng tạo của mỗi cá nhân. Bằng thực nghiệm người ta đã xác định được cây sồi, bạch dương, thông đuôi ngựa thường có trường năng lượng sinh học cao. Một số cây hoa cảnh còn làm vị thuốc chữa bệnh như vạn tuế, đỗ quyên, một vài loài lan, sung, mai trắng, dạ hương v.v...

- Lợi ích xã hội

Nghệ thuật chậu cảnh trước hết giúp người ta giải trí, thư giãn, làm bớt căng thẳng sau giờ làm việc mệt nhọc; làm cho không gian sống và làm việc bớt khô cứng, tạo môi trường đẹp trong cuộc sống.

Nghệ thuật chậu cảnh còn có tác dụng giáo dục to lớn, khiến cho đời sống tinh thần thêm phong phú, sống đẹp hơn, trong hơn; Cũng giống như văn, thơ, không đọc thì không ai chết cả, nhưng sống sẽ tục hơn, đục hơn, khô cằn hơn. Nghệ thuật chậu cảnh giúp bồi dưỡng tình cảm, góp phần xây dựng đạo đức, lay động chiều sâu tâm hồn, hướng người ta tới cái chân, thiện, mỹ. Từ thế núi, dáng cây đều có tác dụng giáo dục, nhất là những hình dáng ấy lại bắt nguồn từ điển tích mang đầy tính nhân văn.

Nghệ thuật chậu cảnh thể hiện sinh động thuyết thiên nhân hợp nhất. Tác phẩm chậu cảnh là hình ảnh thiên nhiên thu nhỏ. Người ta không những đưa cây xanh, phong cảnh thiên nhiên vào vườn hoa, đường phố mà còn đưa vào từng gia đình, phòng ở; nhắc nhở con người sống hài hoà với thiên nhiên. Đó chính là góp phần giáo dục ý thức bảo vệ môi trường mà cả thế giới quan tâm.

Nghệ thuật chậu cảnh, sinh vật cảnh là loại hình nghệ thuật đặc sắc, nghệ thuật có sinh mệnh. Nó có giá trị thường thức cao nhưng lại bắt người thưởng thức phải luôn luôn lao động cần cù, sáng tạo mới giữ được tác phẩm tồn tại. Chính việc chăm chút cho sự sống hàng ngày ấy nó giáo dục người ta yêu mến cuộc sống quanh ta và bản thân ta; Nó đưa lại sinh khí cho con người, dẫn dắt con người vì sự tồn tại mà phải phấn đấu. Cây đào Tô Hiệu là minh chứng hùng hồn nhắc nhở mãi chúng ta điều đó. Súng gươm đưa đến hận thù, nghệ thuật xich

con người lại gần nhau. Nghệ thuật chầu cảnh còn là sứ giả của tình hữu nghị giữa các dân tộc. Trên phương diện ngoại giao, tác phẩm chầu cảnh cũng được dùng làm tặng phẩm ở nước ngoài. Một nghệ nhân ở Huế, sau khi hoàn thành tác phẩm của mình, ông đã cảm tác mấy câu thơ như sau:

"Một chốn như ri cũng đủ rồi

Cần gì du ngoạn ở xa xôi

Màu hoa, sắc lá tình non nước

Ghềnh đá, hình cây nghĩa cuộc đời".

Qua đó thấy rằng nghệ thuật chầu cảnh không chỉ còn là cảnh nữa, đấy còn là người, là tâm hồn, là cách sống. Câu thơ đó ngụ ý rằng dù có đi bốn phương trời thì trước hết phải có tình non nước, nghĩa cuộc đời mới giúp con người bay cao, bay xa được.

3. Phân loại chầu cảnh

Như trên đã nói, chầu cảnh nghĩa là cảnh ở trong chầu.

- Căn cứ vào vật liệu tạo ra nó người ta có thể chia ra 2 loại lớn

+ Chầu cảnh cây xanh: Vật liệu chủ yếu là cây. Ở ta thường gọi là cây cảnh. Song từ cây cảnh chưa bao quát được hết. Bởi vì tùy theo hình dáng của cây, tùy theo dụng ý tạo cảnh của tác giả mà đặt vào chầu như thế nào cho phù hợp thì mới mang lại giá trị thẩm mỹ cao.

+ Chầu cảnh Sơn thủy (đá nước): Ở ta thường gọi là non bộ. Vật liệu tạo cảnh chủ yếu ở đây là đá; tùy theo ý đồ tạo cảnh của tác giả mà có thể bày thêm phối kiện như thuyền, người, ngựa v.v... Tuy vậy còn có loại hình cây kí đá trên non bộ; ở đây để tạo cảnh toàn non bộ, bản thân riêng cây đó chưa phải là cảnh. Trung Quốc còn xuất hiện loại hình trung gian giữa chầu cảnh cây xanh và chầu cảnh Sơn thủy là chầu cảnh thủy hạn. Tức là có đá nước và đất để trồng cây.

+ Chầu cảnh hoa thảo: Lan, Cúc, Sen cạn, Trà mi, Trúc v.v...

- Dựa vào trọng lượng

+ Chầu cảnh một tay: ý nói chỉ 1 tay có thể bồng được.

+ Chậu cảnh 2 tay: là loại dễ di chuyển, và thịnh hành.

+ Chậu cảnh 4 tay: hai người khiêng.

- Dựa vào kích thước chia ra

+ Chậu cảnh mini: Cao thấp hơn 10cm.

+ Chậu cảnh loại nhỏ: Cao từ 10 ÷ 40cm.

+ Chậu cảnh loại vừa: Cao từ 40 ÷ 80cm đây cũng là loại phổ thông nhất.

+ Chậu cảnh loại lớn: Cao từ 80 ÷ 150cm.

+ Chậu cảnh cực lớn: Cao trên 150cm.

4. Các hình thức biểu hiện của chậu cảnh cây xanh

- Dáng trực

Thân cây thẳng đứng, cành nằm ngang phân bố đều bốn phía và giảm dần khiến cho tán cây có dạng hình chóp. Dáng trực biểu hiện sự khoẻ mạnh vững chãi. Kiểu dáng này có thể là một thân (cây), hai thân (song thân) là tùy ý tác giả định miêu tả nội dung gì. Đây là dáng cây thường gặp.

- Dáng xiêu (còn gọi là dáng nghiêng)

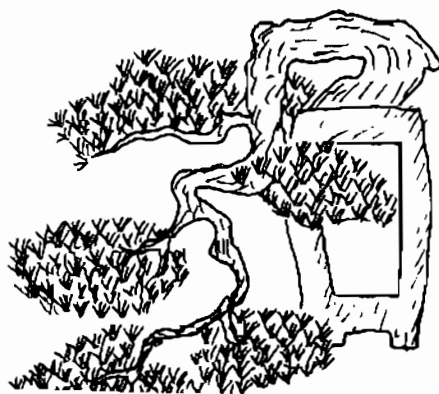
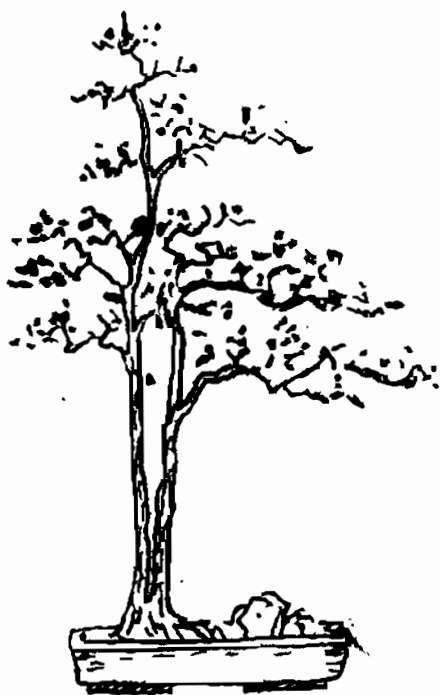
Do góc độ nghiêng khác nhau mà có người còn gọi dáng xiêu cho cây có góc hẹp, dáng nghiêng cho cây có góc nghiêng rộng hơn. Thân chính nghiêng, cành chính thường mọc ra theo hướng đối ngược với hướng nghiêng của thân. Như vậy nhìn dáng cây sống động, thuận mắt, biểu hiện tư thế cây nghiêng tự nhiên.

- Dáng ngọa (nằm ngang)

Thân chính gần như nằm ngang mặt đất. Dùng để biểu hiện tư thế cổ thụ, sức sống ngoan cường, trong đó biểu hiện hàm ý giữa khổ và vinh, hưng và thoái, động và tĩnh.

- Dáng huyền

Thân chính nghiêng quá 90⁰ mà thông xuống, cành lá như là được treo bên cạnh chậu. Biểu hiện cây già bám vào vách (đá) núi có vẻ đẹp kiêu hùng.



Trực

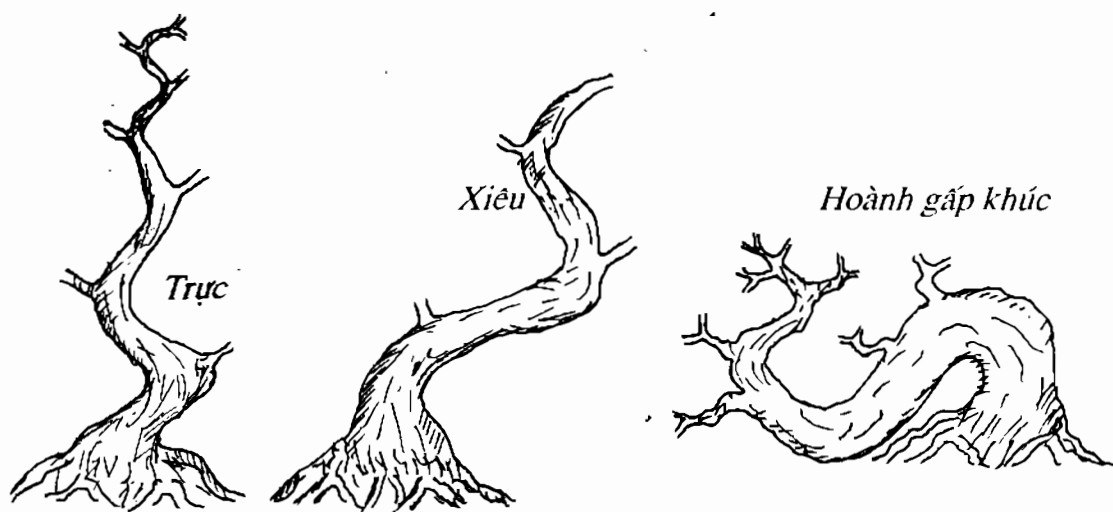
Xiêu

Hoành (ngọa)

Huyền

Hình 1: Các dáng cây cơ bản: Trực, xiêu, hoành (ngọa), huyền.

Từ 4 dáng cơ bản trên người ta còn có thể tạo ra rất nhiều kiểu dáng khác nhau như: thân gấp khúc (dáng trực gấp khúc, dáng xiêu gấp khúc, thân xoắn, xiêu (ngiên) hồi đầu hoặc dáng xiêu ở dạng bạt phong (gió thổi).



Hình 2: Các dáng thân gấp khúc (Trực, xiêu, hoành gấp khúc).

Để tạo cho cây có dáng vẻ cổ lão người ta có thể tạo những chấu cảnh thân khô, hoặc thân rỗng mục; khô đỉnh ngọn. Biểu hiện sự sống ngoan cường; tuy khô ngọn, khô thân sức sống vẫn mãnh liệt qua cành lá xum xuê.



Hình 3: Các dáng thân mục, thân khô ngọn

Người ta cũng có thể trồng nhiều thân trong chậu như 3 cây hoặc nhiều hơn nữa gọi là dáng rừng cây (tùng lâm).

Ngoài biểu hiện thân cây, người ta cũng còn trồng các cây để thưởng thức bộ rễ như kiểu rễ nổi, rễ hình rơm, rễ bám đá, rễ rủ, rễ huyền v.v...

Cành, lá cũng được dùng để biểu hiện theo những chủ đề nhất định như cảnh rủ. Kiểu cảnh rủ thường kết hợp với thân nghiêng (xiêu) nhìn có nét đẹp hơn; thường dùng với các loài cây có cành rủ tự nhiên như liễu, trầm bông đỏ, sơn liễu v.v...

Cành nằm ngang có tư thế nghiêm trang, tự tại; Người ta có thể tạo ra những cành nằm ngang hoặc lợi dụng dáng tự nhiên của cây như các cây bách tán, bàng.

Cành gió thổi (còn gọi là bạt phong) do bàn tay khéo léo của nghệ nhân cắt tỉa, hoặc uốn để tạo dáng bay bướm, sống động của kiểu cành này. Đây là sự kết hợp giữa tĩnh và động, thực và hư trong kiểu dáng này.

Kiểu tượng hình: Bằng thủ pháp cắt tỉa hoặc uốn, nghệ nhân có thể tạo dáng cây theo hình người, hình một số con vật hoặc những biểu tượng đèn, tháp v.v... Các con vật thông thường như hươu nai, lý ngư vượt vũ môn, trong đó phải kể đến bộ tứ linh (long, ly, quy, phượng) nổi tiếng ở vườn trước toà thánh Tây Ninh và tháp Cổ Lễ của gia đình ông Nguyễn Văn A ở Nam Điền (Nam Định) (xem ảnh 1, 2, 3).

Kiểu chậu cảnh hoa thảo: Vật liệu chính là các loài hoa thảo và cây thân gỗ có hoa. Thông qua bài trí, sắp xếp có thể phối trí với đá, với phối kiện để tạo nên cảnh hợp lý, tăng thêm vẻ tú lệ của chậu hoa. Kiểu chậu cảnh này vừa thưởng thức danh hoa phương thảo lại vừa có mỹ cảm của tạo hình. Các loài hoa thảo thường dùng là Lan, Cúc, Đỗ quyên, Trà mi, Thủy tiên, Trúc v.v... (xem ảnh bìa 1).

Hình thức chậu cảnh hoa thảo có thể trồng đơn (một loài cây) hoặc trồng phối hợp nhiều loài cây và cả hình thức trồng hỗn hợp với loài cây gỗ. Ở ta hình

thức trồng phối hợp tượng trưng kết hợp tài sắc là cây quỳnh, cành giao; trồng đơn như chậu trúc có trang trí phối kiện.

Ở Trung Quốc còn có chậu cảnh kiểu thư pháp, uốn cây theo hình chữ hán, kiểu chữ thảo hoặc cách điệu có nét đặc sắc riêng (xem ảnh 8). Những năm gần đây người Trung Quốc cũng sản xuất kiểu chậu cảnh treo tường. Đây đúng là bức tranh lập thể, có sinh mệnh, bức tranh sống treo trên tường khá độc đáo. Kiểu chậu cảnh treo tường có thể vừa kết hợp đá với cây hoặc nét họa với cây tạo thành bức tranh hài hoà, có đậm có nhạt, có xa có gần v.v...

5. Các hình thức biểu hiện của chậu cảnh non bộ

Vật liệu chủ yếu để tạo chậu cảnh non bộ là đá và nước còn gọi là chậu cảnh sơn thủy.

+ *Dáng độc phong (một đỉnh, hay độc lập)*: Đá được dựng đứng thẳng trong chậu tổ dáng hùng vĩ. Dưới chân ngọn núi nên bài trí một số hòn nhỏ biến hoá sinh động để làm tăng vẻ hùng vĩ của chủ thể và làm cho cảnh bớt khô cứng, đơn độc. Kiểu độc phong thường khó tạo dáng, cần quan sát tỉ mỉ, dày công tìm tòi sáng tạo.

+ *Dáng song phong (2 đỉnh)*: Có phân biệt chủ, thứ, cao, thấp khác nhau. Dưới chân núi nối liền nhau thể hiện sự hùng vĩ, hiểm trở.

+ *Dáng quần phong (nhiều đỉnh)*: Thường là từ 3 đỉnh trở lên, biểu hiện cảnh sắc hiểm trở, đẹp đẽ của núi non, sơn thủy hữu tình.

+ *Dáng liên phong*: Nhiều ngọn nối liền với nhau, biểu hiện núi non trùng điệp, núi liền núi, sông liền sông, đường vòng uốn lượn tựa như bức họa một nét mà thành.

Trên đây là các kiểu dáng non bộ phổ biến ở trong nước và nước ngoài.

Người Trung Quốc còn có các kiểu dáng sau:

+ *Kiểu khe núi hẹp*: Vách núi dựng đứng biểu hiện sự hiểm trở của rừng núi, cự ly giữa 2 vách núi không rộng.

+ *Kiểu núi giữa hồ rộng*: Biểu hiện mặt nước rộng lớn giữa trời cao, nước trong như gương, ngư thuyền rong ruổi, cảnh đảo thanh bình.

+ *Kiểu giang hà (sông ngòi)*: Biểu hiện sông lớn với 2 bờ cảnh sắc tự nhiên. Ở kiểu này nên bố trí trọng tâm lệch 1 bên, tức là bên chính thì chủ thể chiếm địa vị ưu thế, bên kia ở địa vị thứ yếu. Vì thế khi bố trí phối kiện như thuyền, nhà, người v.v... cần nhìn đến sự cân bằng tổng thể.

+ *Kiểu ven biển*: Biểu hiện núi ở gần biển và có một số đảo nhỏ và cảnh sắc bãi biển tự nhiên. Bố trí sao cho người xem có cảm giác trời cao biển rộng, bên cạnh núi non hùng vĩ.

+ *Kiểu huyền nhai*: Biểu hiện cảnh sắc tự nhiên ở thế động, vách núi cheo leo bên bờ nước trông hiểm trở, kì lạ.

+ *Kiểu huyền bặc*: Biểu hiện cảnh sắc tự nhiên của thác nước chảy từ lưng chừng núi xuống đến chân, diễn tả 2 câu thơ cổ của Trung Quốc:

"Phi lưu trực hạ chi thiên xích

Nghi thị ngân hà lạc cửu thiên"

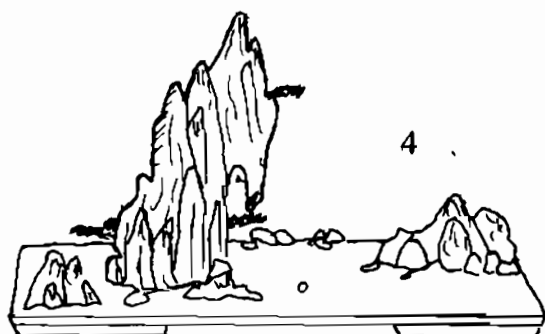
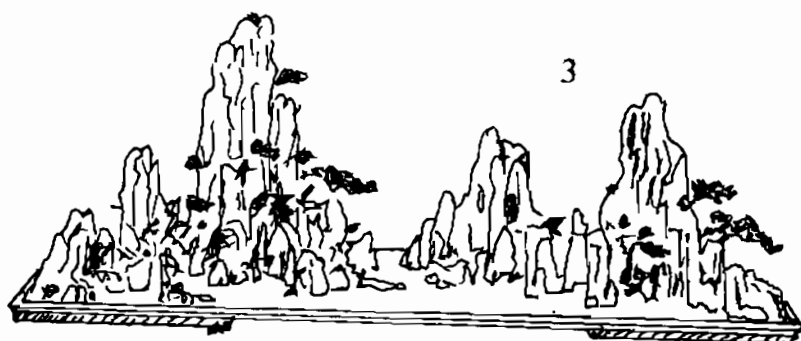
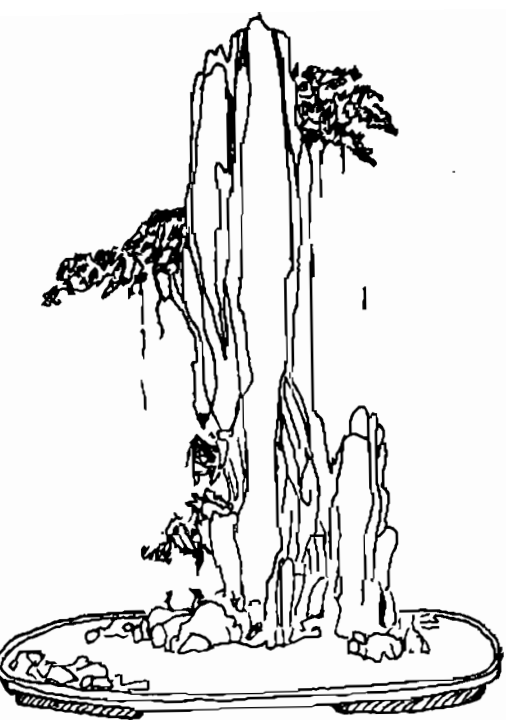
Nghĩa là nước bay thẳng xuống ngàn thước như dải ngân hà rơi giữa trời.

Cách làm kiểu này có thể dẫn nước chảy từ núi xuống hoặc có thể gia công đá để có màu sắc tương phản xám của đá và bạc của nước để thể hiện.

Ngoài ra Trung Quốc còn có chậu cảnh thủy hạn (khô và nước). Đây là hình thức trung gian (hoặc kết hợp) giữa chậu cảnh cây xanh và chậu cảnh sơn thủy. Nơi có đất (nơi khô) trồng cây kết hợp với sơn thủy; biểu hiện cảnh sắc tự nhiên, sống động.

Loại chậu cảnh này ở Trung Quốc được phát triển mạnh vào thập kỷ 80 của thế kỷ XX.

Loại này có hình thức như sông hồ, khe động, đảo nhỏ, ven nước v.v... Thí dụ, hình thức ven nước (thủy phản thức) thì trong chậu một bên là nước còn một bên là khoảng đất khô. Bên đất khô trồng cây và xếp một số đá, bên khô cần to hơn bên nước. Đường phân chia thủy hạn nên lệch một bên, nên gấp khúc khiến cho cảm giác sinh động, đạt được ý tưởng "hư trung hữu thực" hoặc "hư thực tương sinh".



Hình 4: Một số hình thức chậu cảnh non bộ

1. Độc phong

2. Song phong

3. Quần phong

4. Huyền nhai

6. Đôi nét về chậu cảnh Việt Nam

Chậu cảnh Việt Nam có từ bao giờ là câu hỏi vẫn tồn tại. Song ta có thể đoán chắc rằng việc chơi cảnh đã có từ rất lâu đời và rất có thể cũng giống như ở Nhật là bắt nguồn từ Trung Quốc.

Việt Nam và Trung Quốc là 2 nước liền nhau, có sự giao lưu từ xa xưa, lại trải qua gần nghìn năm Bắc thuộc; chúng ta biết tiếp thu phần tinh hoa của nền văn minh người đi chinh phục, một mặt vẫn dung hoà và bảo tồn phần nào cái hay, cái tinh túy của giống nòi (Vương Hồng Sến 1971).

Đạo phật cũng du nhập vào nước ta rất sớm. Có thể phỏng đoán chắc chắn rằng chậu cảnh xuất hiện đầu tiên ở các cung điện của vua chúa, các chùa chiền và gia đình các vương phủ.

Dưới triều nhà Lý (1010-1225), Nho giáo phát triển, Phật giáo thịnh hưng. Vào thời kì này các phật tử đã xây dựng các hòn non bộ kiểu Linh Sơn, Nam Hải để thờ phật; Non bộ chỉ có trong khuôn viên các tu viện (Võ Văn Chi và các tác giả 1994).

Như vậy chậu cảnh non bộ ở ta đã xuất hiện và được ghi chép vào thế kỉ XI. Còn chậu cảnh cây xanh cho đến nay chưa tìm thấy tư liệu hay truyền thuyết nào nói về sự ra đời của nó.

Trần Nhân Tông đã có câu vịnh Quất như sau:

"Bách bộ sinh ca, cầm bách thiết

Thiên hàng nô bộc, Quất thiên đầu;

(Trăm tiếng chim thành trăm giọng đàn hát

Nghìn ngọn quất thành nghìn đội quân hầu).

Chưa rõ Quất được bày từ bao giờ nhưng đã được bày trong cung đình từ thời Trần (Hoàng Quốc Hải - Báo PNVN số ra ngày 29/01/1996).

Những năm gần đây, sau khi phát hiện di chỉ khảo cổ ở Mán Bạc đã tìm thấy hòn đá đẹp, có thể là vật thờ cúng và những **đế bát** (đế chậu) có đường kính 7-10-20cm, có lỗ thủng, phải chăng người Việt cổ đã trồng cây trong chậu?

(Nguyễn Cao Tấn, báo VNHS số 8-2000 và số 3-2001). Nếu giả thuyết là đúng thì tổ tiên ta đã manh nha nghệ thuật chậu cảnh từ 3500 năm trước đây.

Các hình dáng của chậu cảnh cổ thường gắn với điển tích hoặc triết lý nói lên sự mong muốn của con người tới giàu sang thịnh vượng, thanh bình, nhân hậu.

Các dáng cây thường gặp là tượng hình như tứ linh, long thăng, long giáng, lý ngư vượt vũ môn (cá hoá rồng), hươu nai, chùa tháp. Hoặc gắn với sự ước vọng như thế văn nhân, tam đa, ngũ phúc, cửu trùng; hoặc tượng trưng cho lòng nhân hậu như thế mẫu tử, phụ tử, huynh đệ đồng khoa v.v...

Ngoài dáng, thế của từng chậu cảnh, người ta còn sắp xếp theo bộ như Tứ linh gồm Long Ly Quy Phượng; Tứ quý (4 mùa) gồm Mai Lan Cúc Trúc hoặc Tùng Cúc Trúc Mai; người miền Trung (Huế làm tiêu biểu) người ta biểu hiện tứ quý bằng Sung mãn quan quý, thể hiện lòng mong muốn hạnh phúc (chữ mãn nghĩa là đầy đủ, có người đọc và viết nhầm là chữ mãng hoặc chữ mạn thì đều vô nghĩa, không đúng).

Bộ ba đông hàn tam hữu (3 người bạn trong mùa đông) thể hiện tình bạn keo sơn trước sau như một là các cây tùng, trúc, mai.

Trên đây là các cây trong chậu cảnh cổ; gần đây người ta xếp bộ 4 cây (ở miền Trung) biểu hiện tình đồng môn là sim mua tràm chổi (Lê Công Kiệt, Nguyễn Thiện Tịch 1993) và gợi ý cho chúng ta tạo chậu cảnh cây xanh bằng các loài dược thảo - cây cảnh cây thuốc (xem ảnh trang 6 phụ bản).

Tại sao người xưa lại dùng cây tùng, trúc, mai để biểu thị cho 3 người bạn trong mùa đông? Mùa đông là mùa lạnh nhất trong năm, ý nói trong khó khăn 3 người bạn vẫn không rời xa nhau. Cây tùng (thông) là cây sống lâu, xanh tốt quanh năm thế đứng vững vàng ngay cả trên đất đồi núi khô cằn, vì thế Nguyễn Công Trứ đã có câu:

Ví thử bốn mùa như xuân cả

Góc núi ai hay sức lão tùng.

Tùng là biểu hiện đức tính người trượng phu cho nên được coi là "đại phu tùng".

Trúc là cây bền bỉ dẻo dai, cương trực, thẳng thắn. Thơ cổ có câu:

*Ngọc dầu tan vẻ trắng nào phai
Trúc dầu cháy đốt ngay vẫn thẳng.*

Trúc biểu hiện đức tính người quân tử, được coi là quân tử Trúc.

Mai là cây ra hoa sớm nhất sau mùa đông băng giá. Thân gầy guộc (điều gầy như mai - Truyện Kiều) nhưng hoa được coi là đẹp nhất trong các loài hoa, Bách Hoa Khôi và Cao Bá Quát chỉ có phục hoa mai mà thôi "Nhất sinh đề thủ bái mai hoa".

Lê Thánh Tông và các thi sĩ hội Tao đàn (1442-1497) đã có bài thơ Mai thụ, trong đó có 4 câu nói về bộ 3 này như sau:

*"Tiết cụng trượng phu thông ấy bạn
Nết trong quân tử trúc là đôi
Nhà truyền thanh bạch đẳng tùng khôi
Phỉ xứng danh thơm đệ nhất khôi".*
(đệ nhất khôi đây tức là hoa mai!)

(Hồng đức quốc âm thi tập) (Huỳnh Văn Thới - 1995).

Mai biểu hiện cho đức tính công bằng, lại khoan dung rộng lượng, ít nghĩ đến mình (thân gầy guộc nhưng lại cho hoa đẹp nhất), hoa đẹp giản dị, trắng như tuyết lại thơm nhẹ nhàng, thanh bạch, vì thế được coi là ngự sử mai, bộ ba tuyệt đẹp.

Trước đây do việc thương thức và sản xuất chậu cảnh của ta còn lẻ tẻ, chưa có lý thuyết nên chưa hình thành các trường phái. Sau khi thống nhất đất nước (1975) và đặc biệt là sau khi cải cách, mở cửa, tình hình giao lưu quốc tế và trong nước được mở rộng nên việc gây trồng và thương thức cây cảnh đã được phát triển. Trên những nét lớn đã hình thành phong cách thương thức và sản xuất khác nhau giữa miền Nam và miền Bắc; ở miền Nam về mặt kỹ thuật này cũng tỏ ra năng động hơn.

7. Sơ lược nghệ thuật chầu cảnh Trung Quốc

Trung Quốc là cái nôi của nghệ thuật chầu cảnh thế giới (người Trung Quốc gọi là bốn cảnh) và được truyền bá sang Nhật Bản từ đời Đường. Nghệ thuật chầu cảnh là đóa hoa đẹp trong vườn hoa văn hoá nghệ thuật truyền thống của họ.

Nghệ thuật chầu cảnh sản sinh không phải là ngẫu nhiên, nó không tách rời văn học cổ đại, hội hoạ và nghệ thuật công viên rừng. Ngay từ thế kỉ thứ 5 Trung Quốc đã có sách sơn thủy, văn học sơn thủy xuất hiện còn sớm hơn sách sơn thủy, chúng đều là những bà mẹ đã thai nghén và sinh ra nghệ thuật chầu cảnh. Ngoài ra các tư tưởng triết học cổ của Trung Quốc như thuyết tự nhiên luận của Lão Tử, thuyết tự tu dưỡng của Khổng Tử cũng không tách rời sự ra đời và phát triển của nghệ thuật chầu cảnh Trung Quốc (tóm tắt nghệ thuật chầu cảnh Trung Quốc - NXB Ngôi Sao Mới Bắc Kinh 1990, Trung Văn).

Người Trung Quốc phân biệt rất rõ chầu cảnh (bốn cảnh) và bốn tài (bon sai). Chữ bon sai ta thường dùng hiện nay, theo ngữ nghĩa Trung Văn có âm Hán là bốn tài. "Sự khác nhau chủ yếu giữa bốn cảnh Trung Quốc và bốn tài (bon sai) Nhật Bản ở chỗ trình độ kĩ thuật gây trồng của bốn tài (bon sai) Nhật Bản tương đối cao, thủ pháp tiên tiến, hình thái cũng đa dạng phong phú, song nó thiếu ý cảnh. Trái lại bốn cảnh của chúng ta (Trung Quốc) vừa có hình thần, vừa có chọn lọc, tìm kiếm cái đẹp (Sổ tay bốn cảnh - NXB Văn hoá Thượng Hải 1993, Trung Văn).

Hơn nữa trong khái niệm chầu cảnh của Trung Quốc là cảnh trong chầu, thì không chỉ có cây xanh mà còn bao gồm cả chầu cảnh sơn thủy (non bộ).

Như vậy khái niệm chầu cảnh rộng hơn bốn tài (bon sai) nhiều.

Bốn tài là cơ sở của bốn cảnh, là giai đoạn đầu của bốn cảnh. Song từ bon sai (bốn tài) đã phát triển và gần như được quốc tế hoá, và lối chơi cũng ngày càng có hồn hơn cho nên ngày nay người ta hiểu chữ bon sai (bốn tài) có nội dung ngang với bốn cảnh cây xanh.

Trung Quốc là nơi đất rộng, người đông, địa lý khí hậu... cảnh quan tự nhiên khác nhau, văn hoá tập quán truyền thống khác nhau, vật liệu và phương pháp chế tác chậu cảnh cũng khác nhau, do đó hình thành phong cách và trường phái khác nhau trong việc tạo hình nghệ thuật chậu cảnh cây xanh. Các trường phái chủ yếu là:

- *Phái Lĩnh Nam*

Bao gồm các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, lấy Quảng Châu làm đại diện. Đặc điểm của tạo dáng là trẻ khoẻ, tự nhiên. Kỹ xảo chủ yếu của việc tạo cảnh là "Tiết cán tích chi", tức là khi thân chính đạt đến một kích thước mong muốn thì tiến hành cắt tỉa, làm cho nó mọc cành ngang, đợi đến mức độ nhất định lại cắt tỉa, làm nhiều lần như vậy, mỗi đợt để lại 1 - 2 cành, tạo thành như những móng chim ưng. Toàn bộ dáng cây trên dày dưới thưa, trên "chật" dưới "lỏng", mùa hè cành lá xum xuê, sức sống mãnh liệt, mùa đông khô cành.

- *Phái Tứ Xuyên*

Lấy Thành Đô là trung tâm. Đặc điểm tạo dáng là ung dung, điển nhã, nông hậu, khúc triết và đa biến. Chậu cảnh Tứ Xuyên ngoài việc chú ý đến không gian lập thể, còn đặc biệt nhấn mạnh đến việc xử lý gốc cây, xử lý bộ rễ, tạo nhiều mắt chết ở gốc cây và tạo rễ nổi.

- *Phái Dương Châu*

Thành phố Dương Châu thuộc tỉnh Giang Tô, có lịch sử lâu đời, được các nhà nghệ thuật trong cả nước (Trung Quốc) kính trọng. Đặc điểm tạo dáng của chậu cảnh Dương Châu vừa có nét đẹp của phương Nam, vừa có nét đẹp của phương Bắc. Thủ pháp tạo hình và cắt tỉa tinh tế, tạo cành lá ép thành các phiến mỏng (phiến mây) kết hợp với sự uốn lượn của thân mà hình thức truyền thống là "nhất thốn tam cung" (một tấc uốn cong 3 lần).

- *Phái Tô Châu*

Thành phố Tô Châu thuộc tỉnh Giang Tô, cũng là nơi có lịch sử lâu đời, văn hoá phát triển. Phong cách của Tô Châu là khiêm nhường, duyên dáng. Hình thức

chậu cảnh truyền thống của Tô Châu là "lục dài, tam thái, nhất đỉnh". Nghĩa là thân cây uốn cong nhiều lần), ở những vị trí nhất định giữ lại 9 cành ngang quanh thân, bên trái, bên phải của thân bố thành 3 phiến (3 cành) nhô ra tức là lục dài; phía sau bố thành 3 phiến (3 cành) gọi là tam thái và còn 1 đỉnh trên cùng gọi là "nhất đỉnh". Ngày nay chậu cảnh Tô Châu không còn bị bó buộc ở hình thức truyền thống này mà phương pháp tạo hình thường là bố thô, cắt tỉa cẩn thận, làm cho cành lá thưa dày có ý, có hình.

- Phái Thượng Hải

Thượng Hải là trung tâm thương mại lớn của Trung Quốc, giao thông thủy bộ và giao lưu quốc tế thuận tiện. Nghệ thuật chậu cảnh Thượng Hải nổi lên sau các trường phái chậu cảnh của Trung Quốc nhưng lại có phong cách phóng khoáng, nghệ thuật tinh xảo. Nghệ thuật tạo hình đa phần dựa vào tự nhiên, không câu nệ. Đặc điểm của nó là có ý cảnh sâu sắc, công nghệ tinh xảo. Dùng giấy kim loại để uốn, tạo ra đường nét kết hợp với cắt tỉa tỉ mỉ.

Trên đây là những trường phái chủ yếu của nghệ thuật chậu cảnh Trung Quốc. Ngoài ra Trung Quốc là nơi đất rộng, người đông, điều kiện địa lý cảnh quan đa dạng, phong tục tập quán và văn hoá cũng rất đa dạng nên giữa các vùng còn có những nét riêng biệt khác nhau mà người ta gọi là có các phong cách khác nhau trong tạo hình nghệ thuật chậu cảnh.

Chương 2

THƯỜNG THỨC VÀ BÀI TRÍ CHẬU CẢNH

1. Tìm hiểu về cái đẹp

Chậu cảnh cũng là loại hình nghệ thuật tạo hình. Mỗi một dáng cây, thế núi đều thể hiện ý đồ tác giả không những nghệ nhân phải tìm hiểu cái đẹp để làm cơ sở cho sáng tạo mà người thưởng thức cũng phải hiểu những điều tối thiểu về cái đẹp đó thì mới thưởng thức thấu đáo. Cũng như xem tranh, nghe nhạc, đọc thơ phải có trình độ tối thiểu mới hiểu hết cái hay, cái đẹp của nó.

Vậy cái đẹp là gì? có tồn tại khách quan không hay là do con người quy ước với nhau mà sinh ra như một thời trang vậy?

- Cái đẹp tồn tại khách quan

Về mặt triết học mà nói "đẹp" và "xấu" tồn tại khách quan, là 2 mặt của một vấn đề. Từ xa xưa Khổng Tử đã coi cái đẹp là sự thống nhất giữa phẩm chất đạo đức và truyền thống văn hoá. Chủ nghĩa Mác cho rằng cái đẹp là sản phẩm của lao động hay nói cách khác lao động sáng tạo ra cái đẹp.

Cái đẹp tồn tại khách quan, nhưng việc nhận thức cái đẹp lại thông qua chủ quan của từng con người cụ thể, thậm chí ngay trong một con người cũng tùy theo trạng thái tình cảm khác nhau mà nhận thức cái đẹp khác nhau. Vì vậy có người lầm tưởng cái đẹp là do ý niệm con người.

- Hình thái của cái đẹp

Người ta thấy có 3 hình thái tổng quát thể hiện cái đẹp là:

+ *Cái đẹp tự nhiên*: là cái đẹp khách quan của vật tự nhiên hoặc cảnh quan tự nhiên trong thiên nhiên. Vịnh Hạ Long là cảnh quan đẹp nổi tiếng được đưa vào di sản văn hoá thế giới.

Để mô tả cảnh đẹp tự nhiên, Nguyễn Du đã có những câu thơ nổi tiếng trong trường thi nổi tiếng Truyện Kiều:

*Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.*

hoặc:

*Gương nga chênh chếch dòm song
Vàng gieo ngấn nước cây lồng bóng sân.*

+ *Cái đẹp xã hội*: Là cái đẹp hiện thực trong sự vật xã hội và đời sống xã hội, là cái đẹp trong quan hệ giữa con người với con người trong tình bè bạn, tình thầy trò, tình mẫu tử và tình người v.v... Như trên đã nói, trong chậu cảnh người ta dùng hình tượng tùng, trúc, mai để ngợi ca tình bạn trong mùa đông giá lạnh (đồng hàn tam hữu).

+ *Cái đẹp nghệ thuật*: Là cái đẹp sáng tạo của nghệ thuật gia; cái đẹp nghệ thuật là sản vật phản ánh khách quan đời sống xã hội thông qua bộ não của người sáng tác, vì thế nó có tính khách quan và cũng có tính chủ quan. Cái đẹp hiện thực có tính phân tán còn cái đẹp nghệ thuật có tính tập trung và vĩnh cửu.

Một tác phẩm chậu cảnh gọi là đẹp phải vừa có cái đẹp tự nhiên, vừa có ý cảnh lại vừa phản ánh kĩ xảo điêu luyện đạt được cái đẹp nghệ thuật.

- Nội dung và hình thức cái đẹp

Là một cặp phạm trù trong triết học. Trên bình diện tổng thể thì nội dung quy định hình thức, bởi vì nội dung là sự tổng hoà các yếu tố nội tại cấu thành sự vật. Như người làm thơ không phải câu chữ, nghệ thuật của ngôn từ bầu nên nhà thơ mà trước hết là tâm hồn người viết và chất liệu của đời sống (Chu Giang, bàn về nội dung và hình thức. Báo nhân dân ngày 15/10/1994). Nội dung và hình thức cái đẹp là sự thống nhất biện chứng. Song cái đẹp hình thức có đặc tính thẩm mỹ tương đối độc lập. Cấu thành cái đẹp hình thức có thuộc tính vật chất của nó. Đó là màu sắc, hình thức, âm thanh. Mĩ học phương Tây đã sớm chỉ ra cái đẹp hình thức là sự hài hoà về tỷ lệ. Ở sự vật cụ thể có cái nội dung đẹp, hình thức cũng đẹp, có cái nội dung đẹp mà hình thức chưa chắc đã đẹp, thậm chí ngoại hình lại thô thiển. Chúng ta cần sự thống nhất giữa cái đẹp nội dung và cái đẹp hình thức trong nghệ thuật chậu cảnh. Ở chậu cảnh đẹp phải thể hiện được cả cái đẹp tự

nhiên, cái đẹp ý cảnh và cái đẹp nghệ thuật. Thông thường làm chậu cảnh cây xanh thì dễ hơn làm chậu cảnh non bộ (giả sơn). Vì chậu cảnh cây xanh nếu chưa có ý cảnh sâu sắc thì nó vẫn là vật sống, vẫn còn thể hiện được cái tự nhiên của nó; Còn chậu cảnh non bộ nếu không đạt được ý cảnh thì chỉ là hòn đá mà thôi.

Trên ý tưởng nào hay nói vắn về hơn là trên nguyên lý nào để người làm chậu cảnh (bồn cảnh) thể hiện cái đẹp?

Đặng Thái Hoàng khi bàn đến cái đẹp đã trích đoạn viết của nhà vật lý Cao Chi như sau: "Nếu như thiên nhiên là hiện thân của cái đẹp, mà nguyên lý đối xứng cùng quy luật phá vỡ đối xứng lại là định luật phát triển của thiên nhiên, thì đối xứng phải là nguyên lý của cái đẹp, còn quy luật phá vỡ đối xứng sẽ giúp chúng ta biểu hiện cái đẹp". (Đặng Thái Hoàng: Giáo sư Tạ Quang Bửu và cái đẹp, Báo Nhân dân chủ nhật ngày 6/3/1994). Có lẽ đó cũng là kim chỉ nam của người làm nghệ thuật chậu cảnh. Người ta uốn cây, tạo dáng chính là làm cho nó bất đối xứng nhẹ, đạt được sự ưu mỹ mà không thô kệch. Trong tạo hình nghệ thuật chậu cảnh phải có cương có nhu, có hư có thực, cần đạt được trình độ cương nhu tương tế, hư thực tương sinh. Điều này chúng ta sẽ còn nhắc tới ở chương sau.

2. Đặc trưng nghệ thuật chậu cảnh

Nghệ thuật chậu cảnh cũng như nghệ thuật lục hoá là môn khoa học gắn bó chặt chẽ với nghệ thuật, có tính nghệ thuật đậm nét. Nó là kết quả của sự vận dụng tổng hợp kiến thức khoa học và nghệ thuật. Khi nói nghệ thuật chậu cảnh tức là ta nghiêng về mặt nghệ thuật. Thực chất không thể xem nhẹ mặt khoa học kỹ thuật vì một khi cây trong chậu sinh trưởng không theo ý muốn, thậm chí dẫn đến cây bị chết thì không có gì để nói đến tác phẩm nữa, thì ý nghĩa nghệ thuật của chậu cảnh cũng không còn. Nghệ thuật chậu cảnh là nghệ thuật có sinh mệnh, có tính tổng hợp và khái quát cao. Theo Vương Hồng Bỉnh (1993), nghệ thuật chậu cảnh có các đặc trưng là tính tổng hợp, tính phức tạp, tính khái quát, tính sáng tạo liên tục và tính thưởng thức phong phú.

Tính tổng hợp của nghệ thuật chậu cảnh thể hiện sự vận dụng tổng hợp kiến thức khoa học và nghệ thuật. Xét về mặt nghệ thuật, chậu cảnh thuộc nghệ

thuật tạo hình. Thủ pháp tạo hình ở đây bao gồm màu sắc, hình thể, diện tích, thể tích, vật liệu v.v... Ngoài ra, nó còn liên quan rất chặt chẽ đến nghệ thuật lục hoá, đến thơ, văn và âm nhạc. Bởi vì người ta còn vẽ được thơ và cũng nhiều chậu cảnh được chế tác theo những bài thơ hay. Tính tổng hợp của nghệ thuật chậu cảnh còn thể hiện ở chỗ nó có mối liên hệ hữu cơ, không thể chia cắt với rất nhiều môn khoa học tự nhiên khác nhau như thực vật học, phân loại thực vật, sinh lí thực vật, sinh thái thực vật, kĩ thuật gây trồng, địa chất v.v... Thí dụ một trong những thủ pháp của nghệ thuật chậu cảnh là cắt tỉa. Việc cắt tỉa vừa phải tuân thủ nguyên tắc nghệ thuật và ý đồ sáng tác của tác giả, lại vừa phải căn cứ vào đặc tính loài cây, mùa sinh trưởng, khả năng nảy chồi của nó mạnh yếu để quyết định việc cắt như thế nào; Có cây chỉ cắt tỉa một, hai lần, có cây phải cắt tỉa nhiều lần mới tạo dáng được theo ý muốn. Vì thế nói chậu cảnh là con đẻ của khoa học và nghệ thuật.

Tính phức tạp của nghệ thuật chậu cảnh thể hiện ở chỗ trong một không gian nhất định, thường là nhỏ hẹp cần diễn đạt một cảnh quan lớn, cần chú ý đến toàn bộ cấu đồ không gian lập thể và tuyến mắt, góc nhìn cho hợp lí để đạt được hiệu quả thưởng thức lớn. Nghệ thuật chậu cảnh không chỉ yêu cầu tác phẩm là hình ảnh tự nhiên thu nhỏ lại mà còn yêu cầu tác phẩm có cả hình và thần, tức là có ý cảnh. Như vậy tác phẩm phải đạt được sự khái quát cao. Không những thế về mặt kĩ xảo cũng cần điêu luyện, tuy cắt tỉa thường xuyên nhưng lại không để lại dấu vết bàn tay con người, tác phẩm nhân tạo nhưng lại giống như thiên thành. Người Trung Quốc có câu "nhất cước tắc giang hồ vạn lí, nhất phong tắc thái hoa thiên tâm". (Một muôi nước là sông hồ vạn dặm, một đỉnh núi là trùng điệp thái sơn).

Tính liên tục sáng tạo, đặc biệt là nghệ thuật chậu cảnh cây xanh là sản phẩm nghệ thuật có sinh mệnh. Quá trình sống của cây xanh trong chậu ta phải thường xuyên tác động như chăm bón, tưới nước, xén tỉa v.v... Nếu không chăm bón thì cây sẽ sống cằn cỗi và có thể sẽ chết, nếu không xén tỉa thì cây sẽ phát

triển tự do mà mất đi giá trị thẩm mỹ. Đây là một đặc trưng khác với hội hoạ, điêu khắc. Hội hoạ, điêu khắc chỉ làm một lần là xong.

Tính thời gian của cảm mỹ, cây cối biến đổi theo mùa, theo năm tháng, thời gian khác nhau, gọi cho ta cảm mỹ khác nhau. Mùa xuân cành lá non tơ, mùa hạ xanh lục, mùa thu, thu đông một số loài lá chuyển màu vàng, màu đỏ. Hoặc như mùa xuân xem hoa, mùa hạ xem lá, mùa thu xem quả, mùa đông xem cành v.v... Một bức tranh thì bốn mùa không thay đổi nhưng một tác phẩm chậu cảnh thì cho ta cảm mỹ khác nhau theo thời gian, năm tháng.

Tính thường thức phong phú, nghệ thuật chậu cảnh là nghệ thuật có sinh mệnh, lại là khoa học tổng hợp, nó tập trung nhiều nhân tố hình thái nghệ thuật và khoa học khác, ai cũng có thể thưởng thức, song tùy từng mức độ hiểu biết, trình độ cảm thụ và kinh nghiệm sống của từng người khác nhau mà cảm thụ tác phẩm ở mức độ sâu, nông khác nhau. Tác phẩm nghệ thuật chậu cảnh được ví như một bài thơ không lời, một bức tranh lập thể bay bướm lại không thiếu sự chân thực tự nhiên. Vì thế người ta nói nó vừa cụ thể vừa trừu tượng, vừa hiện thực vừa lãng mạn, vừa khoa học vừa nghệ thuật, vừa vật chất vừa tinh thần, vừa thưởng thức vừa sử dụng.

Một tác phẩm nghệ thuật chậu cảnh nếu đạt được cả cái đẹp tự nhiên, cái đẹp xã hội, cái đẹp nghệ thuật thì là tác phẩm hoàn hảo. Cái đẹp tự nhiên (ở tác phẩm chậu cảnh) có lẽ chủ yếu do kết quả lao động khoa học, cái đẹp xã hội và cái đẹp nghệ thuật là kết quả lao động nghệ thuật của người chế tác.

3. Thưởng thức nghệ thuật chậu cảnh

Nghệ thuật chậu cảnh là sản vật của sự phát triển kinh tế và khoa học kỹ thuật, là tiêu chí nói lên trình độ văn hoá, văn minh xã hội.

Thưởng thức, bình phẩm, đánh giá chậu cảnh là cả một quá trình hoạt động thẩm mỹ; thưởng thức và đánh giá thường diễn ra đồng thời. Cùng một tác phẩm chậu cảnh, người thì khen đẹp, người lại cho là chưa đẹp, thậm chí là không đẹp. Điều đó dễ hiểu, bởi vì người thưởng thức, đánh giá ngoài những điểm khác nhau về địa phương, kinh nghiệm cuộc sống còn có những điểm khác nhau về trình độ

thẩm mĩ, cảm hứng nghệ thuật. Người có kinh nghiệm thẩm mĩ thường quan sát sơ lược toàn bộ để có cái nhìn khái quát, có thể gọi là cưỡi ngựa xem hoa. Sau đó mới xem chi tiết từng chậu; xem, ngắm và suy nghĩ đắm mình trong cảnh đó gọi là xuất thần nhập hoa.

Quá trình thưởng thức là quá trình hoạt động tâm lý thẩm mĩ; thường qua các bước cảm nhận, tưởng tượng, suy lý (lý giải) và thăng hoa.

Thông qua thị giác (là chủ yếu) để cảm nhận chậu cảnh. Trên cơ sở cảm nhận rồi suy lý, hay lý giải tức là suy nghĩ, chọn lọc và tìm lời giải tại sao thế này, tại sao thế kia. Tưởng tượng sẽ giúp cho lý giải được thuận lợi hơn. Khi ta toàn tâm chăm chú vào thưởng thức, đắm mình vào cảnh, khi mà từ kinh nghiệm sống bản thân, từ đáy lòng ta, nỗi đau khổ hay niềm hân hoan của ta nhập vào tác phẩm, lúc đó hoạt động tưởng tượng được kích thích mạnh mẽ.

Lý giải tác phẩm là khâu quan trọng; Chỉ khi nào lý giải được tác phẩm thì ta mới hiểu được ý cảnh, hiểu được chủ đề mà tác giả định diễn đạt. Nghệ thuật chậu cảnh là nghệ thuật rút rỗng gọn lại thành tác cho nên khi thưởng thức cần lý giải để đi từ cái "hư", cái tưởng tượng đến cái "thực", hư thực tương sinh; từ cái nhỏ đến cái lớn (tiểu trung kiến đại) thì mới đạt được hứng thú thẩm mĩ. Như đá ở trong chậu không có nghĩa là hòn đá đơn thuần, đá mà không phải đá, sông hồ trong chậu không phải là sông hồ tự nhiên nhưng nó bắt nguồn từ tự nhiên, như dân gian có câu "Đá mang về nhà hòn núi về theo".

Mặt khác cũng cần phải hiểu được thủ pháp tạo hình, trình tự chế tác, đặc trưng biểu hiện của phong cách, của trường phái thì mới lý giải được sâu sắc tác phẩm chậu cảnh.

Lý giải để tìm hiểu nội dung cái đẹp của chậu cảnh, tức là cái đẹp của ý cảnh. Sức cảm nhiễm của nghệ thuật bắt nguồn từ ý cảnh, ý cảnh lại bắt nguồn từ cuộc sống. Vì thế nó là sự kết hợp hài hoà giữa tình cảm tư tưởng của người chế tác với cuộc sống. Ý cảnh là cái nhìn không thấy, sờ không được mà chỉ có thể thân hội tâm linh.

Vì thế tùy theo trình độ thẩm mỹ, vốn sống của người xem mà khả năng thưởng thức khác nhau. Người thưởng thức phải hiểu được cái lý ngoài cái lý (lý ngoại chi lý), nói theo cách nói của các cụ là ý tại ngôn ngoại.

Bước cuối cùng của thưởng thức là cộng hưởng và thăng hoa. Sau khi ta đã lí giải được tác phẩm, hiểu được tác phẩm thì ta thấy vui vẻ, thích thú, tìm ra được mối liên hệ nội tại giữa chủ quan và khách quan, khiến ta hoà mình vào tác phẩm, làm tâm hồn ta bay bổng, nảy sinh ước vọng và thăng hoa, tinh thần rong ruổi vạn dặm, ý tưởng bay bổng phiêu diêu.

Cần lưu ý rằng quá trình thưởng thức không phải là cắt đoạn, riêng rẽ, cũng không phải là tuân tự các bước theo thứ tự trên mà là sự đan xen, nối tiếp tương hỗ với nhau.

Muốn thưởng thức thấu đáo trước hết phải có tình cảm. Tình cảm là linh hồn của nghệ thuật. Không chỉ người chế tác cần có tình cảm phong phú, giàu óc tưởng tượng mà ngay người thưởng thức cũng cần như vậy. Có như vậy thì mới có thể thăng hoa cùng tác phẩm.

Nói chung thưởng thức chạu cảnh không khó, song từ góc độ thưởng thức đến bình phẩm, đánh giá chính xác một tác phẩm chạu cảnh thì không giản đơn. Khi thưởng thức, đánh giá cần có cái nhìn toàn diện rồi đi đến chi tiết. Thí dụ cần quan sát cái đẹp, cái chưa đẹp của từng bộ phận như rễ, thân, cành, lá, giá đỡ, chạu, các phối kiện và tên gọi của tác phẩm rồi tổng hợp lại đánh giá toàn bộ tác phẩm. Rất có thể một tác phẩm chạu cảnh nếu quan sát từng bộ phận riêng rẽ thì thấy bình thường, ít gây cảm mĩ, nhưng nhìn tổng thể thì thấy nó hài hoà, nội dung phong phú, ý tưởng sâu sắc và phản ánh sinh động hiện thực đời sống.

Thưởng thức một tác phẩm chạu cảnh thường chú ý đến cái đẹp tự nhiên và cái đẹp nghệ thuật của nó.

Cái đẹp tự nhiên thì dễ nhận thấy. Cái đẹp nghệ thuật đòi hỏi người thưởng thức phải tư duy, bởi cái đẹp nghệ thuật chạu cảnh thông qua cái đẹp tạo hình và cái đẹp ý cảnh để thể hiện. Cái đẹp nghệ thuật chạu cảnh là sự thống nhất giữa cái đẹp hình thức và cái đẹp nội dung.

- Dưới đây ta hãy thưởng thức một vài chậu cảnh

Cây Mai dáng xiêu, thế văn nhân (ảnh 9) được nhiều tao nhân mặc khách ngưỡng mộ. Nó tiêu biểu cho tinh thần dũng cảm kiên cường, chịu đựng sương giá khắc nghiệt của mùa đông, âm thầm ấp ủ nụ chồi, rồi nở hoa báo tin mùa xuân đến. Nhìn thân cây xiêu vẹo, tróc tróc, bám rêu, tương phản với tán cây thanh mảnh mềm mại điểm hoa trắng muốt. Tất cả biểu hiện một sự từng trải gian truân qua nhiều năm tháng, dầu gầy guộc, mảnh mai nhưng vẫn ung dung thanh thản, trơ gan cùng tuế nguyệt (Lời bình của Việt Nam Hương Sắc số tháng 5-2001).

Như trên đã nói, nhìn vào ảnh, mỗi người tùy thuộc vào lứa tuổi, trình độ thẩm mỹ ... mà có cách cảm thụ khác nhau. Ở chậu cảnh này đã nói lên sự tương phản giữa các cặp phạm trù: sinh và tử, già và trẻ, khổ và vinh. Người già có thể suy ngẫm: tuy già nhưng vẫn đưa lại chồi non lộc biếc, già nhưng vẫn chắt chiu đơm hoa kết trái, làm đẹp cho đời; là hình ảnh “lão mai sinh quý tử” mà ông cha ta thường mong ước; không phải già là thừa, là bỏ đi mà là “tuổi cao chí càng cao”. Người trẻ tuổi có thể suy ngẫm để thấy được sự khổ luyện mới tới vinh quang, phải chịu khổ trước rồi mới có hưởng thụ mà ra sức luyện rèn, nuôi chí lớn. Người đã trải nghiệm ít nhiều thì thấy không có hạnh phúc nào mà không có hy sinh, nói cách khác là hạnh phúc, vinh quang không tự dung đến.

Câu thơ dưới đây của Đỗãn Trang đã miêu tả điều đó:

Vận thân một nỗi cơ cầu

Mùa xuân nở rộ trên đầu nhẹ tênh.

Chậu cảnh dáng trực, thế đại phu (ảnh 4) thoát nhìn đã cho ta cảm giác vững chắc, oai phong lẫm liệt. Cây vươn lên như ngọn tháp, từ thân, cành, lá đều tỏ ra sự cứng rắn, từng trải theo năm tháng nhưng lại sắp xếp hài hòa, đạt được sự cảm mỹ đặc sắc.

Rõ ràng là có xén tỉa, lớp lang nhưng nhìn toàn cục thì rất tự nhiên. Từ cây đến chậu, đôn rất hài hòa, tỷ lệ cân đối, tôn lên vẻ chắc chắn khoẻ khoắn của cây, ta có cảm giác không có phong ba bão táp nào có thể bẻ gãy được nó.

Nhìn nó ta lại nhớ đến câu thơ chữ Hán:

Tuế bất hàn vô dĩ tri tùng bách

Sự bất nan vô dĩ tri quân tử

(Năm không có mùa đông giá rét thì không biết đến tùng bách

Không gặp gian nan nguy hiểm thì không biết ai là người quân tử).

Hoặc có thể suy tưởng: cái đẹp không nhất thiết ở sự màu mè mà ở chỗ giản dị, thuần phác vốn có (xem ảnh trang 2 phụ bản).

Tươi đẹp với đời bằng thế đứng

Không cần hương sắc chẳng cần hoa.

(Vũ Kim Thông)

4. Bài trí chậu cảnh

Bài trí là cách sắp xếp, bày biện chậu cảnh. Bài trí không phải là nội dung của thưởng thức nhưng bài trí sẽ làm cho khung cảnh đẹp đẽ, làm tăng hiệu quả thưởng thức. Một chậu cảnh đẹp mà đặt vào vị trí không thích hợp thì sẽ hạn chế tác dụng thưởng thức. Ngược lại một chậu cảnh bình thường nếu đặt đúng chỗ sẽ thấy nó hài hoà với không gian, làm tăng giá trị thưởng thức.

Một trong những nguyên tắc chung nhất của bài trí là ít mà tinh là phù hợp. Không phải cứ xếp cho nhiều là đẹp. Bài trí sao cho hài hoà với khung cảnh, hài hoà màu sắc và hài hoà với vật kiến trúc trong phòng hoặc ngoài phòng.

Bài trí ngoài trời, sân vườn thì có thể đặt chậu to hoặc cực to, nhưng trong nhà thì nên là loại vừa và loại nhỏ. Chậu cảnh sơn thủy (non bộ) thì có thể bố trí bất kì chỗ nào trong nhà miễn hợp lý là được nhưng chậu cảnh cây xanh thì nên để gần chỗ có ánh sáng và không để lâu trong nhà. Có thể chia cách bài trí làm 2 loại lớn là bài trí trong nhà và bài trí sân vườn (ngoài nhà).

4.1. Bài trí chậu cảnh trong nhà

- Nguyên tắc

Bài trí thực vật trong nhà đã có từ lâu đời. Nó không chỉ làm đẹp hoàn cảnh sống mà còn góp phần điều tiết nhiệt độ, tinh hoá không khí có lợi cho sức khoẻ.

Những năm gần đây thế giới đã phát triển thành nội dung của một loại văn hoá nghệ thuật. Quá trình đô thị hoá đi liền với sự xuất hiện của các cao ốc với đầy đủ tiện nghi nhưng lại "khô, cứng" khiến con người càng có nhu cầu xanh hoá môi trường. Xanh hoá (hay còn gọi là lục hoá) nội thất khác xa với các kiểu trang trí nội thất khác và tác dụng của nó cũng khác. Bởi vì nó là loại trang sức có hoạt động sống, trang sức có sinh mệnh.

Xanh hoá nội thất lấy thực vật làm chính mà điều kiện trong phòng thì thường là thiếu ánh sáng, không gian trong phòng hạn chế. Vì thế các loài thực vật chịu bóng là rất thích hợp. Nó vừa có đặc tính sinh trưởng bình thường dưới điều kiện ánh sáng tán xạ, lại vừa nhỏ thích hợp với không gian hạn hẹp.

Trang sức xanh hoá nội thất không những phải chú ý hiệu quả của bản thân cây xanh mà còn phải chú ý hài hoà với các nhân tố khác ở trong phòng để đạt được sự thống nhất, có tiết tấu và làm tôn vẻ đẹp hơn lên. Có thể dựa trên những nguyên tắc sau đây để bài trí.

+ Tỷ lệ thích hợp

Căn cứ vào không gian trong phòng lớn hay nhỏ, bày biện đồ vật nhiều hay ít để chọn và sắp xếp cho thích hợp. Nếu phòng hẹp, trần thấp mà bày cây cao to là không hợp lý. Ngược lại nếu phòng cao to mà bày chậu nhỏ thì cũng không gây được sự chú ý của người mặc dù bản thân nó là loài cây đẹp và quý.

+ Màu sắc hài hòa

Thông thường các màu đỏ, cam, tím, vàng gọi là màu ấm, biểu hiện nhiệt tình ấm áp; các màu xanh biển, lục, trắng v.v... là màu lạnh biểu thị sự yên tĩnh. Xanh hoá nội thất chủ yếu là thực vật, có thể cân nhắc các mặt sau đây: Căn cứ vào màu sắc của bản thân phòng đó như màu tường, màu sàn nhà, đồ vật. Nếu phòng đó có màu nóng thì thực vật nên có màu sắc lạnh và ngược lại thì nên dùng thực vật có màu ấm nóng. Mặt khác căn cứ vào không gian của phòng lớn nhỏ, mức độ phát sáng mà định.

Nếu không gian lớn, độ phát sáng tốt thì nên dùng màu ấm. Ngược lại thì nên dùng màu lạnh; Cũng tùy theo mùa mà sự sắp xếp nên thay đổi, mùa xuân thì

dùng màu sắc tươi tắn, diễm lệ; mùa hạ dùng màu thanh đậm; mùa thu màu hồng, mùa đông màu thanh lục.

+ Tổng thể nội thất thanh tú

Cây xanh cần thống nhất với các đồ vật bày biện trong phòng để đạt được cái đẹp hoàn chỉnh. Nếu đồ vật trong phòng trang trí theo kiểu phương Tây thì thực vật nên trang trí theo dáng trực. Nếu đồ vật trong phòng trang trí theo kiểu Á Đông, thì thực vật tạo hình nên ở dáng cành rủ mềm mại, đồng thời trang điểm một vài giỏ phong lan hoặc chậu cảnh nhỏ.

+ Cảnh chính nổi bật

Cần phân rõ chủ, thứ. Trong không gian nhất định cần phân ra chủ cảnh (cảnh chính) và phối cảnh, như trường hợp trang trí ở hội trường. Cảnh chính cũng còn thể hiện tình cảm, trí tưởng tượng và tính cách của chủ nhà.

+ Bố cục hợp lý

Đây là vấn đề bài trí. Nếu bài trí tốt thì làm tăng thêm tính cảm mỹ. Tùy theo khung cảnh mà có thể bố trí cây đối xứng hoặc không đối xứng. Thí dụ nơi cửa vào hội trường lớn, khách sạn, phòng triển lãm nên bố trí đối xứng. Ở hai bên cánh gà (hoặc phòng trên bục của hội trường) có thể bố trí không đối xứng, hoặc bất đối xứng nhẹ trong các buổi liên hoan hoặc các đêm thơ, nhạc v.v...

- Điều kiện hoàn cảnh cho sinh trưởng thực vật trong phòng

+ **Nhiệt độ:** Giữ vai trò then chốt, mỗi loài cây thích nghi với nhiệt độ riêng. Rất may chúng ta là nước nhiệt đới nên có nhiệt độ trong phòng đều ở khoảng thích hợp cho cây chịu bóng, kể cả mùa đông ở miền Bắc. Nói chung các cây chịu bóng có nhiệt độ thích hợp từ 15 - 34°C, nhiệt độ tốt nhất là 22 - 28°C.

+ **Ánh sáng:** Cần chọn thực vật chịu bóng hay ưa bóng; chịu được ánh sáng tán xạ trong phòng. Các cây đó là: Thiên tuế, Thiết mộc lan, Vạn niên thanh, một số cây lá màu, một số cây họ Ráy như Tiểu hồng môn (Vĩ hoa tròn), Đa, Si, Dứa cảnh, Đinh lăng, một số loài Trà, một số loài Đỗ quyên v.v...

Cây chịu bóng nếu gặp ánh sáng trực xạ thì lá bị hại trước tiên, có thể bị cháy và làm cho cây chết (Thiết mộc lan, Thiên tuế, Trà). Những cây lá màu có

đốm hoa văn nếu dưới ánh sáng tán xạ thì các đốm hoa văn nổi lên sặc sỡ trên nền xanh bóng của lá. Song nếu quá thiếu ánh sáng cũng mất đi các hoa văn.

+ *Nước*: Đại bộ phận các thực vật chịu bóng đều cần ẩm nhiều, cần tưới nước hàng ngày. Một số loài cây nhất là những cây phụ sinh, thì độ ẩm không khí lại quan trọng hơn cả độ ẩm của đất. Ngược lại một số loài cây rễ hình cầu, hoặc rễ dạng thân ngầm chất thịt thì lại yêu cầu khô, nếu quá ẩm rễ sẽ bị thối như cây Càng cua (Xương rồng huỳnh hoa).

- Các hình thức trang trí nội thất bằng cây xanh

Về hình thức có thể thường gặp là chậu cảnh cây đứng (trồng trong chậu), chậu cảnh cây rủ, cây trong bình thủy tinh, cây trong nước v.v... Sử dụng hình thức nào là tùy cấu tạo kiến trúc và đồ vật trong phòng và cũng tùy óc thẩm mỹ.

+ *Hình thức chậu cảnh cây đứng*: Là hình thức phổ biến nhất. Chậu cảnh có thể nhỏ từ mấy chục phân đến lớn hàng mét. Có thể bày các chậu đơn lẻ hoặc cũng có thể bày thành cụm, thành hàng. Thí dụ ở cửa các nhà hàng, nhà triển lãm thường trưng bày các cụm chậu hoa.

+ *Hình thức chậu cảnh cây rủ*: Gây cho ta cảm giác lãng mạn, tự nhiên, có cái đẹp của hoa trong không trung. Chậu cảnh cây rủ có thể trồng các loại cây rủ chùm qua chậu hoặc cũng có thể nối các chậu nhỏ thành chuỗi chậu hoa rồi treo trên trần nhà hoặc có giá đỡ ở góc nhà để chậu cảnh rủ xuống tạo dáng vẻ mềm mại, thơ mộng.

+ *Treo tường*: Gắn vào tường như một bức tranh lập thể, rất gây ấn tượng, có nhiều cảm mỹ. Cần chọn những cây chịu bóng, chịu hạn, yêu cầu chăm sóc ít như *Chlorophytum comosum* (mẫu tử), *Cactaceae*, *Scindapsus aureus* (thượng cán xè). Trên đầu những bức tranh lập thể này có thể trang trí đèn màu, trông càng nổi hơn.

+ *Trồng cây trong bình thủy tinh*: Đây là cách trang trí mới đang thịnh hành ở một số nước, rất có mỹ cảm. Dùng nhiều loại thực vật nhỏ trồng hỗn loài trong bình hoặc hòm thủy tinh giống như một vườn hoa nhỏ trong bình thủy tinh

rồi đặt bình thủy tinh lên giá, lên bàn. Loại này ít công chăm sóc. Các thực vật có thể trồng là: *Pilea cadierei*, thu hải đường, vạn niên thanh.

+ *Trồng cây trong nước*: Các cây có thể chọn là vạn niên thanh, phát lộc, thủy tiên, thủy trúc (*Draceana sanderiana* var. *virescens*). Trồng cây trong nước ngoài việc có thể thưởng lãm hoa lá, còn có thể quan sát các đồ dùng công nghệ phẩm bằng thủy tinh (bồn, chậu và các viên đá mẫu trang trí trong chậu) càng làm tăng vẻ đẹp. Trồng cây trong nước, không tốn công chăm sóc, đạt được yêu cầu sạch và xanh nên nó dần dần được ưa chuộng.

+ *Trồng cây giấy leo*: Làm khung, giàn trồng các loài giấy leo chịu bóng hoặc cũng có thể trồng trong chậu, giữa chậu (bồn) cắm cọc chắc để giấy leo bám và vươn lên. Hình thức trồng trong chậu này thuận tiện, dễ dàng di chuyển khi cần thiết, đặt ở góc nhà, hoặc cầu thang, (chỗ nghỉ chân) cũng rất tao nhã. Có thể trồng các cây trong họ trầu không và các loài khác (hình 5).



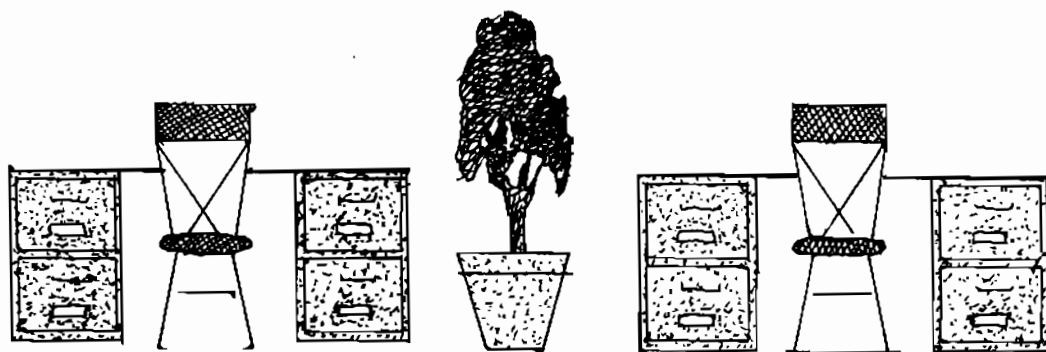
Hình 5: Giấy leo bám cọc hình trụ

- Tác dụng của cây xanh trong nhà có thể tóm tắt như sau

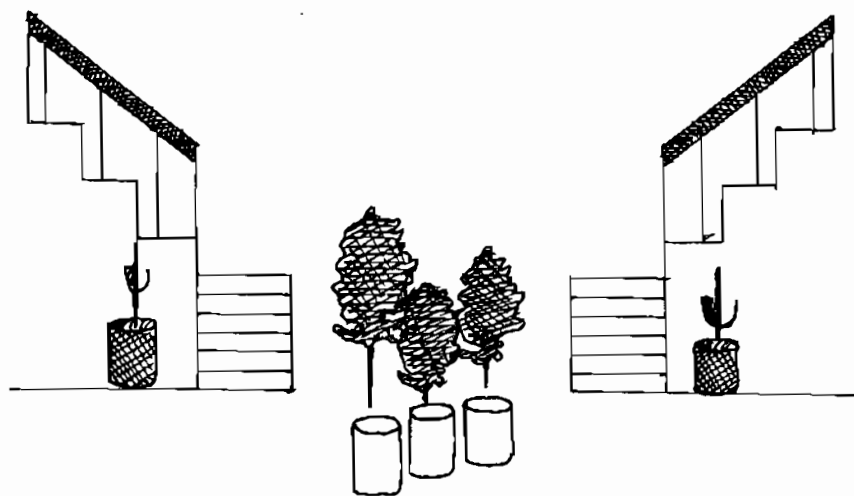
+ Làm đẹp hoàn cảnh giữ cho mối liên-hệ giữa con người và tự nhiên được thường xuyên; nâng cao khiếu thẩm mĩ và kích thích sự làm việc sáng tạo của con người, bởi cây xanh làm môi trường được trong lành, giảm bớt khô cứng.

+ Trong những trường hợp nhất định, cây xanh cũng được bố trí như một kiến trúc trong phòng mà nó là kiến trúc sống chứ không phải là kiến trúc vô tri vô giác. Thí dụ như đặt cây xanh ở chỗ cần che ánh nắng chiếu xiên khoai hoặc che những chỗ mà nếu che bằng vật kiến trúc sẽ không đẹp, không hài hoà.

+ Cây xanh có thể thay vật kiến trúc làm các giải phân cách mềm, hoặc hướng dẫn lối đi trong nhà. Trong một không gian hạn hẹp, dùng cây xanh để tổ chức và hướng dẫn lối đi tỏ ra phù hợp, không khô cứng và không vướng mắt (hình 6 và hình 7).



Hình 6: Phân cách không gian bằng cây xanh



Hình 7: Cây xanh hướng dẫn lối đi

4.2. Bài trí chậu cảnh ngoài trời

Ngoài trời ở đây bao gồm sân vườn, tiền sảnh các nhà lớn, một số nơi công cộng như vườn hoa, bến tàu, bến xe và nơi trưng bày chậu cảnh.

Khi bài trí cần căn cứ vào hoàn cảnh xung quanh, không gian kiến trúc và diện tích to nhỏ để sắp xếp cho hợp lý. Nơi đất hẹp có thể bố trí nhiều tầng, tạo thành hình lập thể. Các bệ có thể làm bằng bê tông, bằng đá hoặc bằng thép chắc chắn.

Trước các sảnh lớn, các nhà làm việc thì nên bố trí sao cho gây cảm giác tế chỉnh, đoan trang nhưng hài hoà tự nhiên. Có thể cửa ra vào nên bố trí chậu cảnh cây lớn (cực đại) đối xứng. Sân trước các toà nhà lớn có thể bố trí non bộ, hoặc vườn hoa nhỏ. Việc bố trí ở sân vườn trước toà nhà lớn cần vận dụng tổng hợp kiến thức về vườn cảnh, cần kết hợp giữa chậu cảnh cây xanh, chậu cảnh non bộ và cả việc trồng các cây trang trí trong sân vườn, tạo thành một tổng thể hài hoà với kiến trúc. Ở những nhà cao tầng, cây trồng bên ngoài cũng phải tương xứng mới tôn vẻ đẹp kiến trúc như những cây cau bưng trước khách sạn Daewoo là một ví dụ.

Bài trí vườn chậu cảnh ngoài trời trong trường hợp triển lãm thì cách bài trí của nó cũng không khác gì triển lãm trong nhà lắm.

Ở đây cũng cần chú ý đến đặc điểm sinh thái của từng loại cây để sắp xếp cho hợp lý. Tuy là triển lãm ngoài trời nhưng những cây chịu bóng hoặc ưa bóng cần thiết vẫn phải làm dàn che hoặc đặt dưới tán cây khác thí dụ như Trà hoa, Đại hồng môn, Tiểu hồng môn v.v... Đồng thời cần chú ý đến sự tham quan, thưởng thức của du khách, khi sắp xếp phải chú ý đến tuyến mắt, góc nhìn để đạt hiệu quả thưởng thức cao.

Ở các khu trưng bày ngoài trời cũng cần phân chia hợp lý, sắp xếp giữa các loại cao, thấp khác nhau, trước - sau, xa - gần khác nhau; chỗ dày chỗ thưa sao cho hài hoà; cần đặt mặt đẹp nhất của chậu cảnh đối diện với người xem. Để tăng hiệu quả thưởng thức khu trưng bày chậu cảnh cần phải phát huy thủ pháp nghệ thuật vườn cảnh như đối xứng, tương tỷ (so sánh) không chế trong khung hoặc

vòm, dùng cửa để tạo cảnh vườn trong vườn, gây bất ngờ; lối đi dạo cần kết hợp giữa "cương" và "nhu".

Ở các nơi công cộng như bến tàu, bến xe nên dùng loại chầu cảnh cực lớn, chầu cảnh nên để ở nơi góc hoặc ở không gian "đóng kín", nơi ít có người qua lại và nếu là chầu cảnh cây xanh thì cần định kì thay đổi đưa ra ánh sáng, chăm sóc chu đáo. Các loài cây có thể chịu bóng là: Thiết mộc lan, Thiên tuế, Vạn niên thanh, Đại hồng môn, Tiểu hồng môn, Ngũ gia bì, Lan ý, v.v...

CÁC BỘ PHẬN TẠO HÌNH CỦA CHẬU CẢNH CÂY XANH

1. Thân chính

Thân chính là cơ sở của tạo hình chậu cảnh cây xanh. Căn cứ vào thân chính ở dáng nào và đặc tính hình thái của từng loài cây mà người tạo dáng lựa chọn cho chủ đề tư tưởng. Do loài cây khác nhau mà có các kiểu hình dáng thân khác nhau.

1.1. Thân thẳng (dáng trực)

Ở dáng trực, tùy loài cây mà người tạo dáng có thể tạo cây dáng trực với các kiểu khác nhau:

+ *Dáng trực kiểu thô nặng*: Thể hiện sự ổn định vững chắc của cây cổ thụ. ở kiểu này gốc rất to so với ngọn và cảm giác “dán” chặt vào đất.

+ *Dáng trực với kiểu khoẻ khoắn, có sức sống*: Ở kiểu này thì cây có độ thon nhất định, hình thân giảm từ từ mà không giảm mạnh như kiểu trên, đỉnh nhọn, biểu hiện sức sống vươn lên.

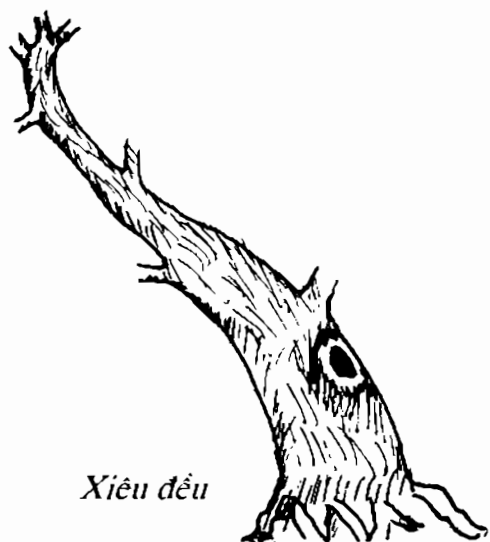
+ *Dáng trực kiểu thanh tú, nhẹ nhõm*: Ở kiểu này cây có độ thon nhỏ hơn kiểu khoẻ khoắn. Cây có thân thẳng nhưng “mảnh” gây cho ta cảm giác “nhu” mà “cương”, đạt được sự “cương nhu tương tế”.



Hình 8: Một số dáng trực

1.2. Thân xiêu

Trọng tâm của cây ra ngoài thân chính, gây cảm giác không ổn định, dễ gây hình tượng sinh động. Khi thân xiêu thường kết hợp với cành, rễ để đạt được sự ổn định, đạt được sự thống nhất. Có thể có các kiểu thân xiêu như xiêu thẳng: toàn bộ thân xiêu đều đều từ gốc đến ngọn; xiêu gấp khúc: một đoạn gốc thẳng đến độ nhất định rồi gấp khúc thành xiêu; xiêu hồi đầu và xiêu rũ đầu.



Hình 9: Một số dáng thân xiêu

1.3. Thân uốn lượn

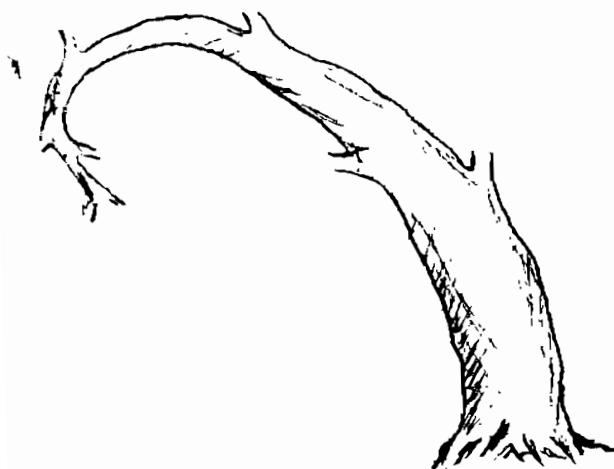
Thân chính uốn sang phải, sang trái nhiều lần, tạo thành hình chữ S gây cảm giác linh hoạt, sinh động. Kiểu thân uốn lượn cũng có thể chia ra: uốn lượn dáng trực, dáng xiêu, dáng cung, dáng long (dáng rồng).



Uốn lượn trực



Uốn xiên



Uốn cung



Uốn rồng (dáng long)

Hình 10: Thân uốn lượn

1.4. Thân huyền

Tức là thân mọc chúc xuống, thấp hơn gốc, gây cho ta cảm giác đẹp, bay bướm. Như trên đã nói, thân dáng huyền cũng có thể chia ra: bán huyền, toàn huyền, huyền gấp khúc, huyền hồi đầu v.v...

1.5. Thân chẻ

Người ta có thể đục, chẻ làm cho cây có vẻ già lão. Thân chẻ cũng chia ra:

+ *Chẻ một nửa (bán chẻ)*: Nói lên sự tương phản giữa sống và chết.

+ *Chẻ nghiêng*: Là chẻ ở chỗ đầu thân chính hoặc giữa thân chính, hoặc ở chỗ cành ngang.

+ *Thân chẻ nhưng vắn*: Ở những cây tạo dáng thân vắn, sau đó dùng dụng cụ đục, đẽo một phần thân theo chiều vắn của cây, trông lại càng già lão.

+ *Thân mục*: Đục đẽo làm cho thân chính mục, kết hợp u bướu sần sùi.

Ngoài ra còn có thể có rất nhiều dạng khác như thân bám đá, liền thân, liền rễ, thân nằm ngang (thân hoành), thân nằm gấp khúc v.v...

2. Cành cây

Cành là xương cốt để tạo hình. Hình thân cho ta chiều hướng hình dáng, còn cành kết hợp với thân tạo thành bộ khung hình dáng, nó quyết định hình dáng cơ bản của chậu cảnh, cũng tức là quyết định đến cái đẹp của chậu cảnh.

Bằng nhiều thủ pháp có thể là uốn, neo buộc, hoặc cắt tỉa để có các kiểu cành khác nhau.

- Cành bay nhảy

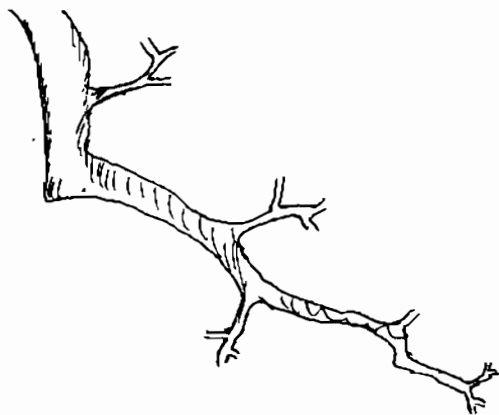
Cành chính hơi lượn hình chữ S và vươn ra và hơi chúc đầu xuống dưới, cành nhỏ hướng thiên; nhìn toàn cành thì thấy bay, thanh nhẹ.

- Cành hồi đầu

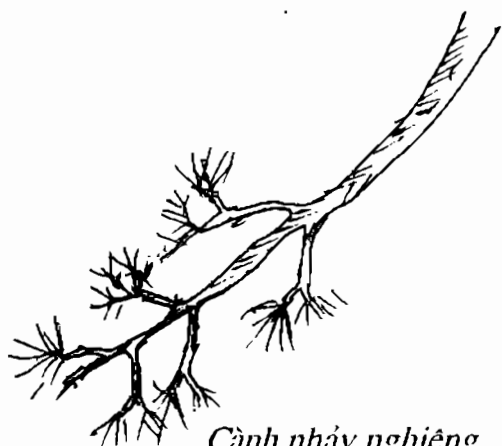
Cành chính có thể chúc xuống, cành nhỏ mọc theo hướng tương phản, cho ta cảm giác hồi đầu.



Cành bay nhảy hình chữ S



Cành hồi đầu



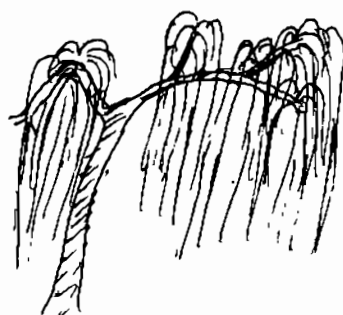
Cành nhảy nghiêng



Cành nằm ngang



Cành mọc tự nhiên



Cành rủ

Hình 11: Một số dáng cành

- *Cành nhẩy nghiêng*

Cành chính như ở trên nhẩy chéo nghiêng xuống, nhưng cành nhỏ theo quy luật tự nhiên lại mọc hướng lên trên tạo thành sự tương phản đầy sức sống.

- *Cành nằm ngang*

Cành chính nằm ngang uốn lượn, cành nhỏ dầy xếp thành mặt phẳng có thể hơi lượn sóng, trông thanh tú.

- *Cành gió thổi (phong xuy)*

Cắt tỉa hoặc uốn mà các cành đều bay sang một phía như bị gió thổi (còn gọi là bạt phong) làm lệch trọng tâm, tạo mỹ cảm.

Cái khó là tuy giả công nhưng nhìn vào ta hình dung được ngay là do gió thổi mà cành bạt về một phía.

- *Cành rủ*

Một số loài cây có cành rủ tự nhiên như Liễu, Sơn liễu, Tràm bông đỏ, v.v... Cành chính hướng lên trên, cành nhỏ rủ xuống theo chiều ngược lại.

Kết hợp với dáng thân xiên hoặc uốn vặn sẽ gây cho ta cảm giác yên tĩnh, nhu hoà.

- *Cành tự nhiên*

Là cành sinh trưởng tương đối tự do, bàn tay can thiệp của con người không nhiều. Ở loại cành này, cành chính mọc tự nhiên vươn ra, các cành nhỏ mọc hai bên phải và trái tuân tự đến đầu cành, trông rất tự nhiên, không lộn xộn, biểu hiện sức sống thanh xuân tươi trẻ.

Ngoài ra, còn có thể uốn hoặc cắt tỉa những kiểu cành uốn lượn sóng, hoặc cắt thành kiểu cành gấp khúc; cành chính biểu thị “cương”, cành nhỏ biểu thị “nhu”, đạt được “cương nhu kết hợp”.

3. Rễ cây

Rễ cây là cơ sở giúp cây đứng vững và thu hút dinh dưỡng, là tiềm lực sống của cây. Rễ cây còn có giá trị thưởng thức cao, một cây có bộ rễ lộ ra ngoài là sự

khác thường khiến người ta phải chú ý đến sự tồn tại khác lạ của nó. Vì vậy nó đạt được giá trị thưởng thức cao (Xem ảnh trang 5 phụ bản). Có rất nhiều kiểu rễ lộ như sau:

- Rễ hình phóng xạ

Lấy gốc cây chính làm trung tâm, rễ mọc ra bốn phía bám chắc vào đất. Hệ rễ này thường dùng cho cây đứng trực, biểu hiện sự vững chắc.

- Rễ nghiêng

Thường áp dụng cho các cây có dáng xiên. Hướng mọc của rễ ngược với hướng của thân, vừa hợp lý về mặt lực vừa thuận mắt dễ nhìn, như có sự níu kéo cố bám của rễ để cho cây khỏi đổ.

- Rễ vận xoáy

Đại bộ phận rễ lộ ra ngoài, vận như rồng uốn. Nếu kiểu rễ kí đá lại vận xoáy thì nhìn lại càng gợi cảm, thể hiện sự ngoan cường bất khuất.

- Rễ hình mâm xôi

Rễ nổi cao xung quanh thân chính trông rất mạnh mẽ. Nếu ta bắt chéo cho rễ đan xen vào nhau thì giống như quân long quy tụ. Những cây có rễ bàng phát triển mạnh có thể dễ áp dụng kiểu này.

- Rễ hình nôm

Những cây rễ bàng phát triển cũng có thể nuôi rễ mọc cao như hình cái nôm (giống như rễ cây Đước). Tuy vậy kiểu này không thích hợp với loại chậu cảnh lớn mà thường cho các loài cây nhỏ, dáng thanh thì đẹp hơn.

- Rễ rủ hoặc rễ cuốn vào thân

Loại này thường làm với cây họ Sung Si. Kiểu rễ rủ trông rất gợi cảm, yên tĩnh. Kiểu rễ cuốn vào thân gây ấn tượng không thể tách rời. Tùy theo chủ đề của tác giả và tùy theo hình thái của cây, của rễ mà làm rễ rủ hoặc rễ cuốn vào thân.



Rễ hình phóng xạ



Rễ hình nấm



Rễ nghiêng

Rễ hình mâm xôi



Rễ vận xoáy



Rễ rủ

Rễ cuốn vào thân



Hình 12: Một số kiểu rễ nổi

4. Tán cây

Tán cây thường là hình tượng trên cùng của chậu cảnh cây xanh. Tán cây có thể xem là tướng mạo của tác phẩm. Tùy theo xương cốt (thân, cành) mà quyết định tướng mạo cho phù hợp. Dù cho cây có biến hoá theo cách này hay cách khác thì tán cây vẫn có đặc trưng tự nhiên là hướng thiên (như rễ cây thì luôn hướng địa) luôn luôn là một chỉnh thể thống nhất và cân bằng. Có thể có mấy dạng tán dưới đây:

- Tán hình quạt

Hình ngang tán có dạng như cái quạt xoè ra, cành hai bên mọc xiên chéo hướng thiên quyết định dạng tán này.

- Tán hình bán cầu

Cành hai bên mọc ngang ra gần thẳng góc với thân chính, nhìn ngang như một nửa hình cầu.

- Tán hình ô

Cành hai bên mọc chéo xuống dưới hợp với thân thành một góc tù ở phía trên hoặc góc nhọn ở phía dưới.

- Tán nhọn hình tam giác

Nếu nhìn ngang thì tán cây có hình tam giác do đỉnh nhọn, cành hai bên xoè ngang hợp thành 3 đỉnh của tam giác. Dạng tán này biểu hiện cây trẻ, đầy sức sống.

- Tán khô ngọn

Ngọn cây khô chết nhưng như một mũi giáo hướng thiên, ở dưới ngọn thì cành lá xum xuê, gây cảm giác đối ngược giữa sinh và tử.

- Tán bằng và tán rủ

Thể hiện sự yên tĩnh, suy tư càng gây mê cảm. Tán rủ thường thực hiện với các cây Liễu, Sơn Liễu; còn tán bằng thực hiện được do cắt tỉa.

- Tán lệch một bên

Lấy thân chính làm trục giữa thì tán chỉ phát triển một phía, gây cảm giác động. Dáng bật phong thường tạo theo cách này.



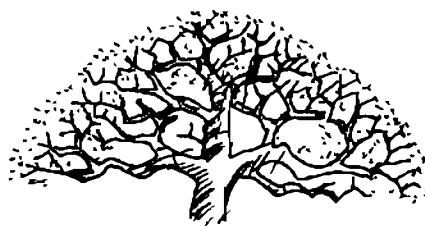
Tán hình ô



Tán hình quạt



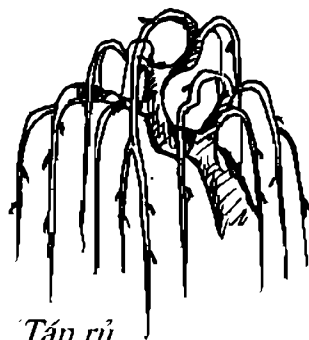
Tán hình tam giác



Tán hình bán cầu



Tán bằng



Tán rủ

Hình 13: Một số dạng tán

5. Lá

Lá tượng trưng cho sức sống của cây. Lá cây như chiếc áo khoác ngoài dễ gây ấn tượng nhất, đồng thời lại thể hiện sức sống của cây rõ rệt nhất. Lá cây lại thay đổi theo mùa, ngay cả những cây thường xanh thì mùa xuân cành lá non tơ màu xanh mỡ màng; mùa hạ cành lá rậm rạp màu lục xẫm; mùa thu, mùa đông lá thường khô cứng. Những cây rụng lá thì vào mùa thu, đông lá chuyển màu vàng, màu đỏ như Sau Sau, Bàng. Vì thế có thể coi lá là thời trang của cây.

Lá của các loài cây lá rộng thường có các hình dạng như: lá hình tim, hình thuôn, lá xẻ thùy; cũng có nhiều loại lá xẻ thùy khác nhau như lá xẻ 3 thùy, lá xẻ 5 thùy v.v... Song để thích hợp với việc trồng trong chậu (chậu cảnh cây xanh) thì những cây có lá nhỏ thuận tiện hơn, vì cây cảnh trong chậu thường nhỏ; các cây đó là Cỏ tranh, Ngâu, Nguyệt quế, Mai chiếu thủy, Duối, Sơn liễu, Trắc dây, Phi lao v.v... Các cây lá kim nói chung đều thích hợp cho việc làm cây trong chậu như một số loại Thông, Trắc bách, Bách xanh v.v... Thông 5 lá là cây đẹp, cụm có 5 lá, vì vậy người Trung Quốc thường ghép Thông 5 lá trên cây 2 lá (cây 2 lá mọc nhanh hơn) để tạo ra cây Thông 5 lá đẹp mắt.

6. Các phong cách đối ngược trong tạo hình tổng thể cây xanh

Tuỳ theo chủ đề tác giả thể hiện mà sử dụng phong cách nào cho hợp lý. Một tác phẩm chậu cảnh được gọi là thành công thì nó phải là một chỉnh thể thống nhất, thống nhất giữa nội dung và hình thức, thống nhất giữa cục bộ và tổng thể, sự thống nhất giữa các mặt đối lập.

Từ “phong cách” ở đây muốn chỉ cái tư thái biểu hiện bên ngoài. Trong chậu cảnh, sự đối lập giữa cái biểu hiện bên ngoài khác nhau thường dễ gây được cảm mĩ. Thông thường sử dụng các phong cách dưới đây:

- Động và tĩnh

Động là thông qua sự đối kháng giữa lực (chiều của lực) và hướng của thân cành để thực hiện, từ sự không cân bằng để tìm sự cân bằng, hình thái có biến

động lớn. Tĩnh là thông qua dáng ổn định cân bằng của thân cây, cành cây (giá đỡ) mà đạt được. Kết cấu hình thái nói chung không biến đổi lớn, lộ rõ tư thái ôn hoà.

- Cương và nhu

Cương thể hiện cứng rắn, dứt khoát; Thường qua việc xử lý thân, cành, rễ để thực hiện. Ở các chỗ cắt tỉa cần thể hiện rõ góc cạnh. Còn nhu thể hiện sự dịu dàng, mềm dẻo, ít góc cạnh, giống như người tập quyền dưỡng sinh vậy.

- Ổn và dao (ổn định và dao động)

Thể hiện ổn định thường dùng gốc cây to khoẻ, hùng hậu kết hợp tỉa cành cân đối sẽ gây cảm giác trên nhẹ dưới nặng để đạt được sự ổn định.

Dao động thì ngược lại làm sao cho có cảm giác trên nặng dưới nhẹ; thường thì gốc cây không to, có khi làm rễ nổi, kết hợp tỉa cành không đều sẽ gây cho ta cảm giác dao động, thiếu ổn định.

- Hư và thực

Hư trong chữ Hán khác với “vô”, “hư” không phải là không có mà là không dễ nhận biết, không nhìn thấy được. Hư ở đây (chậu cảnh) có nghĩa là tinh lược, giản khiết, lấy ít nói nhiều như kiểu vẽ cách điệu. Còn thực thì chi tiết, được khắc hoạ rõ ràng, đậm nét.

- Thưa và dày

Thưa tức là cành lá ít, thông thoáng. Ngoại hình thì phân tán nhưng ý cảnh không thay đổi, không phân tán, sẽ gây cho người xem cảm giác đẹp nhẹ nhàng, bóng bẩy.

Dày tức cành lá rậm rạp, um tùm nhưng không lộn xộn. Dày cũng gây cho ta cảm giác mạnh mẽ, đầy sức sống.

- Lộ và tàng

Lộ là phơi bày ra, cho người xem thấy chính diện. Tàng là dấu đi, người xem còn có chỗ tưởng tượng. Trong một tác phẩm, lộ và tàng là sự thống nhất,

đồng thời là sự so sánh tương hỗ. Lộ và tàng trong không gian là thể hiện sự sắp xếp trước sau, độ sâu không gian.

- Già và trẻ

Phân biệt ở chỗ cây già thường khô nẻ, có u bướu, có hang hốc, thân cành thường bị gập khúc, rễ lộ ra ngoài. Cây non thân cành thường nhẵn, phản quang.

- Nhẹ và nặng

Cảm giác nhẹ và nặng thì gốc cây chiếm phần chủ yếu. Nếu tán cây có cành lá hợp lý, gốc cây thanh thoát thì sẽ có cảm giác nhẹ. Ngược lại, gốc cây so với cành lá chiếm tỷ trọng lớn, gốc to thì ta sẽ cảm thấy “nặng”.

- Phủ và ngưỡng

Phủ là cúi, ngưỡng là ngẩng. Bằng mắt nhìn ta cảm giác có sự cao thấp khác nhau của sự vật. Trong chậu cảnh chủ yếu người ta thông qua sự điều chỉnh hướng của cành lá để biểu hiện. Ngưỡng thể hiện sự hân hoan, phấn khởi. Phủ thể hiện sự trầm lắng, ung dung, tự tại.

- Khô và vinh

Ở chậu cảnh cây xanh thường tạo dáng khô cần, già cỗi, cành xù xì thô ráp để biểu hiện khô. Ngược lại, vinh thì nhấn mạnh sự cường tráng của thân, cành lá rậm rạp xanh tươi, đầy sức sống.

- Phác và mị

Phác nghĩa là chất phác, nền nã; mị là mĩ miều, bay bướm. Đặc điểm của phác là đoan chính, trang nhã. Ngược lại, nét thanh tú, nhẹ nhõm, bay bướm là mị. Sự khác biệt giữa phác và mị chủ yếu biểu hiện ở các cành nhỏ; cắt tĩa sao cho cành ngắn, khoẻ, cương trực làm chính thì đấy là biểu hiện phác. Ngược lại, cành cắt dài, thanh, gập khúc làm chính thì đấy là biểu hiện mị.

Trên đây là nói tới một số phong cách đối ngược trong tạo hình tổng thể cây xanh, có thể người sáng tác còn nghĩ ra một số phong cách khác nữa. Khi

thực hiện thì các phong cách giữa nặng và nhẹ, già và trẻ, lộ và tàng v.v... thường dễ thể hiện hơn.

Ngược lại, những phong cách như cương và nhu, khổ và vinh, phủ và ngưỡng v.v... thường đòi hỏi có óc tưởng tượng lớn, tay nghề cao mới thể hiện được. Giống như hội hoạ, cùng một khuôn mặt, người hoạ sĩ có thể thể hiện khi vui vẻ, hớn hờ (ví như ngưỡng trong chậu cảnh cây xanh) khác với khi trầm lắng, suy tư (ví như phủ trong chậu cảnh cây xanh).

CHẾ TÁC CHẬU CẢNH CÂY XANH

Trước khi chế tác cần có nguyên liệu, tức là cần có cây xanh. Người ta có thể tạo ra phôi bằng 2 cách: một là đào đánh cây đã sinh về, hai là gieo trồng cây con nuôi cho lớn để lấy phôi.

1. Thu thập cây đã sinh

Cây đã sinh có nhiều chủng loại, nhiều cây đã có hình dáng thoả đáng nên việc thu thập cây đã sinh có ưu điểm là nhanh thành hình, hình dạng phong phú, giá trị thẩm mĩ cao, và dễ thu lợi nhuận kinh tế. Tuy vậy, nhược điểm rất lớn là lấy cây đã sinh cũng làm tác động xấu vào môi trường, làm giảm tài nguyên và nhiều khi gây ra xói mòn nghiêm trọng.

Mặt khác, nhiều người không nắm được kĩ thuật nên có khi đưa về cây lại bị chết, gây ra hao phí sức người, sức của và làm hỏng môi trường, mất mát tài nguyên. Vì thế, chúng ta không nên lạm dụng khai thác tự nhiên.

- *Chọn cây*

+ Không nên chọn cây quá to. Cây to là để ở sân vườn lớn chứ không phù hợp với chậu cảnh. Mặt khác, cây quá to khi đào không có kĩ thuật sẽ khó sống.

+ Có bộ rễ phát triển, sức đâm chồi mạnh thì mới thích ứng với trồng trong chậu.

+ Chịu cắt tỉa, thuận tiện cho tạo dáng.

+ Những cây cành dày, lá nhỏ thích hợp cho việc trồng trong chậu như cây Cành thẳng, Nguyệt quế, v.v...

Đương nhiên, một số cây lá to mà có thân hình đẹp, sức đâm chồi mạnh thì vẫn có thể sử dụng như Sanh, Si, Đề, Đa, v.v...

Tuy nhiên, những cây cành lá nhỏ để phối hợp với cây cảnh trong chậu vì thân cây thường thấp bé, không làm mất đi tỷ lệ giữa thân và cành lá.

+ Hoa quả nên nhỏ, có màu sắc càng tốt. Những cây quả to sau khi tạo hình cây tuy thấp bé nhưng kích thước quả không thay đổi, làm mất cân đối.

+ Thân cành dẻo, dễ tạo hình.

+ Cây có tính thích ứng lớn hoặc cây chịu bóng hoặc cây ưa sáng sẽ thuận tiện cho việc bài trí sau này.

Khó có thể có loài cây nào đầy đủ các tiêu chuẩn kể trên. Thông thường với những người chơi cây cảnh thì chỉ cần thoả mãn 2-3 tiêu chuẩn trong số các tiêu chuẩn trên là được.

Đương nhiên, nơi rừng rậm đại ngàn khó tìm được cây phối thích hợp cho chậu cảnh cây xanh, mà thường ở những nơi có hoàn cảnh ác liệt, nơi nương rẫy cũ, nơi hoạt động của con người nhiều (đốn củi) hoặc nơi chôn thả gia súc thường xuyên sẽ có thể có một số gốc đẹp dùng làm phối cho chậu cảnh cây xanh.

-Thu thập cây dã sinh

+ *Chuẩn bị trước khi đào*

Trước khi đào cần phải đi thăm thú (từ chuyên môn gọi là đi sơ thám) xem ở vùng nào có nhiều cây, gồm những loại cây gì, phân bố của nó (ở chân đồi, sườn đồi hay đỉnh đồi), số lượng mỗi loại bao nhiêu để lập kế hoạch đào, rồi chuẩn bị dụng cụ, xe cộ, bao gói v.v... (đương nhiên trước khi đào cần được các cán bộ quản lý nơi đó đồng ý).

+ *Thời gian đào*

Căn cứ vào khí hậu và hoàn cảnh địa lý mỗi nơi khác nhau, đồng thời căn cứ vào loài cây khác nhau mà thời vụ đào khác nhau.

Nói chung, nên đào vào lúc cây ngừng sinh trưởng hoặc cây sinh trưởng chậm thì sẽ đạt tỷ lệ sống cao. Thời gian đào vào cuối đông, đầu xuân ở các tỉnh phía Bắc là thích hợp.

Còn các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên thì nên đào vào cuối mùa khô, đầu mùa mưa là thích hợp.

Hiện nay, người đi vào rừng tự do đào bới không đúng đã gây tổn thất lớn, lại lãng phí nhân lực.

+ Phương pháp đào

Sau khi đã chọn được cây phơi, cần dọn dẹp xung quanh gốc cây, phát quang cây bụi, cỏ dại, dây leo, nhặt bỏ đá vụn. Sau đó, căn cứ vào cây phơi và ý đồ tạo hình sau này mà cắt lược bỏ bớt cành nhánh, giữ lại thân chính và một bộ phận cành lá.

Với các loài cây có sức nảy chồi kém (như các loại Tùng, Bách) thì không được cắt hết cành lá. Khi đào, cố gắng lấy cả bầu đất, giữ rễ con rễ cám, chỉ cắt bỏ một phần rễ cọc quá sâu và một phần rễ ngang.

Với những loài cây khó sống, người ta thường đào 2 lần: lần thứ nhất đào nửa vòng quanh gốc, đợi cho cây ra rễ non mới đào tiếp nửa khoanh còn lại.

Đào xong, thường dùng các loại rong rêu hoặc rế bèo tây đắp quanh gốc, lấy giấy hoặc bao dứa bọc quanh gốc, phun nước giữ ẩm, rồi nâng nhẹ đưa lên xe vận chuyển về nhà.

+ Giâm tạm và chăm sóc cây phơi

Đào xong tốt nhất là vận chuyển và giâm tạm ngay trong ngày, nếu không giâm tạm kịp thời thì cần tưới nước giữ ẩm cho tốt.

Những cây nhỏ, dễ sống thì có thể trồng ngay vào chậu. Ngược lại, những cây lớn như Lộc vừng, Xương cá, v.v... cần thiết thì phải giâm tạm ngoài vườn rồi đưa vào chậu sau.

Để đảm bảo tỷ lệ sống cao, dù cây đã đưa vào chậu hay giám tạm ngoài vườn đều phải làm giàn che nắng, hàng ngày tưới nước giữ ẩm 1-2 lần. Sau khi cây sống cần tưới phân loãng để cây phát triển.

2. Dụng cụ và vật liệu cần thiết dùng trong chế tác chậu cảnh cây xanh

- Dụng cụ

Các dụng cụ cần thiết bao gồm:

Kéo cắt cành, kéo, cưa tay loại nhỏ hoặc vừa, dao con, dao ghép, xẻng, xẻng nhỏ, cào tay loại nhỏ (thường dùng để làm cỏ, xới đất trong chậu), bình tưới hoa sen, bình phun sương, thùng tưới, cốc, muỗng, v.v...

- Vật liệu bao gồm

+ Đất: Có thể đất phù sa, đất bùn ao, đất đồi, v.v... tùy theo loài cây mà sử dụng cho thích hợp.

+ Phân bón các loại: Gồm phân chuồng, phân vô cơ và một số loại phân vi lượng khác, các loại khô dầu, xác động thực vật đã ủ hoai, v.v...

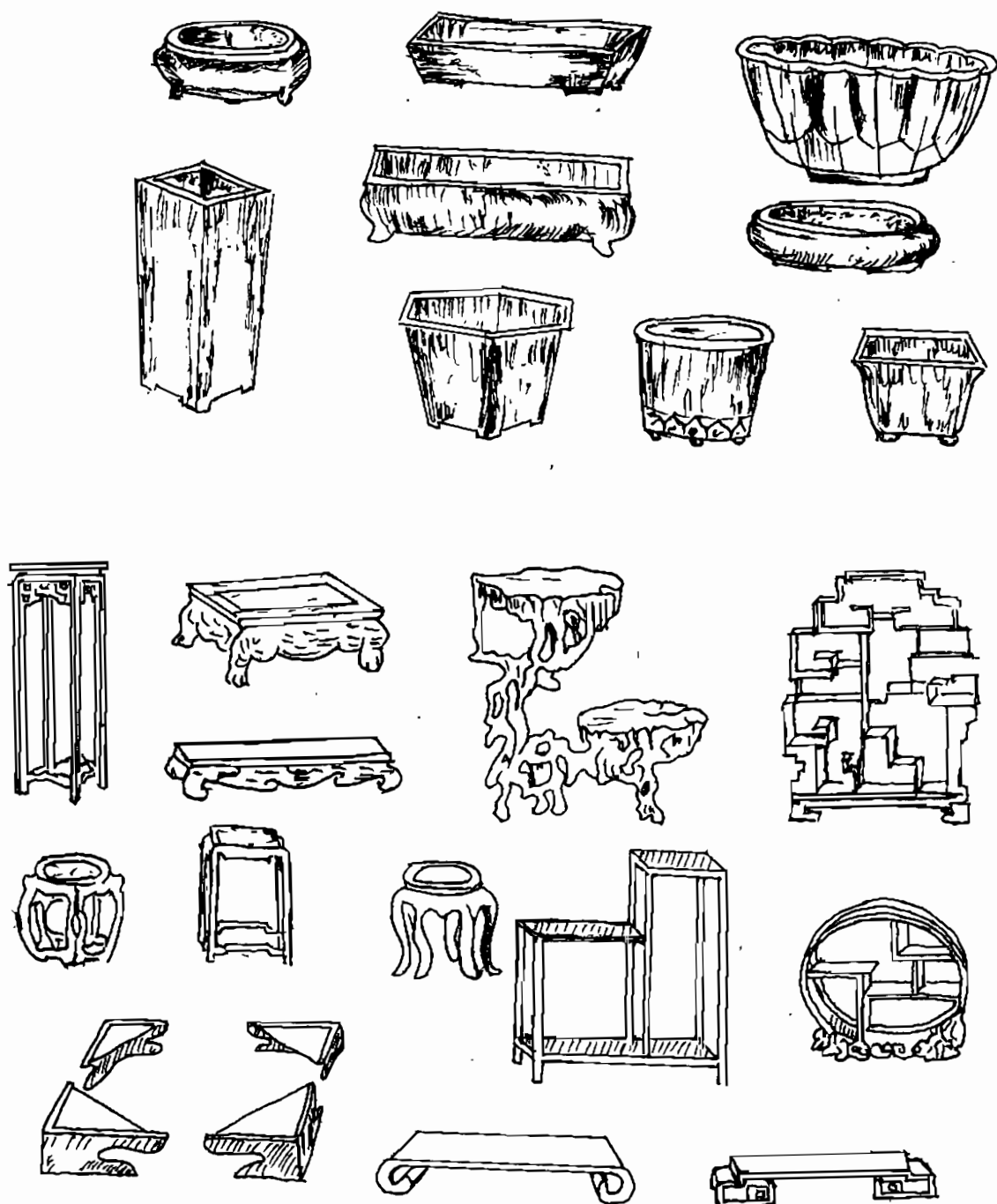
+ Hoá chất: Các hợp chất Lưu huỳnh vôi và thuốc hóa học phòng trừ sâu nấm.

+ Các loại dây buộc, uốn như dây thép các cỡ, dây gai, dây đay, v.v...

+ Các loại chậu như chậu xi măng, chậu sứ hoặc chậu men các kiểu và kích cỡ khác nhau.

+ Các loại phối kiện để bày đặt tạo cảnh như người, động vật, nhà cửa, thuyền bè, v.v...

+ Các loại giá đỡ chậu.



Hình 14: Một số loại chậu và giá đỡ

3. Tạo hình và gia công nghệ thuật

Trên thực tế, dù là cây phôi được đào từ rừng về hoặc cây do ta gieo ươm mà có thì rất ít cây phù hợp hoàn toàn thẩm mỹ chậu cảnh. Chúng thường có nhiều hạn chế như lộn xộn về cành lá, khô cứng về thân cành, thiếu hài hoà tổng thể và nhất là thiếu ý cảnh. Vì thế, người chế tác chậu cảnh cần phải có cái nhìn toàn diện, định hình theo một chủ đề nào đó mới mong tạo được tác phẩm tốt. Kỹ xảo tạo hình chậu cảnh cây xanh là sửa chữa, bổ sung bằng cách uốn hoặc cắt tỉa để nâng cao giá trị thẩm mỹ.

Để có một tác phẩm chậu cảnh hoàn chỉnh không phải là công việc một sớm một chiều mà là công việc hàng năm, hàng chục năm, thậm chí lâu hơn nữa. Trong thời gian dài như vậy thì cây có thể thay đổi (vì nó sinh trưởng và lớn lên) nhưng ý tưởng diễn đạt tổng thể của chậu cảnh cơ bản không thay đổi. Vì vậy cần có một ý đồ thiết kế tổng thể ngay từ đầu; giống như người làm thơ, trước khi viết cần có tứ thơ sau đó mới đi tìm từ ngữ, vần điệu để thể hiện tứ thơ đã có.

Tuỳ theo đặc tính loài cây, hình dáng của cây phôi mà ta quyết định dạng thức tạo hình như: cây dáng trực thì tỏ ra hùng vĩ oai phong, dáng xiêu thì bay lượn thanh thoát, rễ nổi thì cần đan xen vững chắc. Cũng là dáng trực nhưng nếu cây có gốc to, cành to, tán tròn thì có thể tạo thế đại thụ; ngược lại cây gốc nhỏ, suôn đều, cành thanh thoát thì có thể tạo thế văn nhân. Thân, cành, lá, rễ cây là đối tượng chủ yếu để người thiết kế thể hiện ý đồ của mình. Vì vậy trước khi đi vào kỹ xảo thì cần có chủ đề thiết kế rõ ràng. Chủ đề thiết kế hay nói một cách khác cần có lập ý, đã hình thành cảnh ở trong đầu người chế tác.

Từ ý đồ tổng thể đó, người chế tác cần tiếp tục phân rõ chủ, thứ, cao thấp, mạnh yếu, thưa dày, cục bộ phải phục tùng tổng thể, phục tùng trọng điểm của chủ thể. Thí dụ các cành cây thứ tự cao thấp, to nhỏ, dài ngắn khác nhau tức là có biến hoá nhưng lại thống nhất trong một tổng thể để thể hiện một chủ đề nhất định.

Thêm bớt phải hợp lý: cây có đặc điểm là sinh trưởng liên tục, là một bức tranh lập thể sống động, có sinh mệnh. Vì thế, người làm chậu cảnh cần căn cứ

vào ý đồ thiết kế tổng thể để quyết định cắt tỉa, nuôi dưỡng (tức là thêm bớt) trước sau, phải trái, cao thấp của cành, lá hoặc thân, rễ phục vụ ý đồ của mình.

Người Trung Quốc thường nói nghệ thuật chậu cảnh là nghệ thuật “rút rồng thành tắc”, nghệ thuật thu nhỏ thiên nhiên để đạt được sự “tiểu trung kiến đại”, xuất phát từ tự nhiên nhưng lại cao hơn tự nhiên.

Cái thần của chậu cảnh cây xanh chủ yếu thông qua biểu hiện giữa cây và cây, cành và cành, và tư thế bản thân của cây để diễn đạt. Người ta thường dùng thủ pháp hô ứng tương hỗ, có tranh có nhường, thừa và đầy hợp lý, tụ và tán phân minh để thể hiện. Tức là chủ yếu dùng cành cây (hình dáng, phương hướng kéo dài cành...) để điều tiết.

Kĩ pháp tạo hình và gia công chậu cảnh cây xanh rất phong phú, đa dạng nhưng có thể tóm tắt ở 4 thể loại chính dưới đây.

3.1. Uốn, buộc

Đây là cách làm phổ biến nhất, đạt hiệu quả cao và không cần thời gian dài. Dựa vào chủ đề, lập ý của tác giả, người ta có thể dùng dây kim loại hoặc dây gai, dây đay buộc và uốn theo các hướng đã định. Trong các dây kim loại thì dây đồng, dây nhôm là tốt nhất; dây thép không tốt bằng nhưng lại rẻ hơn. trước khi dùng nên cho dây thép qua lửa để dây mềm ra dễ sử dụng.

- Uốn, buộc thân chính

Căn cứ vào thân cây to hay nhỏ, thân đã hoá gỗ nhiều hay ít mà uốn, buộc cho phù hợp. Thông thường để uốn thân chính thì phải làm từ lúc thân chưa hoá gỗ nhiều. Buộc không nên quá chặt, nếu không sẽ làm vỏ cây bị sây sát. Người ta thường uốn thân chính để tạo các dáng huyền, dáng phong suy (gió thổi), dáng long hoặc dáng trực nhưng thân vận xoáy hướng thiên.

Với những loài cây thân không dẻo, hoặc chủ đề phức tạp thì có thể phải uốn, buộc nhiều lần kết hợp với cắt tỉa mới tạo thành tác phẩm. Với những loài cây thân dẻo, lại uốn từ nhỏ thì có thể dùng dây thép cứng uốn làm khuôn, uốn theo khuôn mẫu đã định, từng điểm nhất định người ta buộc thân chính vào theo

khuôn đã uốn. Tùy theo loài cây nhanh định hình hay muộn mà sau 6 tháng hoặc 1 năm có thể tháo bỏ nút buộc.

- *Uốn, buộc cành*

Buộc cành cần chú ý điểm buộc để tạo ra lực tác động tốt. Điểm buộc nên ở phía dưới cành tiếp xúc với thân tính từ gốc lên thì mới tạo ra lực tốt và có thể uốn kéo cành theo ý muốn.



1. *Buộc thân*

2. *Buộc cành*

Hình 15: Uốn buộc

Có rất nhiều cách uốn, buộc khác nhau như có thể uốn, buộc kéo cành lên, vít cành xuống, hoặc uốn cành theo hướng ngang (hoành) v.v... là tùy theo ý đồ thiết kế.

Uốn, buộc là phương pháp tạo dáng nhanh, thuận tiện song cần chú ý một số điểm sau:

- + Không nên uốn, buộc vào những cây yếu ớt, dễ làm chết cây hoặc sẽ chậm phát triển; cần tiếp tục chăm sóc cho cây khỏe mạnh, sức sống dồi dào rồi hãy uốn buộc.

- + Với những loài cây vỏ mỏng hoặc thân cành cứng, khi uốn buộc bằng dây kim loại thì những điểm chịu lực nên lót đệm bằng cao su (săm, lốp xe đạp) hoặc bằng giẻ để tạo một lớp mềm ngăn cách không làm tổn thương vỏ cây.

- + Một ngày trước khi uốn, buộc không nên tưới nước, cây sẽ “dẻo” hơn vì các mô tế bào không trương lên do nước nhiều.

+ Theo dõi thường xuyên, khi cây đã định hình hoặc chưa định hình nhưng những cành uốn có hiện tượng kém phát triển, ít xanh tốt thì cần tháo còi nút buộc, đợi cho cành đó phục hồi rồi lại tiếp tục uốn sau.

3.2. Cắt tỉa

Cắt tỉa là biện pháp kỹ thuật quan trọng trong tạo hình chậu cảnh cây xanh. Khi cắt tỉa, ta cần căn cứ vào đặc tính loài cây để cắt tỉa theo ý đồ thiết kế, loại bỏ những cành thừa, những cành mọc lộn xộn, giữ lại những cành hợp yêu cầu tạo hình.

Cắt tỉa cũng còn xúc tiến sinh trưởng cho những cành mong muốn, đồng thời cải thiện điều kiện ánh sáng và thông thoáng. Nói chung, những cành mọc song song, cành trùng lặp, cành đối xứng, cành giao nhau kèch cớm, cành mọc thẳng hoặc cành vóng vượt v.v... đều nên xén bỏ, cũng có thể kết hợp giữa xén tỉa và uốn buộc.

Vị trí của cành có ý nghĩa rất quan trọng đến tạo hình và ảnh hưởng rõ rệt, có lúc là ảnh hưởng quyết định đến việc thể hiện ý đồ của tác giả. Ví dụ: nếu muốn biểu hiện thế đại thụ, vững chắc thì cành đầu tiên từ gốc lên (cành thứ nhất) không nên để quá cao trên thân; ngược lại, nếu muốn gây cảm giác trên nặng dưới nhẹ thì cành lại nên để cao.

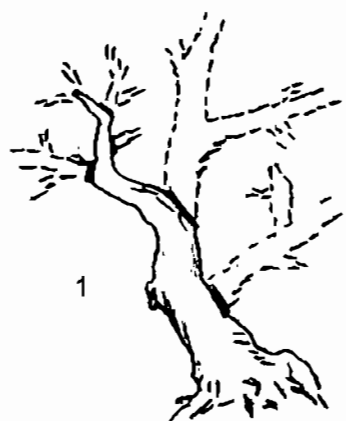
Xác định chỗ cành nhô ra là mấu chốt của bố cục tạo hình. Vì vậy cần dự kiến khi tác phẩm hoàn thành thì cần bao nhiêu cành, vị trí các cành sẽ chiếm giữ ra sao, làm sao để trong mùa sinh trưởng thì thấy có sức sống mạnh mẽ nhưng không quá rậm rạp um tùm.

Nếu là cây rụng lá trong đông thì hình dáng thân cành vẫn giữ được nét hài hoà. Những cây uốn cong thì vị trí cành nhô ra nên bố trí vào vị trí dương (chỗ nhô ra), chỗ uốn cong mặt trong không nên bố trí cành.

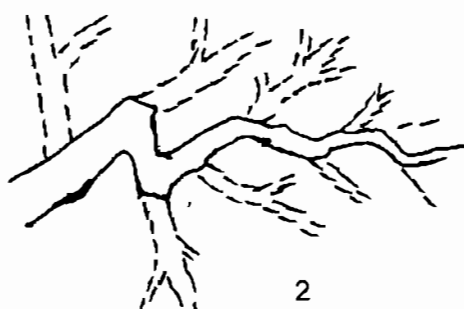
Phương pháp và kĩ xảo cắt tỉa đã hình thành trường phái Lĩnh Nam của Trung Quốc. Ở trường phái này thì không dùng dây buộc mà thủ pháp chính là cắt tỉa, tạo ra những tác phẩm điêu luyện như tự nhiên.

Song thời gian để hoàn thành tác phẩm thường rất lâu vì phải cắt tỉa nhiều lần, thậm chí phải cắt để chờ mọc ra cành mới, rồi nuôi cành đó lớn lên, sau đó lại cắt.

Kiểu nuôi cành dạng lộ nhung của trường phái Lĩnh Nam (Trung Quốc) là dùng thủ pháp này.



1. Cắt tỉa thân



2, 3. Cắt tỉa cành

Hình 16: Cắt tỉa

Nhược điểm của thủ pháp này là đòi hỏi thời gian dài. Vì thế, để rút ngắn thời gian hơn, người ta đã kết hợp cả cắt tỉa và uốn buộc. Đây cũng là cách làm phổ biến của chúng ta.

3.3. Nâng rễ

Cây rễ nổi cũng gây cho ta mĩ cảm riêng. Cách làm là dùng vòi nước phun vào gốc cây cho rễ lộ ra, gạt đất bỏ đi. Sau khi rễ lộ ra một khoảng (một độ dài) nhất định thì cần cắt bỏ hết rễ con, rễ mọc lộn xộn, dùng rong rêu phủ vào gốc hoặc dùng cát lấp kín để cho rễ mau phục hồi và tiếp tục sinh trưởng.

Những cây muốn sau này nâng rễ lên thì lúc đầu cần trồng vào chậu sâu để rễ có thể mọc sâu, khi ta nâng rễ sẽ không ảnh hưởng đến sinh trưởng. Sau khi làm lộ rễ, cần tiếp tục chăm bón tốt để bộ phận rễ trong đất tiếp tục sinh trưởng phát triển, cây không hoặc ít bị ảnh hưởng.

Ngoài hình thức nâng rễ, còn có bó rễ và ép rễ, đó là trường hợp rễ kí đá. Người ta có thể buộc rễ xung quanh một hòn đá theo chủ đề nhất định, hoặc ép rễ giữa 2 hòn đá. Rễ kí đá hay rễ bám đá đưa lại một cảm mĩ đặc sắc, thể hiện sự khắc khổ vươn lên, là sự tương phản của phong cách khổ và vinh.

3.4. Lão hoá bằng biện pháp cơ giới

Lão hoá cũng là phương pháp hay được dùng trong tạo dáng chậu cảnh nghệ thuật. Người ta có thể đục, đẽo, bóc một bộ phận vỏ của thân chính; hoặc gõ, đập để cho thân chính có u bướu khiến cho nó như già hơn.

Trước khi tiến hành tác động cơ giới cần chú ý đến đặc tính loài cây, chỉ những loài cây có khả năng nhanh lành vết sẹo khi có tác động cơ giới thì mới nên làm.

Những loài cây vỏ mỏng, vết thương lâu lành thì không nên đục đẽo, bóc vỏ kéo sẽ dẫn đến khô chết. Các loài Sung, Si có nhựa mủ hoặc những loài có khả năng tái sinh chồi tốt như Xương Cá, Thừng mực, Duối v.v... có thể tiến hành thuận lợi.

Khi tác động cơ giới cần căn cứ vào loài cây, hình dáng, kích thước của nó mà làm vừa phải, hợp lý; tránh đục đẽo, bóc vỏ quá to, quá nhiều vừa ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây, lại vừa tỏ ra sự can thiệp lộ liễu, làm mất dáng vẻ tự nhiên.

3.5. Ghép cây

Ghép cây nhằm bổ sung mặt nào đó hoặc hạn chế nhược điểm của cây, hoặc giúp cho quá trình tạo dáng của cây nhanh hoàn thành. Thông qua việc ghép cây mà nâng cao chất lượng cây xanh, đáp ứng yêu cầu nghệ thuật tạo hình mà con người mong muốn.

Ghép cây cũng có thể cải tiến hình dạng thân cây từ cây to tạo thành cây nhỏ, từ cây lá to thành cây có lá nhỏ, hoặc cây không có hoa thành cây có hoa, cây hoa không đẹp thành cây có hoa đẹp hương thơm.

Ở Trung Quốc, người ta đã ghép cây Thông 5 lá lên cây Thông đen tạo dáng tán cây xanh, rậm rạp lại mềm mại, hoặc ghép cây Nguyệt quế trên Trinh nữ lá nhỏ để tạo ra cây Nguyệt quế hoa thơm trên gốc cây Trinh nữ.

Tương tự như vậy, ở nước ta, người ta đã ghép cây Mai chiếu thủy lá nhỏ lên cây Thùng mực đưa lại hiệu quả kinh tế rất lớn. Người ta cũng đã ghép nhiều cây Sanh, Si con để tạo thành 1 cây Sanh, Si lớn, thân xù xì, cành lá xum xuê giống như một cây cổ lão từng trải.

Điều chú ý khi ghép là giữa cây ghép (cành ghép) và gốc ghép phải cùng họ, cùng chi thì mới đảm bảo tỉ lệ sống. Thời kỳ ghép nên chọn lúc cây bắt đầu mùa sinh trưởng.

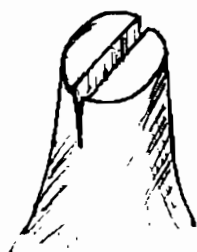
Kĩ thuật ghép cần đặc biệt chú ý là mặt cắt phải nhẵn, tăng hình thành giữa cành ghép và gốc ghép tiếp xúc tốt; ghép xong cần buộc chặt để cành ghép và gốc ghép không xô dịch, đảm bảo tỉ lệ sống.

Có nhiều cách ghép khác nhau nhưng cách thông thường được áp dụng nhiều là ghép nêm, ghép mắt và ghép áp tựa vào nhau.

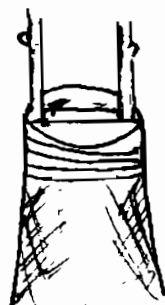
+ Ghép nêm: Cũng có thể ghép ở đầu cành chứ không nhất thiết ghép ở thân chính, đầu các cành được chẻ ra và đưa cành ghép vào.

+ Ghép áp tựa vào nhau: Thường được dùng trong trường hợp tạo thân chính như Sanh, Si, bố nhiều thân nhỏ vào thành một thân chính theo ý muốn.

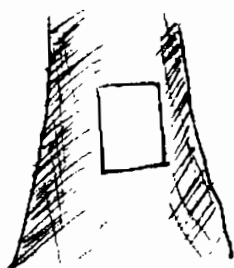
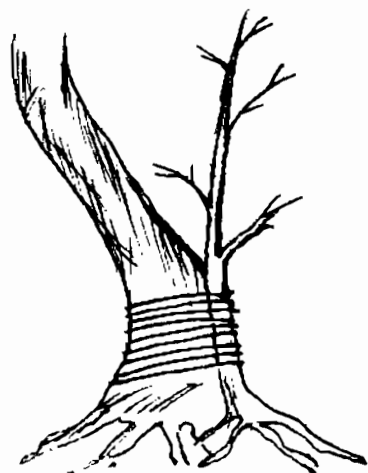
Hoặc trường hợp thiếu cành mong muốn người ta có thể ghép chính cành của cây đó vào chỗ cần tạo dáng, hoặc ghép để tạo một cây có thêm rễ.



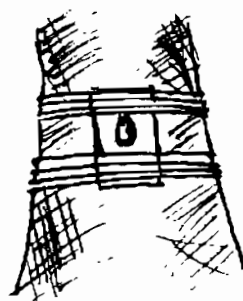
Ghép nêm



Ghép áp



Ghép mắt



Hình 17: Một số kiểu ghép (ghép nêm, ghép áp, ghép mắt).

4. Nuôi dưỡng cây xanh trong chậu

Tục ngữ có câu: “Công trồng là công bỏ, công làm cỏ là công ăn” đã nói lên tầm quan trọng của công việc chăm sóc của nhà nông. Đối với chậu cảnh cây xanh thì công việc chăm sóc nuôi dưỡng cũng quan trọng không kém. Việc tạo dáng để đạt được một chậu cảnh nghệ thuật không đơn giản. Nhưng như trên đã nói, chậu cảnh cây xanh là loại nghệ thuật có sinh mệnh, nếu ta không chú ý chăm sóc nuôi dưỡng dẫn đến cây sinh trưởng kém, thậm chí khô héo hoặc sâu bệnh đến chết thì chẳng còn gì là nghệ thuật nữa.

Cây xanh trong chậu càng già, càng cổ lão thì càng giá trị; vì thế việc nuôi dưỡng, quản lý cây xanh trong chậu là công việc đầy phức tạp, lâu dài và thường xuyên, cần được coi trọng. Quản lý cây xanh trong chậu chủ yếu gồm các công việc: tưới nước, bón phân, thay đất, cắt tỉa, phòng trừ sâu bệnh hại, v.v...

4.1. Tưới nước

Nước là cơ sở sinh tồn của tất cả các loài cây. Song do loài cây khác nhau mà yêu cầu về nước khác nhau; có loài thủy sinh, có loài ưa ẩm, có loài bán ưa ẩm và có loài chịu hạn, vì thế cần căn cứ vào từng loài mà tưới cho phù hợp. Những loài cây có rễ chứa ít chất gỗ như Vạn tuế, Thiên tuế, Lan, v.v... nếu đất có quá nhiều nước thì rễ cây hay bị thối. Trà hoa, Đỗ quyên cần ẩm nhưng thoát nước, thoáng khí; nếu đất ẩm ướt, không thoáng khí cũng khiến cây chết vì thừa nước.

Chúng ta cần tưới cho đất đủ ẩm và tưới đều từ trên xuống; nhiều khi tưới vội, ta chỉ tưới đất phía trên mà bên dưới vẫn khô cũng gây hại cho cây. Đặc biệt cần chú ý tới những chậu nông, ít đất thì phải tưới nhiều lần, lượng nước tưới mỗi lần ít. Ở thành phố, nếu dùng nước máy thì nên để lắng 2-3 ngày rồi hãy tưới cho cây.

Nói chung, mùa đông, mùa xuân thường nắng không gay gắt nhưng thời tiết lại khô nên cần chú ý tưới. Mùa hè mưa nhiều nhưng nắng gắt, lại trùng với

mùa sinh trưởng của cây nên trừ những ngày mưa ra thì hàng ngày đều nên tưới. Những cây ở ngoài vườn cần tưới nhiều hơn những cây ở trong nhà.

Tóm lại, cần dựa vào điều kiện khí hậu thời tiết, hoàn cảnh nơi sắp đặt chậu cảnh, chủng loại cây trồng mà tưới cho phù hợp. Nguyên tắc cao nhất là giữ cho đất ẩm nhưng lại vẫn đảm bảo độ thoáng khí thì cây sẽ sinh trưởng tốt.

4.2. Bón phân

Cây xanh trong chậu ở trong một không gian hạn hẹp, bộ rễ không được phát triển tự do, bón phân cũng như tưới nước nhằm cung cấp dinh dưỡng cho cây. Bón phân cho cây trong chậu nhằm nuôi dưỡng cây xanh tốt nhưng lại không được quá tốt, vì nếu cây quá tốt thì cành nhánh vươn dài, vóng vược, lá dày và to sẽ làm mất đi dáng, thế vốn có, mà lại phải cắt tỉa tốn công.

Ngoài đạm, lân, kali là những nguyên tố đa lượng ra, thực vật còn cần các nguyên tố vi lượng như sắt, đồng, bo, magiê, mangan, canxi, v.v... Phân bón gồm 2 loại lớn là phân vô cơ và phân hữu cơ.

Với chậu cảnh cây xanh thông thường người ta bón phân hữu cơ, cũng có khi bón phân vô cơ nhưng rất ít vì bón phân vô cơ trên một lượng đất rất ít trong chậu dễ làm cho đất bị chai cứng, rễ cây khó phát triển.

Khô dầu là loại phân thường được bón vì nó thuận tiện trong sử dụng. Gần đây ở trong nước và ngoài nước đã sản xuất loại phân viên, đó là phân hỗn hợp N P K được trộn đều vào chất phụ gia, có tác dụng nhả chậm để kéo dài thời gian tác dụng của phân bón, thuận tiện cho việc chăm sóc nuôi dưỡng cây cảnh trong chậu.

Bón phân có thể chia ra bón lót và bón thúc. Bón lót thường tiến hành vào lúc đưa cây lên chậu hoặc lúc thay đất trong chậu và thường dùng phân hữu cơ, khô dầu. Bón thúc cũng có thể dùng phân hoá học, bón trong mùa sinh trưởng và thường phun qua lá.

Khi bón phân cần chú ý mấy điểm sau:

+ Phân hữu cơ cần được ủ cho thật hoai để khỏi ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây.

+ **Bón thúc cần chú ý nồng độ hợp lý, thông thường thì nồng độ nên thấp, số lần bón nên nhiều.**

+ **Trước khi bón cần xới đất, làm cỏ, sau khi bón cần tưới nhẹ nhất là trường hợp bón phân qua lá cần chú ý điều này.**

+ **Nên bón phân vào sáng sớm, buổi chiều hoặc ngày trời râm mát, không nên bón vào ngày nắng nóng.**

4.3. Thay đất

Cây xanh trong chậu sống trong một không gian nhỏ hẹp, thường sau 1-2 năm thì rễ cây đã lan và cuộn kín dưới đáy chậu, hút hết chất dinh dưỡng ở đất trong chậu, cây mọc không tốt. Mặt khác, đất trong chậu cũng theo thời gian mà bạc màu, khô cứng, ảnh hưởng đến việc ra rễ mới và ảnh hưởng đến hô hấp của rễ. Căn cứ vào chậu to hay nhỏ, nồng hay sâu, loài cây trồng khác nhau mà thay đất, đổi chậu cho hợp lý.

Trước khi thay chậu 1 ngày, không nên tưới nước để đấtơi xốp dễ thao tác hơn. Đất trong chậu thường dùng là đất bùn ao đã phơi khô ải, đất đồi, đất sông, đất ruộng, v.v... tùy từng nơi mà áp dụng. Thông thường, với đất có độ pH= 4-8 sẽ phù hợp với nhiều loài cây sinh trưởng bình thường.

Tuy vậy, cần lưu ý một số loài cây thích đất hơi chua như Trà mi, Hải đường, Đỗ quyên, Địa lan, v.v... thì đất dùng để thay cần hơi chua, đất tốt, ơi xốp, nếu không sẽ ảnh hưởng đến sinh trưởng và ra hoa. Dưới đáy chậu có thể dùng xỉ than trộn với đất để cho thoát nước tốt, giữa chậu là lớp đất màu mỡ có nhiều mùn (lớp đất này có thể dùng phân vi sinh trộn với đất đồi hoặc đất ruộng), trên cùng là 1 lớp mỏng đất thịt nhẹ hoặc đất cát pha, vừa xốp vừa giữ ẩm (cũng có thể không cần lớp trên cùng này nếu điều kiện không cho phép).

Cần lưu ý là đất hoặc phân chuồng nếu nghi có mang mầm sâu bệnh thì cần phải khử trùng, tiêu độc trước rồi mới được dùng. Phương pháp tiêu độc, khử trùng thông thường để áp dụng là ủ hoặc phơi nắng, ngoài ra có thể dùng hoá chất khử trùng.

Cùng với sự tiến bộ của khoa học công nghệ, những năm gần đây nhiều nước đã tiến hành nuôi cây trong dung dịch hoặc nuôi cây trong giá thể không phải là đất. Những công nghệ này được áp dụng trong nghề làm vườn và nghề hoa cảnh.

Nuôi cây không đất có nhiều ưu điểm như: có thể xúc tiến cây Trà mi ra hoa sớm (trong 2 năm), điều tiết được sinh trưởng của cây theo mùa vụ và đặc biệt là trong việc phòng trừ sâu bệnh hại được tốt, chủ động, lại cũng thuận tiện trong việc kiểm dịch qua biên giới.

Gần đây, một số nước chỉ nhập chậu cảnh dưới dạng nuôi cây không đất. Thức ăn để nuôi cây gồm các nguyên tố đa lượng và vi lượng, giá thể có thể là cát thô, thủy tinh. Trường hợp nuôi cây trong dung dịch nước thì gọi là thủy canh. Ngoài ra, nuôi cây không đất có lợi nữa là không thối, không độc, rất thuận tiện sử dụng ở các nhà cao tầng, nhà hàng, khách sạn.

4.4. Duy trì hình dạng

Duy trì hình dạng tức là duy trì các thế đã tạo ra để cây không bị phá thế mà mất đi vẻ đẹp nghệ thuật đã tạo dựng, nó cũng là nội dung quan trọng của việc chăm sóc quản lý.

Công việc này phải làm thường xuyên tỉ mỉ; thủ pháp chủ yếu là cắt tỉa (ở trên cũng nói đến cắt tỉa nhưng chủ yếu là để tạo dáng, còn phần này cắt tỉa là để duy trì dáng, thế đã tạo ra). Công việc cắt tỉa ở đây lại có thể chia ra là:

- *Bỏ mầm cành*

Những chồi ngủ trên thân hoặc cành mọc ra nhưng không cần thiết cho dáng hình đã tạo thì đều cần cắt bỏ ngay. Nếu đợi nó mọc thành cành rồi mới cắt thì sẽ còn vết và lại làm mất đi dáng vẻ tự nhiên.

Bỏ mầm còn có lợi cho việc tập trung dinh dưỡng nuôi những cành cần thiết khiến cho cây giữ được vẻ đẹp tự nhiên lại không phá thế. Việc bỏ mầm chồi thường được tiến hành trong mùa sinh trưởng; những cây có sức đâm chồi mạnh như Sanh, Si, Phi lao, Xương cá v.v... cần được chú ý thường xuyên.

- Bỏ ngọn

Những cây trong mùa sinh trưởng có chồi ngọn vươn dài thường phải cắt bỏ để xúc tiến các chồi nách phát triển, khống chế cho dáng cây không vươn cao, đồng thời lại tập trung dinh dưỡng có lợi cho việc phân hoá mầm hoa mầm lá.

- Cắt bỏ lá

Những cây có cành lá rậm rạp thì cần phải ngắt bỏ lá để tăng thêm hiệu quả quang hợp; đạt được ý đồ thưa, dày hợp lý. Ngoài ra, những cây có sức đâm chồi nảy lộc mạnh, vào giữa mùa sinh trưởng có thể tuốt bỏ toàn bộ số lá trưởng thành, khiến cây ra đợt lá non mới rất mỡ màng non tơ, đạt được hiệu quả trong 1 năm thấy được 2 lần lá non, 2 lần trơ cành (2 lần xuân sắc, 2 lần đông tàn); có thể làm với cây Trắc dây, Sung, Si, v.v... Cần chú ý bón phân đầy đủ thì mới đảm bảo cho lá non sinh trưởng bình thường. Cách làm này còn có tác dụng hạn chế sinh trưởng của cây.

Tuỳ theo điều kiện khí hậu, thời tiết từng vùng, tuỳ theo loài cây và tuỳ theo kinh nghiệm bản thân mà xử lý như bấm ngọn, bỏ mầm, tỉa lá cho đúng lúc thì sẽ đạt được hiệu quả cao.

4.5. Phòng trừ sâu bệnh hại

Phòng trừ sâu bệnh hại cho cây cảnh trong chậu là công việc vô cùng quan trọng. Nếu phòng trừ không kịp thời thì sẽ ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây, làm giảm đi hiệu quả quang hợp, thậm chí nếu nặng thì sẽ bị phá thế hoặc dẫn đến cây bị chết.

Các loại sâu thường gặp ở cây cảnh là sâu ăn lá, sâu cuốn lá, sâu vẽ bùa, sâu đục thân, xén tóc, rệp, v.v... Hàng ngày chăm sóc cần quan sát, khi thấy có sâu thì bắt ngay hoặc dùng gai mây hoặc dây thép luồn vào các lỗ sâu trong thân cây để giết. Cũng có thể dùng các loại thuốc trừ sâu như Bi 58, Vonfatoc, Dipterec v.v... nhưng nếu dùng tay bắt mà giải quyết được thì không nên dùng thuốc. Các loại rệp cũng có thể trừ bằng vôi và bồ hóng, trước khi quét nước vôi thì cần chà, chải cho rệp rơi ra.

Về bệnh có thể chia ra 2 loại lớn là bệnh sinh lý và bệnh do vi khuẩn xâm nhập. Bệnh sinh lý có thể là do thiếu dinh dưỡng hoặc quá thừa dinh dưỡng, thiếu nước hoặc thừa nước, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, độ pH trong đất không thích hợp, hoặc do các chất độc hại gây nên. Bệnh do vi khuẩn xâm nhập thì phải dùng các thuốc diệt nấm, diệt khuẩn như Sunphát đồng, Lưu huỳnh vôi, Zinép.

Trong việc phòng trừ sâu bệnh hại, bao giờ cũng nên lấy phòng là chính, trị kịp thời. Do đó phải quan tâm từ khâu kiểm dịch đến việc loại trừ mầm mống sâu bệnh từ đất, phân, nước tưới, v.v... như phân chuồng cần ủ thật hoai, đất trước khi trồng cần tiêu độc. Đặc biệt trong khâu quản lý chăm sóc cần kịp thời, hợp lý, nuôi cây khoẻ mạnh cũng là biện pháp phòng tốt. Trị kịp thời có nghĩa là cần quan sát tỉ mỉ thường xuyên, khi phát hiện ra sâu bệnh cần xử lý ngay, xử lý triệt để, tránh lây lan gây tổn hại lớn.

Ngoài ra cần chú ý khâu chọn giống, cần chọn những chủng có sức đề kháng với sâu bệnh hại cao để làm cây cảnh hoặc để làm gốc ghép cho cây cảnh trong chậu. Nói chung, nên hạn chế dùng thuốc để khỏi làm ô nhiễm môi trường, nhất là cây cảnh lại ở sát quanh ta, dùng thuốc còn ảnh hưởng đến hương sắc của hoa, cây cảnh.

Chương 5

CHẬU CẢNH NON BỘ

Chậu cảnh non bộ thường tái hiện các cảnh núi non hùng vĩ, hoặc hiểm trở, cheo leo cảnh non xanh nước biếc, kì sơn dị động, v.v... Nói cách khác, phong cảnh thiên nhiên là nguồn cảm hứng, là mạch ngầm vô tận cho người chế tác chậu cảnh non bộ (miền Nam thường gọi là giả sơn) (Xem ảnh trang 8 phụ bản).

1. Thiên nhiên là nguồn cảm hứng vô tận

Chậu cảnh non bộ lấy đá và nước là nguyên liệu chính để tạo cảnh. Ngoài ra còn có thể phối trí thêm cây cỏ và các phối kiện khác như chùa, tháp, động vật v.v... để tạo thành một cảnh sắc tự nhiên, hình thành một bức tranh lập thể. Vì thế để chế tác chậu cảnh non bộ cần phải tìm hiểu núi non, sông ngòi, ao, hồ, v.v... để có thể tái hiện nó một cách sinh động. Đất nước ta phong cảnh đa dạng, có tới trên 3000 km bờ biển từ mũi Ngọc đến mũi Cà Mau. Dọc bờ biển có nhiều quần đảo đẹp như quần đảo Hạ Long được công nhận là di sản văn hoá thế giới. Trên đất liền có núi non hùng vĩ, từ Việt Bắc đến Tây Bắc, Tây Nguyên đều có nhiều hang động chùa chiền nổi tiếng như chùa Hương Tích, chùa Yên Tử, núi Ngũ Hành Sơn, động Phong Nha v.v... và rất nhiều chùa, động khác. Thiên nhiên nhiệt đới cũng cho ta nhiều phong cảnh đẹp như Sa Pa, Tam Đảo, Đà Lạt, thác Bản Dốc v.v... Phong cảnh ấy đã đi vào thơ ca rất nhiều:

*“Bước tới đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa”*

(Bà Huyện Thanh Quan)

Hay:

“Thành xây khói biếc non phơi bóng vàng”

(Nguyễn Du)

Đó là những chất liệu sống, là nguồn cảm hứng vô tận cho người sáng tác non bộ.

Sơn thanh, thủy tú là đề tài vĩnh hằng cho thơ, ca, cho văn học, cũng là nguồn cảm hứng vĩnh hằng cho người chế tác non bộ. Non và nước là cảnh sắc tự nhiên nhưng lại nói lên mối tình keo sơn, biện chứng của tạo vật, của tình người như bài thơ “Thề Non Nước” của Tản Đà đã diễn tả:

“Dù cho sông cạn đá mòn

Còn non, còn nước, hãy còn thề xưa”.

Nguyên liệu chủ yếu của non bộ là đá và nước, nhưng khi đã tạo thành cảnh thì đá không phải là đá, mà đã có hơi thở cuộc sống trong đó. Đồng bào miền núi Lạng Sơn có câu: “Đá mang về nhà hôn núi về theo”.

Người có hiểu biết tự nhiên mới thường thức được cái hay, cái đẹp của non bộ. Người chế tác non bộ lại càng cần hiểu biết tự nhiên một cách sâu sắc hơn, có như vậy tác phẩm tạo ra mới bắt nguồn từ thực tiễn, sống động mà không khô khan.

Như vậy để có vốn cho sáng tác cần du sơn, ngoạn thủy trên các nẻo đường đất nước. Sản phẩm tạo ra là cảnh sắc tự nhiên được rút gọn mà tác giả gửi gắm tâm tư của mình vào đó.

Non bộ là bức tranh sơn thủy, nhưng là bức tranh lập thể. Vì vậy đòi hỏi người chế tác phải biết một số kiến thức về hội họa, điêu khắc, nghệ thuật tạo hình để vận dụng trong chế tác.

Thơ, họa không những gợi ý mà còn là nguồn cảm hứng cho nghệ nhân trong sáng tạo vẻ đẹp của non bộ.

2. Thiết kế non bộ

Các nghệ nhân trước khi chế tác cần phải có chủ ý ở trong đầu. Chủ ý ấy có thể vẽ ra trên bản vẽ để thực thi. Đó là thiết kế. Người chế tác trước khi làm một tác phẩm non bộ cần hình dung hết trong đầu bức tranh tổng thể như định mô tả chủ đề gì, cách thức biểu hiện chủ đề đó ra sao, không gian mà bức tranh lập thể đó chiếm bao nhiêu, điều kiện để hoàn thành, cũng như bức tranh đó sẽ đặt trên loại chậu nào, giá đỡ ra sao (có đôn hay không đôn), v.v...

- Có chủ đề rõ ràng

Tức là cần có tư tưởng chỉ đạo rõ ràng trong suốt quá trình chế tác. Chủ đề cần được quán triệt suốt thời gian chế tác, vận dụng mọi thủ pháp làm cho chủ đề nổi bật, sẽ đảm bảo cho tác phẩm thành công. Như trên đã nói, nghệ thuật chầu cảnh nói chung cũng như nghệ thuật chầu cảnh non bộ nói riêng là nghệ thuật “rút rỗng thành tắc”, trong một không gian nhỏ hẹp cần diễn tả một nội dung lớn, tính hàm súc, ẩn dụ cao. Người Trung Quốc đã khái quát nghệ thuật chầu cảnh trong câu thơ:

*“Nhất chúc tắc giang hồ vạn lý
Nhất phong tắc thái hoa thiên tâm”.*

(Tạm dịch là: một muôi nước nhưng đây là sông hồ vạn dặm, một đỉnh núi nhưng lại là trùng điệp thái sơn).

Chủ đề giống như tứ thơ của người làm thơ, có tứ thơ rồi mới đi chọn câu chữ sao cho diễn tả được tứ thơ đó nổi bật nhất. Với người làm chầu cảnh thì chủ đề là quan trọng bậc nhất, có chủ đề và thể hiện chủ đề tốt thì mọi người thường thức mới không thể suy diễn lung tung hoặc hiểu sai ý tưởng của tác giả. Khi lựa chọn chủ đề cần sáng tạo, không nên bị chi phối bởi các lễ thức cũ. Thiên nhiên hùng vĩ của chúng ta là nguồn cảm hứng phong phú; vì thế cần phải học tập tự nhiên, nâng cao hiểu biết và có vốn sống nhất định sẽ gợi mở cho người chế tác những chủ đề mới, không lệ cổ.

- Bố cục hợp lý

Cần có cách nhìn tổng hợp, toàn cảnh không gian cho bức tranh sẽ tạo ra. Đây cũng là nguyên tắc bắt buộc trong chế tác nhằm đạt được sự thống nhất biện chứng giữa các mặt đối lập. Một bố cục hợp lý là lợi dụng và giải quyết được thoả đáng giữa các mâu thuẫn, đạt được sự hài hoà trong tổng thể. Trong bố cục thường vận dụng các thủ pháp như: hư và thực, lộ và tàng, chủ và khách, khai và hợp, cao và thấp, gần và xa, nóng và lạnh (màu sắc), v.v... để diễn tả.

Ngoài ra cần sắp xếp mặt bằng bức tranh cho tốt. Sự sắp xếp các hình tượng như nhà cửa, cầu cống, chùa tháp, v.v... trên mặt bằng bức tranh cần có tiết

tấu, diễn tả được nội dung phong phú. Sự sắp xếp này không thể làm tùy tiện, nó thể hiện trình độ nghệ thuật của tác giả. Sự sắp xếp cần dựa vào các quy tắc sau đây: phải phục tùng chủ đề, sự đa dạng trong sự thống nhất, sự cân bằng trong sự so sánh, chủ thứ phân minh, nổi rõ trọng điểm, sự kết hợp hài hoà giữa khuếch trương và khiêm nhường, v.v...

- Nghệ thuật khuếch trương và khái quát

Khuếch trương là cường điệu lên, nhấn mạnh hơn những điều muốn nói. Khái quát thì ngược lại, tức là tinh lược vấn đề; song nghệ thuật khái quát không đồng nghĩa với giản đơn hoá. Một tác phẩm hay cần đạt được sự hài hoà giữa khuếch trương và khái quát.

- Tác phẩm cần hàm xúc

Tức là thể hiện ra bên ngoài rất ít nhưng lại có ý tứ sâu xa khiến người xem càng xem kĩ càng thấy hay, thấy đẹp; bắt người thưởng thức cùng phải suy nghĩ mới thấy những điều tác giả muốn gửi gắm. Giống như người làm thơ, câu thơ càng hàm xúc thì càng lắng đọng mãi trong lòng người đọc, đạt được điều người xưa nói là “ý tại ngôn ngoại”. Hồ Xuân Hương tả cảnh người trượt chân bị ngã nhưng lại ví đây là “Giang tay với thử trời cao thấp, Xoạc cẳng đo xem đất vẫn dài” thì thật là tài tình. Võ Văn Chi (1994) nhắc đến một bức tranh nhan đề “thâm sơn tàng cổ tự”, trên mặt tranh không vẽ chùa chiền mà chỉ có tu sĩ theo đường mòn lên núi; như vậy tuy không vẽ chùa mà đã thể hiện chùa, người xem phải tưởng tượng là chùa nằm sâu trong núi với cái tên gọi mở như trên.

Người ta chỉ có thể nhìn thấy và vẽ được hình dáng, màu sắc của hoa chứ không bao giờ nhìn được hương vị của hoa. Nhưng để diễn tả bông hoa có hương thơm quyến rũ, người ta thường vẽ đàn bướm bay lượn bên cạnh để chứng tỏ bông hoa này thơm.

- Ý cảnh sâu sắc

Giữa ý cảnh và chủ đề có mối quan hệ hữu cơ, thường có chủ đề tốt thì dễ tạo nên ý cảnh sâu sắc. Ý cảnh là sự kết hợp tài nghệ giữa nội dung và nghệ thuật

diễn tả của nghệ nhân, qua đó mà gây ấn tượng mạnh mẽ cho người thưởng thức. Ý cảnh là sức truyền cảm nghệ thuật của tác phẩm, là sự thống nhất giữa chủ quan của người sáng tác và cảm thụ khách quan của người thưởng thức.

Ý cảnh bắt nguồn từ đời sống thực tiễn nhưng là sự kết hợp giữa tình cảm, tư tưởng của nhà nghệ thuật với thực tiễn đời sống, là sự kết hợp giữa chủ quan và khách quan thể hiện ra tác phẩm. Sự sản sinh ra ý cảnh có liên hệ mật thiết đến các mặt như: đời sống, tình cảm, hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng, khuếch trương, v.v...

Sự sáng tạo ý cảnh cần thông qua sự giao lưu giữa tác giả và người thưởng thức đạt được sự cộng hưởng. Người thưởng thức có thể từ nhiều góc độ cuộc sống, nhiều khía cạnh tình cảm để chiêm nghiệm tác phẩm nhưng không xa rời, thoát ly ý cảnh mà người chế tác gửi gắm. Giữa tác giả và người thưởng thức luôn có sự khác nhau về khu vực địa lý, dân tộc, tư tưởng tình cảm, tính cách, kinh nghiệm sống, trình độ thẩm mỹ và sự tu dưỡng văn hoá, thậm chí khác nhau về thời đại; do đó không thể có sự tiếp thụ tuyệt đối giống nhau của người thưởng thức. Tuy vậy, tác phẩm cần sáng tạo ý cảnh để có sự tiếp thu giống nhau của quảng đại quần chúng.

3. Thủ pháp thể hiện

- Không gian hợp lý

Chậu cảnh non bộ là bức tranh lập thể, vì thế cần tạo không gian trong tranh hợp lý, có chiều sâu thì mới đưa lại hiệu quả nghệ thuật. Nghệ thuật viên lâm thì trong vườn người ta có thể ở và du ngoạn được, còn nghệ thuật chậu cảnh chỉ cho phép người ta du ngoạn bằng trí tưởng tượng, bằng tinh thần. Vì vậy khi chế tác cần tư duy kỹ để cho trên một không gian nhỏ hẹp mà diễn tả được cảnh núi non hùng vĩ. Các cảnh sắc ở đây là núi non, sông suối, đình chùa v.v... thì phải rất hài hoà trước sau mới thành cảnh, mới đạt được ước muốn. Non bộ là bức tranh tự nhiên được thu gọn lại. Vì thế, tuy kích thước của nó có thể là nhỏ bé rất

nhieu so với tự nhiên nhưng cảnh sắc thì lại không được thua kém mà phải cao hơn, phong phú hơn tự nhiên, mới đạt được ý nguyên:

“ Một vùng trời đất trong tay
Nước non thu lại vườn này mà chơi ”.

(Nhất Chi Mai)

Với cái không gian ấy phải tạo ra sao cho có tầng thứ, lớp lang hài hoà thuận mắt. Không những thế phải làm sao cho mọi góc nhìn đều đẹp, đều có ý nghĩa.

“Hoành khán thành lĩnh, trắc thành phong
Viễn, cận, cao, thấp, các bất đồng”.

(Tô Đông Pha)

Tạm dịch:

Nhìn ngang thì là dòng núi, nhìn nghiêng là ngọn núi
Nhìn xa, gần, cao, thấp đều không giống nhau.

Tất nhiên, đây là mong muốn, chắc ít ai có thể đắp non bộ được như vậy. Song ít ra cũng đạt được không gian tứ vi thuận mắt và có ý nghĩa, nhất là những non bộ đặt giữa sân, vườn. Để tạo không gian hợp lý, người ta thường vận dụng “tam viễn pháp” trong hội họa là cao viễn, thâm viễn, bình viễn.

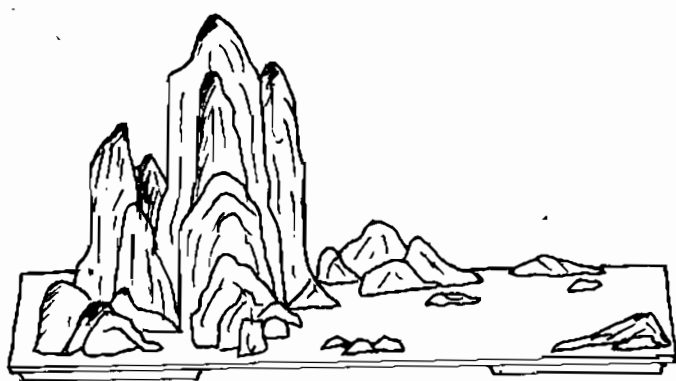
Cao viễn thường được áp dụng trong việc làm các non bộ độc phong (một ngọn) hoặc song phong (hai ngọn) nhưng ở thế hùng vĩ, hiểm trở, vách núi thường thẳng đứng, tạo ra thế cao vời vợi. Thâm viễn thường được áp dụng trong việc tạo các non bộ có khe núi, hang động, cũng biểu thị sự hiểm trở, cheo leo.

Bình viễn tả cảnh từ gần đến xa, thường được dùng trong non bộ để tả cảnh mênh mông, khoáng đạt của tự nhiên, sông ngòi, hồ biển. Để cho bức tranh có chiều sâu thì cảnh ở gần nên cao to, cảnh ở xa nên thấp bé.

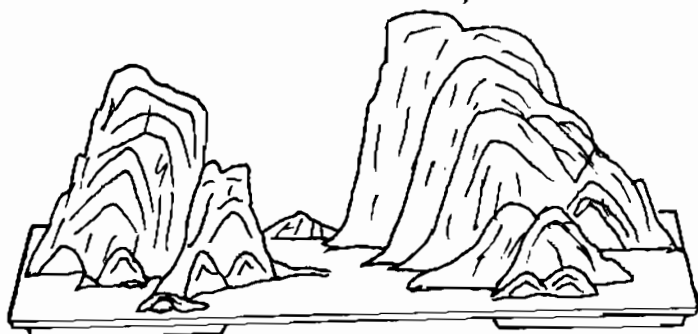
“ Núi xa lúp xúp chân mây
Bờ sông khép lại hàng cây thấp dần ”.

(Trần Đăng Khoa)

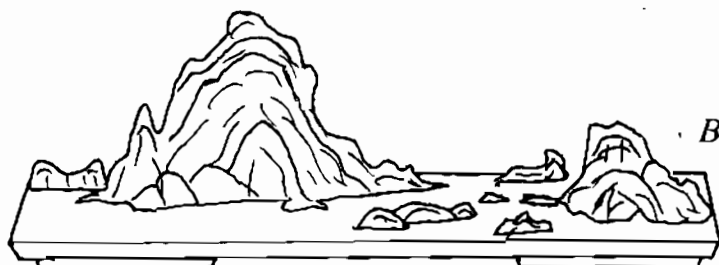
Câu thơ đó đã lột tả được ý tứ của thủ pháp “bình viễn”.



Cao viễn



Thâm viễn



Bình viễn

*Hình 18: Cao viễn, thâm viễn, bình viễn
(theo Trọng Tế Nam và Vương Chí Anh - Trung Quốc)*

- Tỷ lệ cân đối

Để tạo cảnh, trên non bộ người ta thường bố trí các phối kiện như đình, tháp, chùa chiền, cầu cống, động vật, cây cối, v.v... Nếu núi có nhiều ngọn thì tỷ lệ giữa các núi chủ và núi khách cũng cần hài hòa.

Núi cần tạo ra thế ổn định vững chắc, vì thế chân núi cần tối thiểu có cảm giác vững chắc. Sườn núi là phần chủ yếu, là nơi phô diễn vẻ đẹp của non bộ, cần có đường nét, dáng vẻ, tránh thô kệch. Ngọn núi cũng góp phần làm đẹp non bộ, thường thì không nên quá nhọn hoặc quá tù. Nếu tạo cảm giác núi trẻ hoặc nhấp nhô nhiều đỉnh thì các đỉnh đó không nên quá tù. Người Trung Quốc thường nói: núi mà không có đỉnh thì không đẹp, đỉnh mà đứng một mình thì không hùng tráng, dãy núi mà không nhấp nhô thì không chân thực.

Nếu trong chậu non bộ có núi chủ và núi khách thì cần giữ tỷ lệ thích hợp. Nếu mô tả cảnh gần (cận cảnh) thì theo kinh nghiệm nước ngoài, chiều cao núi khách không vượt quá 80% (tốt nhất là 60-70%) núi chủ. Nếu mô tả cảnh ở xa (viễn cảnh) thì chiều cao núi khách bằng 40% núi chủ. Giữa chậu và núi cũng cần có tỉ lệ hài hoà, thông thường chiều cao của núi chính bằng 65% chiều dài của chậu. Tuy vậy cũng tùy theo ý đồ thiết kế, chậu cảnh loại to hay loại nhỏ mà chiều cao núi chính có thể dao động từ 50-80% chiều dài chậu.

Cây cối, chùa tháp, người ngựa trên núi cũng phải có tỉ lệ nhất định. Tỉ lệ đó được rút gọn trong một câu là: “Trượng sơn, xích thụ, thốn mã, phân nhân” nghĩa là núi một trượng, cây một thước, ngựa một tấc và người một phân. Ở tỉ lệ này, cái sau bằng 1/10 cái trước theo thứ tự giảm dần. Cái khó ở đây là việc trồng cây như thế nào trong khi núi thì thu nhỏ mà cây trên núi thì lại lớn làm cho toàn bộ cảnh không cân đối. Nói chung, cây trồng ở đây cần nhỏ bé, ngọn cây tròn, cành nên gấp khúc để tỏ ra già lão và nên là các cây chịu hạn.

Trong non bộ, ngọn núi chính bao giờ cũng là bộ phận quan trọng, là hạt nhân của cảnh. Hình thái, màu sắc, vân đá hoặc nếp gấp của ngọn núi chính thường là đẹp nhất, cho nên khi trồng cây không nên che lấp những cái đó. Nếu có trồng thì phải trồng hai bên sườn hoặc phía sau núi, đây cũng là ứng dụng

nguyên tắc giữa “lộ và tàng” trong nghệ thuật chầu cảnh. Các cây trồng có thể là: Măng leo, Bồng nổ, Sơn liễu, Sam núi, Trắc dây, Trúc tằm, Cầm thẳng, Gừa, v.v...

- Vận dụng thuật so sánh linh hoạt

Một bức tranh đẹp bao giờ cũng hàm chứa thuật tương tỉ (so sánh với nhau) như sáng tối (màu sắc thì là đậm nhạt), xa gần, động tĩnh, hư thực, cao thấp... Một cảnh được coi là đẹp thì cảnh đó phải sống động:

*“ Dưới cầu nước chảy trong veo
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha ”.*

(Nguyễn Du)

Ở đây “cầu” là tĩnh, “nước chảy” là động, “tơ liễu”, “thướt tha” là động. Câu thơ này cũng có thể gợi ý cho một non bộ ra đời.

Trong non bộ thì núi là tĩnh, chùa tháp, cầu cống là tĩnh; ngược lại, người, ngựa, cây cối là động. Trong tranh cũng phải có “cương”, có “nhu”. Đá là tĩnh cũng là cương, nước là động cũng là nhu; đường thẳng là cương, đường cong là nhu. Cương nhu tương tế, uyển chuyển thì sẽ đẹp. Trong tranh cũng phải có hư, có thực. Thực là cái nhìn thấy được hoặc nhìn rõ ràng. Hư là cái không nhìn thấy được hoặc nhìn không rõ, mờ mờ, ảo ảo. Trên phương diện khái quát thì non bộ là hư, chỉ là khái quát hoá hiện thực. Suối trong non bộ không phải là suối thật, núi cũng không phải là thật, nhưng cảnh tạo ra trên non bộ lại bắt nguồn từ cảnh thật. Chùa, tháp trên non bộ là hư, nhưng không vì thế mà có thể đặt tùy tiện bất cứ chỗ nào trên non bộ cũng được, sẽ không đẹp, không hài hòa. Việc đặt chùa, tháp ở vị trí nào trên non bộ lại phải bắt nguồn từ thực tiễn. Cái hư trong non bộ phản ánh cái thực, bắt nguồn từ cái thực. Vì thế người Trung Quốc thường nói “hư trung hữu thực, hư thực tương sinh”.

4. Kĩ pháp chế tác

Sau khi nắm được một số kiến thức cơ bản đã trình bày ở các phần trên, có thể tiến hành thử chế tác. Có thể từ những ý tưởng có sẵn trong đầu, hay nói cách khác là đã có thiết kế rồi đi tìm đá để chế tác; hoặc chưa có dự định trong đầu.

tùy theo vật liệu tại hiện trường mà chế tác. Chúng ta không nên câu nệ theo cách nào, bởi vì chế tác chậu cảnh non bộ khác với hội họa ở chỗ nó bị chi phối bởi không gian và vật liệu, không thể làm tùy ý được. Cho nên phần lớn trường hợp là phải tùy theo vật liệu mà chế tác. Như vậy vừa chọn đá phải vừa tưởng tượng, vừa hình thành chủ đề, vừa gia công chế tác, vừa liên tưởng và tưởng tượng cho đến khi tác phẩm hoàn thành.

- Chọn đá

Có thể chia làm hai loại lớn là đá mềm và đá cứng.

+ Đá mềm thì dễ gia công, dễ đục đẽo, dễ thấm nước, trồng cây trên đó thuận tiện hơn vì rễ cây có thể hút ẩm dễ dàng. Tuy vậy, nếu đá quá mềm hoặc xốp nhẹ thì nhanh bị phong hoá, làm cho công trình không được bền lâu. Các loại đá mềm như đá vôi, phiến thạch, phấn sa, v.v... và một số loại đá thấm thủy, thạch nhũ.

+ Đá cứng tuy khó gia công đục đẽo hơn nhưng thường có vân hoặc màu sắc đẹp và ít bị phong hoá hơn, vì thế tác phẩm tạo ra rất bền. Các loại đá cứng là đá hoa cương, quắc dít, thạch anh, v.v... và một số loại đá biến chất hoặc đá mắc ma khác. Một số loại vật liệu khác tuy không phải là đá nhưng về nguyên tắc có thể sử dụng làm non bộ được như san hô, than đá, đá ong, v.v... Dựa vào chủ đề khác nhau mà chọn đá khác nhau, nói chung có thể chọn đá có dáng mảnh mai, thanh thoát, có nhiều nếp nhăn, kì dị (kì thạch), tướng mạo đặc thù, hoặc tú lệ, hoặc thấm thủy. Khi chọn đá, cần xem kĩ tứ diện để lựa chọn dùng vào việc gì. Như vậy, rõ ràng cần phải có kinh nghiệm và có con mắt nghệ thuật tối thiểu. Những người có kinh nghiệm thường chú ý quan sát hình hài, màu sắc, hoa văn và nghe âm thanh của nó (nghe âm thanh để xem đá có bị gãy ngấm ở bên trong không). Cuối cùng, xác định chỗ cần cửa cắt, vạch đường cắt rồi sau đó cửa cắt.

- Cửa đá

Hiếm có hòn đá nào thoả mãn ngay một non bộ, vì thế cần phải cửa để chọn các đỉnh hoặc núi cho phù hợp với chủ đề non bộ. Với các hòn đá to, khó có thể cửa một bên (một mặt) xuyên qua được mà thường phải cửa 2 bên hoặc 3-4

bên xung quanh hòn đá mới xong. Vì vậy định mạch cửa cho phẳng là rất khó. Thường sau khi chọn được đỉnh của hòn đá rồi, dưới chân cần cửa đi bao nhiêu cm thì người ta đặt hòn đá vào thùng (hoặc chậu) rồi đổ nước vào cho đến khi đúng bằng chiều cao chân định cửa, sau đó nhấc ra dùng phấn vẽ theo ngân nước; sau này căn cứ vào vạch phấn mà cửa. Với các hòn đá quá to thì cũng rất khó cửa cho thật bằng, có thể cửa chân núi lồm vào một ít chứ không nên để lồi ra sẽ làm cho núi đứng không vững chắc, rất khó sửa sau này.

- Đục đẽo, chạm trổ

Căn cứ vào ý đồ sáng tác, trước tiên cần đục nhẹ, đục nông toàn bộ phác thảo trên núi. Nếu non bộ đặt giữa sân, vườn hoặc giữa phòng hợp thì không được có mặt đẹp, mặt xấu mà phải tạo một không gian tứ vi hợp lý. Sau khi đã đục, chạm phác thảo ưng ý thì mới đục chạm chi tiết và khắc họa sâu hơn. Ngọn chính đục trước, ngọn thứ đục sau. Sau khi đã đục, đẽo hình thái tổng thể thì cần gia công thêm để tạo các vân đá hoặc nếp gấp. Những ngọn núi gần cần làm tỉ mỉ, nét khắc nên sâu, những ngọn núi xa thì không nên khắc sâu mà chỉ nên khắc mờ nhạt. Như vậy bức tranh sẽ có chiều sâu, sống động hơn.

Thường những người có tay nghề đục, chạm thành thạo thì cửa đá xong mới đục. Nhiều người chưa đục chạm quen tay lại thường đục xong phác thảo rồi mới cửa. Làm như vậy có lợi là nếu đục không hoàn toàn theo ý muốn thì còn có thể căn cứ nguyên cả khối đá mà tận dụng được. Ví dụ lỡ đục sút mẻ, làm ngắn ngọn đá định lấy thì có thể cửa lùi xuống, vẫn đảm bảo độ cao của núi.

Với những non bộ đặt giữa sân, vườn hoặc đặt trước tiền sảnh có khi cao 3-5m, chân đế 2-3m thì khó có tảng đá nào làm được. Lúc này phải thực hiện việc đắp non bộ. Để việc đắp cho nhanh chóng, thuận tiện, bên trong (lõi) dưới chân núi có thể xây bằng gạch, bên ngoài dùng đá đắp vào theo ý muốn của tác giả. Trong núi có thể sắp xếp chùa, tháp ẩn hiện hoặc cầu cống nối liền hai núi; cũng có thể và nên có một ống dẫn nước ngầm ở bên trong, rồi từng thang bậc nhất định cho chảy ra bên ngoài hình thành các thác nước sống động.

Khi đắp những non bộ cao to thì cần chọn cùng một chủng loại đá, hoặc nếu có khác loại thì chỉ ít tính chất đá phải gần giống nhau, đảm bảo độ cứng tương đồng. Không nên đắp sa thạch (cứng) lẫn phấn sa (mềm), về lâu dài phấn sa sẽ phong hoá trước mà làm mất đi vẻ đẹp của tổng thể tác phẩm.

- Sắp xếp trên chậu

Non bộ có thể đặt trên chậu (bể) hình chữ nhật, hình tròn hoặc hình bầu dục. Nói chung có thể có các cách sắp xếp như sau:

+ Xếp lệch một bên

Ở cách này nhìn chung là trọng tâm cảnh lệch một bên về các mặt như diện tích, thể tích, độ cao đều chiếm ưu thế và chủ đạo. Cách sắp xếp lệch một bên thường được dùng để làm các non bộ có dạng huyền nhai, song phong hoặc cảnh núi sông liền kề (giang hà thức), cảnh núi giáp biển, v.v...

Ngay cả khi chỉ có một núi (độc phong) thì cũng không nên xếp núi ở giữa chậu, mà nên lệch sang phải hoặc sang trái một chút. Song cũng không nên đặt sát mép chậu (với chậu tròn lại càng chú ý điều này) để gây cảm giác mất trọng tâm, không ổn định.

+ Xếp tam giác lệch (mặt bằng)

Nhìn mặt bằng của chậu thì 3 cụm núi nổi thành một hình tam giác có các cạnh không bằng nhau. Người Trung Quốc gọi xếp theo kiểu này là kiểu khai hợp, khai là mở rộng ra, hợp là cụm lại. Cách xếp này so với cách xếp lệch một bên ở trên thì có thêm một lớp nữa, tức là có thêm cảnh xa, thấp ở phía sau. Cách xếp này có cả cận cảnh, trung cảnh và viễn cảnh trên một chậu, nếu làm đúng tỉ lệ thì sẽ đạt được sự phong phú, tự nhiên.

+ Xếp tự do, linh hoạt

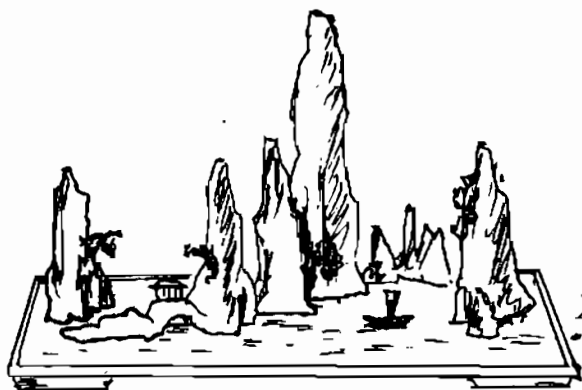
Cách xếp này có thể tạo ra cảnh sơn thanh thủy tú với nhiều hình hài đa dạng. Yêu cầu là núi thì phân tán nhưng không lộn xộn, vẫn phải có chủ thứ, nặng nhẹ, cao thấp, v.v... với tiết tấu hài hoà. Kiểu sắp xếp này thường thích hợp để diễn tả cảnh sông hồ, sông núi liền kề, hoặc đảo trên sông, biển, v.v...



Xếp lệch một bên



Xếp tam giác

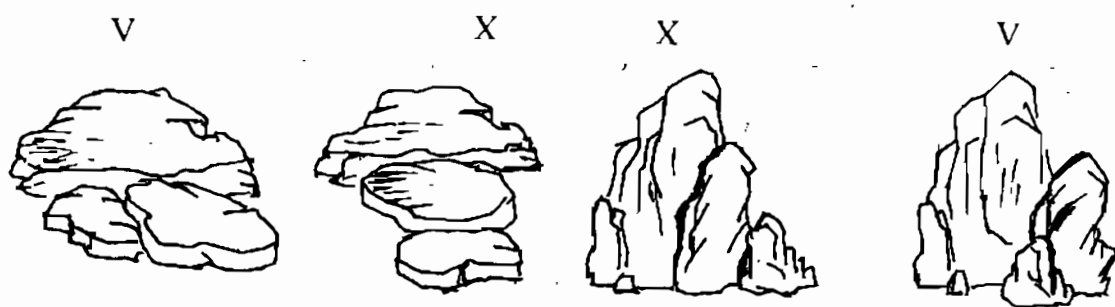


Xếp tự do

Ngoài ra còn có thể có rất nhiều cách sắp xếp với các tên gọi khác nhau, song dù cách nào thì yêu cầu chung vẫn phải đạt được là có tiết tấu, tầng thứ mà không lộn xộn.

Sau khi xác định vị trí của núi chủ, núi thứ, có khi chân núi chưa đẹp thì cần xếp chân sao cho có tầng thứ, cho đẹp. Vị trí xếp các hòn phụ làm chân nên hợp lý, nếu xếp chúng gần theo một hướng thẳng thì sẽ thiếu cảm mỹ.

Nếu có 3 hòn thì xếp hòn nhỏ trước hòn lớn lệch sang phải hoặc sang trái một ít khiến 2 hòn có bộ phận trùng lặp vào nhau; hòn nhỏ xếp vào phía trước giữa 2 hòn to và hòn nhỏ, che lấp một bộ phận chân của 2 hòn sau.



Hình 20: Một cách sắp xếp chân núi

- Gắn kết đá và cố định non bộ

Để tạo thành cảnh, các hòn đá được gắn kết với nhau bằng đóng đinh, buộc dây thép hoặc bằng xi măng, keo dính. Điều cần chú ý là không được để lộ sự can thiệp của con người, phải làm sao cho thật tự nhiên, không để lộ dây thép buộc, đinh, các mạch gắn bằng xi măng hoặc bằng keo; đạt được mong muốn là tuy nhân tạo mà như thiên thành.

Những cột đá dài thì có thể đặt nằm ngang gắn chúng lại với nhau rồi dựng đứng sau. Cần xếp thử trước nhất là những non bộ loại lớn, xếp thử thấy ưng ý rồi thì mới gắn kết chắc vào nhau và gắn chắc vào chậu. Sau khi gắn kết, cần dùng bàn chải sắt để chải nhằm xoá các mạch xi măng hoặc mạch keo gắn giữa chúng.

đồng thời để làm cho giữa các hòn đá tương đối giống nhau và để tạo vết hằn sâu trên đá khi cần thiết (với loại đá mềm).

- Trồng cây và gắn vật trang trí

Cây trồng trên non bộ nên là những cây lá nhỏ như Bồng nổ, Cành thưng, Sơn liễu, Sam núi, v.v... Những cây chịu hạn, chịu cát tía và lại chịu bóng thì càng tốt; những cây cảnh đã định hình (bonsai) thấp bé lại càng đẹp.

Đối với cây trồng trong các hốc đá hoặc giữa các khe núi thì trồng xong nên chặt đất, cần thiết có thể phủ lớp rêu lên trên để giữ ẩm và làm đẹp thêm vách núi.

Các phối kiện (vật trang trí) như chùa tháp, cầu, thuyền, người, ngựa ... có thể tùy theo chủ đề mà xếp đặt cho hợp lý. Các vật trang trí này nên nhỏ và phải đảm bảo tỉ lệ hài hoà như trên đã nói, cần ít mà tinh (đúng cảnh), nhỏ mà đẹp, diễn tả được chủ đề muốn nói.

Theo kinh nghiệm của một số người làm chậu cảnh Trung Quốc thì những điều sau đây nên tránh khi chế tác non bộ:

- + Chủ, thứ không phân minh.
- + Tỉ lệ không cân đối
- + Xa gần không rõ rệt.
- + Chỉ có lộ (rõ rệt), mà không có tàng (ẩn dấu).
- + Núi mà không có cây cỏ.
- + Núi không có chân, nước không uốn khúc.
- + Đường không có xuất, không có nhập.

- Chăm sóc, bảo quản non bộ

Chăm sóc non bộ về cơ bản tương tự như chăm sóc chậu cảnh cây xanh. Ngoài việc tưới nước, nhổ cỏ, bón phân, phòng trừ sâu bệnh và cắt sửa không chế hình dạng cho cây xanh trên non bộ, cần định kì rửa chậu để làm tăng hiệu quả thường thức. Bởi vì do để lâu ngày, bụi bẩn hoặc đất trên hốc cây trồng rơi xuống làm cho đáy chậu xấu, làm giảm đi tính thẩm mĩ.

Về tưới nước cho cây trồng trên non bộ, cần tưới nhẹ, cho nên những ngày hè nắng nóng cần tưới nhiều lần; ngoài ra cũng cần phun nước giữ ẩm cho rêu trên non bộ.

Do đất trồng cây trên non bộ ít nên cần định kỳ bón phân 2-3 tháng/lần và hàng năm có thể thay đất.

5. Chậu cảnh thủy hạn

Trung Quốc, ngoài chậu cảnh cây xanh, chậu cảnh non bộ còn có chậu cảnh thủy hạn (có nước, có khô trong một chậu). Đây có thể xem là dạng trung gian giữa chậu cảnh cây xanh và chậu cảnh non bộ (giả sơn).

Đặc điểm chủ yếu của nó là dùng đá chia chậu thành 2 phần: phần nước và phần khô, trong một chậu vừa có thể xếp non bộ lại vừa có thể trồng cây ở phần khô. Loại chậu cảnh này có thể diễn tả nhiều đề tài, lại sinh động, tự nhiên.

Một chậu cảnh để trở thành tác phẩm nghệ thuật thì rất khó. Tuy vậy, ở chậu cảnh cây xanh, nếu cây đó chưa có dáng, thế đẹp, chưa phải là họa, là thơ thì vẫn dễ nhìn hơn, dễ chấp nhận hơn là chậu cảnh non bộ làm dở, làm tồi. Nói cách khác là làm chậu cảnh non bộ khó hơn làm chậu cảnh cây xanh rất nhiều.

Chậu cảnh cây xanh nếu chưa đẹp thì cây đó vẫn là sinh mệnh có sức sống tự nhiên. Còn ở chậu cảnh non bộ nếu làm không đẹp thì chỉ là cục đá vô tri vô giác. Có lẽ vì chậu cảnh thủy hạn một phần khắc phục được điều này cho nên được giới chậu cảnh Trung Quốc rất ái mộ (ngoài lý do là nó có phạm vi đề tài rộng lớn).

Chậu của chậu cảnh thủy hạn nên sâu hơn chậu cảnh non bộ, vì nếu chậu quá nông thì chứa được ít đất, công việc chăm sóc phức tạp hơn mà cây trồng sinh trưởng kém hơn.

Phần bờ nước (phần khô tiếp giáp với nước) không nên làm thẳng mà phải làm uốn lượn cho tự nhiên. Bờ giáp nước cần làm bằng đá cứng gắn chặt vào đáy chậu bằng xi măng để cho nước không tràn qua.

Chú ý xi măng gắn ở phía trong đất rồi đổ đất lên trồng cây, phía ngoài giáp phần nước nên để đá xếp tự do, không có vết gắn. Cây trồng trong chậu cao

hay thấp, thưa hay dày, và vị trí cây trồng trên chậu cần theo chủ đề, có cái nhìn toàn cục mà định.



Hình 21: Chậu cảnh thủy hạp

6. Đặt tên cho tác phẩm chậu cảnh

Sau khi đã chế tác được một chậu cảnh thì việc đặt tên cho tác phẩm cũng rất quan trọng. Tên tác phẩm không những phải lột tả được ý của chủ đề mà còn bắt người thưởng thức, người xem phải liên tưởng, suy tư, cùng tác phẩm thăng hoa để hiểu sâu sắc tác phẩm hơn.

Có khi tên được hình thành trong khi chế tác, cũng có khi chế tác xong, nhìn ngắm tác phẩm rồi mới đặt tên. Dù là cách nào thì tên tác phẩm cũng phải diễn tả được nội dung mà nó có, không nên và đừng bao giờ lạm dụng từ ngữ; đặt tên sáo rỗng. Chỉ khi nào tác phẩm đạt được sự hàm súc, cảnh đẹp, lại có tên phù hợp thì mới đánh thức được tâm hồn người xem.

Bên cạnh những tác phẩm có tên, có khi có tác phẩm nghệ thuật mà không một từ ngữ nào diễn tả phù hợp với nội dung phong phú của nó, thì có thể để là vô đề, lúc này vô đề lại là hữu đề (trong thơ, họa cũng đã có nhiều trường hợp như thế).

Có nhiều cách đặt tên, tùy theo tác phẩm chậu cảnh mà vận dụng như:

+ *Đặt tên theo hình chậu cảnh*: đặt tên theo hình dáng thường được dùng cho chậu cảnh cây xanh như long thăng, long giáng, phượng vũ, long phi phượng vũ (rồng bay phượng múa), v.v...

+ *Đặt tên theo ý cảnh*: dựa theo lập ý mà đặt tên như chân trời góc bể, thâm sơn tàng cốc tự, trống mái, vọng phu, xuân quy (xuân về), mẫu tử tình thâm, gia đình hạnh phúc v.v...

+ *Đặt tên theo văn thơ hay điển tích*: như Tứ linh gồm Long ly quy phượng, Tứ quý gồm Mai lan cúc trúc hoặc Tùng mai cúc trúc, Đông hàn tam hữu: Tùng trúc mai, Lý ngư vượt vũ môn, Lão mai sinh quý tử, v.v...

+ *Đặt tên theo các danh lam thắng cảnh*: như vịnh Hạ Long, chùa Hương Tích, động Phong Nha, Ngũ hành sơn, v.v...

Tóm lại, có thể có rất nhiều cách đặt tên khác nhau, không chỉ giới hạn ở những cách kể trên. Tùy theo nội dung tác phẩm, hình thức thể hiện và lòng mong mỏi của tác giả mà có thể đặt rất nhiều tên gợi cảm, cách điệu phản ánh được tinh thần thời đại mà không kém hàm xúc.

Đặt tên làm tăng lên vẻ đẹp của tác phẩm, vì thế không nên coi nhẹ việc này (xem ảnh trang 6 phụ bản), nếu chỉ nhìn hình dáng mà đặt tên theo kiểu tượng hình như gọi con ngựa hoặc ngựa phi thì có lẽ không hay, không gợi cảm bằng cái tên Thiên lý mã, nó vừa tượng hình lại vừa cách điệu, gợi cho người xem nghĩ ngay đến sự gian nan, vất vả trên ngàn dặm đường trường (Xem ảnh 20). Mã Văn Kỳ (1995) kể câu chuyện ở Trung Quốc như sau: Một người làm chậu cảnh cây xanh, không lâu thì thân một cây bị khô chết, làm phá thế, mất vận. Ông ta đành phải lấy cành của cây đó nuôi thành thân. Sau một số năm, cành cây lớn dần thành thân chính, chậu cảnh lại hồi phục tư thế ban đầu của nó, và đặt tên là “tái thi hoàn hồn” ý nói mượn cành khác để phục hồi lại cảnh sắc ban đầu. Sau đó, người ta thấy cái tên này không nhã và đổi tên lại là “lục văn xuân quy”, ý nói dùng sức mà kéo xuân về. Như vậy, tên sau đẹp hơn, hàm xúc hơn, vừa đúng với thực tế của chậu cảnh ấy, lại vừa như nhắc nhở con người phải gìn giữ mùa xuân.

Chương 6

KỸ THUẬT GÂY TRỒNG, CHĂM SÓC MỘT SỐ LOÀI CÂY CẢNH TRONG CHẬU

Kỹ thuật gây trồng, chăm sóc là khâu liên hoàn không thể thiếu trong quá trình sáng tạo chậu cảnh nghệ thuật.

“Trụ sở cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước chỗ nào cũng có nhiều cây cảnh đẹp. Nhưng một thời gian không có người biết chăm sóc nên cây chết dần. Như vậy sinh vật cảnh đòi hỏi phải có khoa học kỹ thuật, nó là một ngành khoa học và nghệ thuật”. (Trích lời phát biểu của đồng chí Đỗ Mười tại hội nghị sinh vật cảnh Việt Nam, ngày 26 tháng 11 năm 2000).

Cây cảnh trong chậu ở trong một không gian chậu rất hạn chế, thường là nhỏ hẹp đất ít và nông, nắng hay bị khô, mưa hay bị úng; khi nắng thì nhiệt độ chậu tăng nhanh cộng với nền xi măng, gạch ở sân vườn làm cho nhiệt độ không khí tăng, tiểu khí hậu thay đổi bất lợi cho sự sinh trưởng phát triển của cây trồng trong chậu. Đất trong chậu lại ít được xới sáo, nhất là những chậu bé và chậu nông, làm cho đất bí chặt, rễ cây kém phát triển. Thực tế cho thấy trồng cây trong chậu khó hơn trồng cây trong vườn nhiều lần. Những điều kể trên đều hạn chế đến sinh trưởng phát triển cây trồng. Khi cây trồng sinh trưởng kém dễ bị sâu bệnh hại và các tác nhân có hại khác xâm nhập.

Trồng cây ngoài vườn, khi cây đã bén rễ có thể quên tưới (hoặc chậm tưới) một vài ngày không sao, những cây thân gỗ có thể hoàn toàn sống nhờ nước mưa (không cần tưới). Nhưng với những cây trong chậu thì phải thực hiện nghiêm ngặt các khâu chăm sóc.

Với cây cảnh nghệ thuật thì phải tạo cảnh và trước tiên là phải thu nhỏ kích thước của nó, gốc to, thân già, gốc và thân có thể mọc một phần hoặc rồng ruột

nhưng cành lá phải non tơ đầy sức sống, cho nên kỹ thuật chăm sóc, cắt tỉa phải rất tỉ mỉ, đạt đến mức độ nghệ thuật chăm sóc.

Có thể nói hầu hết các loài cây đều có thể làm cây cảnh nghệ thuật, nếu ta có óc thẩm mỹ cao, tay nghề tinh xảo. Số lượng các loài cây cảnh rất nhiều, chúng tôi chỉ có thể giới thiệu một số loài thường gặp. Trong chương này sẽ đi sâu vào các loài cây sau đây: nhóm Tùng bách, nhóm Tre trúc, Trà, Đỗ quyên, nhóm Tuế, nhóm Đa, Si, nhóm Sứ, Đào, Mai, các loài cây cho hoa thơm (Dạ hợp, Nguyệt quế ...) và các loài cây khác, v.v...

1. Trà hoa (*Camellia* sp)

Trà là cây thuộc họ Chè (*Theaceae*), chi Chè (*Camellia* L.) bao gồm các cây Trà đỏ, Trà hồng, Trà bạch, Trà hoa vàng, Hải đường và cả cây chè lấy lá làm đồ uống hiện nay.

Trà hoa là từ chỉ chung cho nhiều loài cây trong chi Chè trồng để lấy hoa thường thức là chính. Trà hoa là một trong những loài hoa quý và đẹp ở Việt Nam và cũng là loài hoa quý trên thế giới, được nhiều người ngưỡng mộ và được các nhà khoa học trên thế giới quan tâm nghiên cứu phát triển. Người ta đã thành lập Hội Trà hoa và có rất nhiều ấn phẩm, sách, tạp chí về trà hoa.

Theo thống kê (có thể chưa đầy đủ) trên thế giới có khoảng trên 300 loài với hàng chục chủng và nhiều biến chủng. Trung Quốc là nước có nguồn Trà hoa nhiều nhất. Việt Nam cũng là quê hương của Trà hoa, chúng ta có khoảng trên 30 loài, nhiều chủng và cũng có nhiều loài Trà hoa vàng độc đáo. Thập kỷ 60 của thế kỷ 20, lần đầu tiên Trà hoa vàng được phát hiện ở Quảng Tây - Trung Quốc và đã được nhiều nhà khoa học của các nước quan tâm và nghiên cứu. Chúng ta cũng đã phát hiện Trà hoa vàng phân bố tự nhiên ở các tỉnh vùng núi phía Bắc vào đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX.

Người ta đã nghiên cứu chi Trà trên các lĩnh vực khác nhau như dùng để lấy gỗ, lấy dầu, làm đồ uống, làm thuốc và làm cảnh, v.v... Dưới đây chủ yếu nói về tác dụng làm cảnh của Trà hoa.

Trà hoa có nhiều nét đẹp đoan trang, sắc sảo lại thanh khiết, tao nhã. Người Trung Quốc xem Trà hoa là một trong 10 loại hoa có tiếng (Thập đại danh hoa).

Ở ta từ xưa đã coi Trà là loại hoa quý phái. Hoa Trà to đẹp, nhiều màu sắc, mùa hoa dài và đặc biệt thường nở vào mùa đông cho đến mùa xuân. Nhiều người quan niệm nếu có Trà nở vào dịp Tết âm lịch thì năm đó có nhiều may mắn. Hoa đã đẹp lại nở vào mùa đông nên càng sáng giá.

Hoa hồng là sắc đẹp của tình yêu.

Và hoa huệ huy hoàng trong bình dị

Nhưng tôi chỉ ưa nhìn

bóng hoa trà e thẹn

Nở khoe tươi giữa tiết đại hàn ...

(Không rõ tác giả)

Ở Trung Quốc, đời Tống đã ca ngợi:

Trà hoa khi nở xuân chưa đến

Xuân đến trà hoa rộ trước thềm.

Mùa hoa của Trà rất dài, tùy theo loài khác nhau mà khác nhau, có loài ra hoa sớm, loài ra hoa muộn. Loài ra hoa sớm thì tháng 10 đã nở, loài ra hoa muộn thì đến tháng 5 năm sau vẫn chưa tàn. Thông thường mùa hoa của một loài kéo dài 2-3 tháng, cá biệt có loài (Xích trà điểm tuyết) mùa hoa dài đến 5 tháng, từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Hoa đẹp, nụ cũng đẹp, từ tháng 6 đã có thể nhìn thấy nụ hoa bằng mắt thường. Với nụ hoa 6 - 7 tháng mới nở khiến người xem và người chăm chút nó hàng ngày luôn luôn đón đợi ở ngày mai một cái gì vừa cụ thể vừa trừu tượng trong cảm xúc của lòng mình.

Nếu hoa mãi khai có cái đẹp rực rỡ, đoan trang thì hoa hàm tiếu có cái đẹp e lệ, dịu dàng mà vẫn lung linh đài các. Vào sáng sớm, ta thấy giọt sương long lanh trên đoá hoa hé nở dưới ánh nắng ban mai khiến tâm hồn ta nhẹ nhàng bay bổng hơn. Vào mùa hoa, nhất là đầu mùa, chúng ta vừa có thể thưởng thức nụ

hoa, hoa mãn khai, hoa hàm tiếu và nhiều khi có cả lộc non nữa trên một cây, thật là đặc sắc, hiếm có.

Có người chê hoa Trà là loại hoa hữu sắc vô hương mà từ chối nó thì chẳng qua là người chưa biết thưởng thức hoặc vì lý do về già mắt kém lại bị kẻ xác xược cạnh khoé nên cụ Nguyễn Khuyến mới nói:

Xem hoa ta chỉ xem bằng mũi

Thấy đếch gì đâu một tiếng khà.

Hương và sắc của hoa là hai lĩnh vực thật khó dung hoà và vì thế cổ nhân đã nói: “hoa đẹp không thơm, hoa thơm không đẹp”. Đây là câu nói xuất phát từ tự nhiên, sau này được chuyển thành nghĩa bóng để răn dạy con người. Tuy vậy ngay trong chi Trà cũng có loài có hương thơm và thường ở những loài Trà đơn hoặc Trà cánh mỏng. Người ta đang cố gắng lai giữa chúng với nhau để tạo ra những chủng Trà vừa có hương thơm vừa có sắc đẹp. Hy vọng một ngày không xa con người có thể làm được điều đó.

Hoa Trà đẹp nhưng là một cây khó tính. Vì thế trong dân gian có câu: “Trà nhà quan, Lan nhà giàu”. Phong lan chỉ cần để vào chỗ thích hợp là nó không chết, nếu không chăm sóc có thể không có hoa nhưng cây vẫn sống. Với Trà thì không chăm sóc cây chết đã đành, chăm sóc quá và không đúng cách cây cũng chết.

- Các loài trà hoa của ta thường thấy gồm

+ *Trà bạch không nhị*: Mùa hoa từ tháng 11 đến tháng giêng thường nở rộ vào trước tết âm lịch khoảng một tháng. Có chủng Trà bạch không nhị nở muộn hơn, có thể vào dịp Tết âm lịch nhưng ít hoa hơn, sức sống của cây cũng kém hơn, lá thưa hơn.

+ *Trà bạch có nhị*: Cánh mỏng hơn Trà bạch không nhị, hoa không bền, mùa hoa cũng vào tháng 11 đến tháng giêng.

+ *Trà bạch có nhị có hương*: Là loài cây đã sinh mới được phát hiện, cánh hoa trắng nhưng mỏng, nhị nhiều và vàng, có hương thơm, vào tháng 10 hoa đã bắt đầu nở (cây chưa có bán trên thị trường).

+ *Trà hồng*: Gồm các loài Trà hồng có nhị, cánh kép hoặc cánh đơn. Trà cánh đơn còn gọi là Trà thiên, không đẹp và không quý bằng cánh kép; các chủng quý là phấn hồng, cung phấn hồng, cung phấn biến. Mùa hoa của cung phấn biến cũng rất dài thường từ tháng 11 đến tháng 2 năm sau, nở rộ vào dịp Tết âm lịch.

+ *Trà đỏ*: Còn gọi là Trà thâm bao gồm các loài: Thâm hồng bát diện, Trà cánh rổi, Trà lựu, Xích trà điểm tuyết v.v... Xích trà điểm tuyết có mùa hoa rất dài, từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau.

+ *Trà vàng*: Là những loài mới được phát hiện trong những năm gần đây, chưa có trên thị trường, chưa có điều tra đầy đủ; song miền Bắc nước ta có rất nhiều loài Trà hoa vàng, có thể lên đến hàng chục loài. Mùa hoa của Trà vàng cũng rất dài, thường từ tháng 10 đến tháng 2 năm sau, có nhiều loài hoa nở rộ vào dịp Tết âm lịch.

Trong các loài Trà kể trên thì các loài Trà bạch là những loài khó tính hơn cả, sức chịu đựng kém, vì vậy việc gây trồng, chăm sóc khó khăn hơn. Các loài Trà hồng và Trà vàng là những loài có sức thích nghi với hoàn cảnh tốt hơn, dễ gây trồng và chăm sóc hơn Trà bạch nhiều.

- Đặc điểm sinh thái

Trà hoa là loài cây á nhiệt đới, thích khí hậu ẩm áp ẩm. Khí hậu miền Bắc nước ta mùa hè nắng nóng, nhiệt độ cao, có khi trên 35°C , vì thế cần phải che bóng thích hợp. Đặc biệt là Trà hoa vàng thường mọc dưới tán rừng cho nên cũng cần che bóng.

Khả năng chịu rét của Trà khá hơn khả năng chịu nóng. Những nơi khí hậu nóng ẩm quanh năm như ở miền Nam không có Trà hoa phân bố. Thực tiễn cho thấy Trà hoa có thể gây trồng và sinh trưởng phát triển bình thường từ Huế trở ra và ở cao nguyên Đà Lạt. Đưa Trà hoa vào đến Quy Nhơn tuy cây vẫn có nụ nhưng không nở hoàn toàn, sinh trưởng kém.

Về đất đai, Trà hoa không kén đất lắm, có thể sinh trưởng được trên nhiều loại đất khác nhau, yêu cầu đất ẩm, tơi xốp và thoát nước. Song Trà hoa rất mẫn

cảm với gió to và độ kiềm trong đất, yêu cầu đất hơi chua, độ pH 4,5 - 5,5 là thích hợp. Nơi đất kiềm, đất sét và đọng nước đều không thích hợp cho Trà sinh trưởng, phát triển. Khi trồng Trà ngoài vườn hoặc trồng trong chậu đều phải chú ý điều này. Nếu trồng trong chậu, tối thiểu 2 năm phải thay đất một lần.

- Kỹ thuật trồng trà

Trừ những loài dã sinh, còn các loài Trà đã được nuôi dưỡng có lẽ chưa nơi nào có diện tích lớn nên rất hiếm khi thấy cây có quả, một số loài không có nhị (bạch trà không nhị) nên không có quả. Vì vậy phương pháp nhân giống chủ yếu hiện nay là nhân giống vô tính (chiết, ghép, giâm hom, cấy mô).

Trong các phương pháp này thì nuôi cấy mô đòi hỏi có thiết bị phức tạp, còn các phương pháp nhân giống vô tính khác đối với Trà cũng không khó khăn lắm. Dưới đây chủ yếu nói về kỹ thuật nhân giống vô tính bằng giâm hom.

Giâm hom hiện nay là cách làm phổ biến nhất vì kỹ thuật không khó, lại có hệ số nhân cao hơn là chiết và ghép.

Chọn cây mẹ khoẻ mạnh, không sâu bệnh, cây đã ra hoa làm cây mẹ lấy giống. Cành cắt hom là cành bánh tẻ (cành đã hoá gỗ một phần), cành sinh trưởng tốt, không mang hoa và nụ, đối với cành dài có thể cắt làm 2 hom.

Nền giâm hom tốt nhất là cát sông được sàng bỏ sỏi, rác và tạp vật; sau đó phơi khô để diệt khuẩn và hạn chế sâu bệnh. Cát được cho vào khay hoặc chậu có lỗ thoát nước dưới đáy; nếu giâm nhiều có thể làm luống và cắm hom trên luống đã chuẩn bị. Sau khi cho cát vào chậu hoặc vào luống thì xoa cho bằng, phun nước đủ ẩm rồi chuẩn bị cắm hom.

Hoá chất để kích thích hom ra rễ thường được dùng là IBA, NAA hoặc ABT của Trung Quốc.

Dùng kéo thật sắc để cắt hom, tránh giập vỏ, mỗi hom cắt dài 4-5 cm hoặc 6-7 cm, tối thiểu có 3-4 mắt. Hom sau khi cắt cần được xử lý ngay. Nếu vận chuyển đi xa thì phải để trong túi, trong làn, phun nước giữ ẩm và cũng phải cắm hom ngay trong ngày là tốt nhất. Hom sau khi được cắt thì có thể bó 10 cái một (cho dễ đếm), sau đó đem ngâm vào dung dịch hoá chất 1-2 giờ hoặc có thể chấm

gốc hom vào bột có pha hoá chất rồi đem giâm. Khi cắm hom dùng que nhỏ chọc lỗ, tay kia cắm hom, cắm xong dùng ngón tay ấn cát chặt vào gốc hom. Hom có thể cắm sát nhau (cách 2-3 cm), cắm xong cần tưới nước giữ ẩm.

Thời vụ cắm hom: đông-xuân (tháng 1-2) và hè-thu (tháng 7-8).

Chăm sóc cần làm giàn che nắng cho hom, mùa hè cần che 100%, mùa đông che 80%. Nhiệt độ thuận lợi nhất cho hom ra rễ là 25-30⁰C. Hàng ngày cần tưới nước giữ ẩm. Sau khi hom ra rễ cần kịp thời cấy cây vào bầu đất. Bầu cấy xong cũng cần phải xếp dưới giàn che 80%, tưới nước ngày 1 lần (trừ trời mưa), nhổ cỏ khi cần thiết thường là 2-3 tuần 1 lần. Cây có thể được trồng ngoài vườn hoặc trong chậu vào vụ đông hoặc đông xuân.

Trà có thể giám lá cũng ra rễ (xem ảnh 14), song từ lúc ra rễ đến lúc lên ngọn non thời gian lâu; cho nên phổ biến vẫn là giám cành, đạt kết quả rất tốt.

Trà là cây thường xanh, không có thời gian ngủ (ngừng sinh trưởng) rõ rệt. Trong một năm chia ra: thời kỳ sinh trưởng là xuân hạ (thường từ tháng 2 đến tháng 5), thời kỳ tích lũy vật chất cho giai đoạn phát triển của nụ và quả là hạ thu (thường từ tháng 5 đến tháng 10), thời kỳ ra hoa vào cuối thu đến đầu xuân. Đây là nói chung cho chi Camellia như vậy. Các loài Trà hoa được gây trồng ở nước ta vì nhiều lý do khác nhau mà hiếm thấy ra quả!

Các giai đoạn phát triển trong năm của cây Trà đều cần được chăm sóc chu đáo. Trong thời kỳ sinh trưởng cần nhiều đạm và kali hơn; thời kỳ nụ và quả cần lân và kali nhiều hơn, nếu lúc này mà bón nhiều đạm thì sẽ mọc lên chồi mùa hạ (cành dinh dưỡng), ảnh hưởng đến sự phát triển của nụ hoa và quả non.

+ Đất trồng

Trà có thể trồng ngoài vườn hoặc trồng trong chậu. Đất trồng cần tơi xốp, nhiều mùn, hơi chua (độ pH: 4,5 - 5,5), ẩm nhưng thoát nước.

+ Bón phân

Kinh nghiệm các cụ già vẫn dùng đất bùn ao phơi khô. Nếu không có đất bùn ao thì có thể dùng đất đồi + cát sông trộn lẫn với phân vi sinh hoặc trộn với phân chuồng hoai cũng tốt. Việc trộn phân vào đất đồng thời thay cho việc bón

lót. Thông thường bón lót vào lúc ra ngôi, lúc thay chậu hoặc vào cuối đông đầu xuân (nếu trồng ngoài vườn). Tỷ lệ giữa phân và đất đồi + cát sông là 2-3 phần phân và 7-8 phần đất đồi + cát sông.

Trong mùa sinh trưởng (tháng 3-5) có thể bón thúc bằng phân đạm, phân kali. Nguyên tắc của bón thúc là mỗi lần bón nên ít và loãng nhưng bón nhiều lần. Nếu bón vào đất (gốc cây) thì có thể bón 0,5 - 1% theo trọng lượng đất trong chậu. Nếu bón qua lá (tưới lên lá) thì hoà phân vào nước theo tỷ lệ 0,2 - 0,5%.

Vào mùa hạ, mùa thu khi cây đã có nụ thì bón thúc bằng phân lân, phân kali để giúp nụ, quả phát triển tốt. Bón phân lân có thể với nồng độ 1-2%. Trong mùa sinh trưởng cần bón thúc 2-3 lần, mùa nuôi nụ, nuôi quả cần bón 1-2 lần.

Do có sự phát triển của khoa học công nghệ, người ta đã nuôi cây trên giá thể không phải là đất (còn gọi là nuôi cây không đất). Thức ăn cho cây được hoà vào nước, định kỳ tưới vào gốc.

Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy ươm cây không đất với Trà hoa trong mùa hạ dùng N.P.K theo tỷ lệ 21.10.13 và vào mùa đông dùng N.P.K theo tỷ lệ 3.11.26, trộn với lượng nhỏ phân vi lượng. Hỗn hợp phân này được pha loãng thành nồng độ 0,2%, cách 10-20 ngày tưới một lần cho trà. Nó có tác dụng rất tốt, cây sinh trưởng xanh tươi, số hoa nhiều và cây giàm hom chỉ sang năm thứ 2 là có hoa.

Trung tâm khoa học kỹ thuật sinh vật cảnh của Hội sinh vật cảnh Việt Nam đã sản xuất thứ loại phân nhả chậm, cũng rất tiện lợi dùng cho cây Trà và cây cảnh.

+ Tưới nước

Mùa hoa (từ tháng 10, tháng 11 đến xuân năm sau) nói chung không cần bón phân, song cần tưới nước giữ ẩm thường xuyên. Kết quả nghiên cứu của nước ngoài cho thấy mỗi bông hoa cần 4-8 gam nước. Tưới nước đủ ẩm nhưng không được ướt, đất ướt lâu thì cây sẽ thối rễ và bị chết.

+ Phòng trừ sâu bệnh

Trà rất sợ giun phá hoại, vì vậy đất và phân trước khi trồng và bón cần phải tiêu độc hoặc phơi thật khô để làm sạch trứng giun. Giun rất thích bám và hút đầu rễ Trà, làm cho rễ không hấp thu được nước và dinh dưỡng, dẫn đến cây bị chết.

Sâu bệnh Trà ở ta chưa thấy bị hại nặng; nói chung nếu biết khử trùng cho đất, chăm sóc chu đáo, bón phân thật hoai thì hạn chế được rất nhiều sâu bệnh.

Các bệnh thường gặp với Trà là bệnh đốm than, bệnh thối nhũn lá và hoa. Có thể phun Topxin (hoặc Thyophalate) 0,1% hoặc dùng nước Bordeaux (sunphát đồng và vôi) 1% để phòng trừ. Bệnh tuyến trùng rễ cũng rất nguy hiểm với Trà, làm cho lá vàng, cây chết. Phòng trừ tốt nhất là phơi đất thật ải, phân hoai, hoặc khử trùng cho đất bằng thuốc diệt tuyến trùng Nemagon (còn gọi là Fumazone, Nemaforme) trộn với DDVP rồi tưới vào đất. Liều lượng dùng là 37,5 kg/ha (với lượng thuốc trên pha loãng 50-150 lần rồi tưới vào rãnh trồng Trà).

Về sâu hại, Trà thường có rệp sáp, sâu ăn ngọn non, lá non. Khi mới phát sinh (thường vào mùa xuân) thì hàng ngày có thể dùng tay để bắt vào sáng sớm. Với rệp sáp, có thể dùng Furadan phun vào đất, thông qua nội hấp mà diệt sâu. Các loại sâu đục thân, đục ngọn có thể dùng tay mây mà bắt hoặc dùng Dipterex để phòng trừ.

+ Cắt tỉa

Mục đích cắt tỉa là để điều chỉnh tán cây, chiều cao của cây, khiến cho nó trện, thưa, dày hợp lý. Nhìn chung, cành Trà của các cây non thường mọc ra hợp với thân một góc 30-45°, vì thế cần cắt tỉa mới có tán đẹp.

Mặt khác nhiều cành mọc vóng vượt lên quá cao cũng cần cắt tỉa. Cắt tỉa nên tiến hành vào trước lúc cành xuân và cành hạ mọc ra (trước lúc đâm chồi xuân, chồi hạ).

+ Tỉa bỏ nụ hoa

Trên một cành nhỏ, có nhiều nụ, thậm chí ở đầu cành nhỏ có 2-3 nụ thì nên tỉa bỏ bớt, chỉ để lại một nụ ở đầu cành. Làm như vậy để cho hoa có đủ dinh dưỡng, hoa nở to. Việc tỉa bỏ nụ cần làm sớm, thường là vào tháng 8-9.

+ Che bóng

Trà chịu ánh sáng trực xạ kém, nhất là Trà bạch. Vì vậy cần đặt chậu Trà hoặc trồng Trà vào nơi bán âm, bán dương hoặc làm giàn che cho Trà. Trà hồng chịu nắng tốt hơn Trà bạch, Trà đỏ, vì vậy tùy theo loại Trà mà cần có giàn che bên trên từ 30-50%.

2. Tùng bách

Tùng bách là những loài cây sống lâu năm, lá xanh quanh năm, dáng đẹp, lại chịu được khô hạn nên thường được dùng làm cây cảnh trong chậu. Tùng bách là loài cây gỗ lớn, cho gỗ, cho nhựa và nhiều sản phẩm khác.

- *Cây Thông 2 lá (Thông nhựa): Pinus merkusii*

Họ Thông: Pinaceae

Là cây gỗ lớn, cây có thể cao 30-35m, thân thẳng, có nhiều nhựa, phân bố tự nhiên ở Việt Nam, là cây trồng chủ yếu để lấy nhựa.

Cây ưa đất chua, độ pH từ 4,5 - 5,5, đất cát pha hoặc đất thịt nhẹ; nếu đất kiềm và bí chặt thì sinh trưởng không tốt. Cây có thể trồng ở các công viên, lăng tẩm, chùa chiền và cũng có thể trồng trong chậu, tạo thành các dáng khác nhau theo chủ đề nhất định.

Chú ý Thông là loài không có khả năng tái sinh chồi vì thế không được làm gãy ngọn khi uốn.

Cây trồng chủ yếu bằng hạt, gieo rồi ươm trong vườn ươm 1-2 năm mới có thể trồng vào chậu. Nếu trồng ở các công viên, chùa chiền thì phải trồng cây cao to hơn, từ 1-2 mét, thông thường phải nuôi 5-6 năm.

- *Cây Thông 3 lá: Pinus khasya*

Họ Thông: Pinaceae

Là cây gỗ lớn, có thể cao 30-35m, thân thẳng, tròn. Lá màu xanh thẫm, mềm, xếp 3 lá trong một bẹ. Cây ưa khí hậu mát, ẩm và ưa sáng, mọc ở vùng núi Lào Cai, Hà Giang, Lâm Đồng. Có thể trồng làm cảnh ở các vườn hoa, biệt thự và

trồng trong chậu làm cây thế, cây ưa đất chua, tưới xối và thoát nước, cây ưa sáng, thích hợp với khí hậu mát ẩm.

Trung Quốc còn có cây thông 5 lá, lá ngắn và tụm ở đầu cành trông rất đẹp; người ta đã ghép lên cây Thông đuôi ngựa, tạo thành cây cảnh trong chậu, tán đẹp với thân và gốc xù xì.

- Cây Bách tán: *Araucaria excelsa*

Họ Bách tán: Araucariaceae.

Bách tán là cây nhập nội, có nguồn gốc từ châu Mỹ. Cây cao to, xanh quanh năm, được trồng làm cảnh ở hầu khắp các nước trên thế giới. Cây có thể trồng ở vườn hoa, biệt thự và trồng trong chậu. Dáng cây thẳng đứng, cành mọc ngang và xếp thành từng vòng quanh trục thân; lá nhỏ, dày, có màu xanh bóng.

Ở ta cây này rất khó kết hạt, nếu có thì phần lớn là hạt lép. Vì vậy nhân giống chủ yếu bằng cách chiết hoặc giâm hom. Song cây Bách tán có tính cực rất lớn, chỉ chiết hoặc giâm ngọn thân chính thì mới thành cây. Giâm cành thì chỉ ra cành mọc xoè, không lên thẳng được; vì thế hệ số nhân rất thấp.

Những năm gần đây ta đã nhập thêm một số chủng từ Úc, gọi là Bách tán Úc (*Araucaria bidwill*). Song loại này cành hơi mảnh và cong ở phía ngoài, không đẹp bằng loại trên.

- Cây Trắc bách diệp: *Biota orientalis*

Họ Bách: Cupressaceae

Cây có nguồn gốc từ Nhật Bản, Trung Quốc, được gây trồng làm cảnh rộng rãi ở nước ta. Là cây gỗ nhỏ, phân cành thấp, các nhánh xếp theo các mặt phẳng thẳng đứng, lá dẹt có dạng vẩy, mọc đối.

Cây có dáng đẹp, chịu cắt tỉa, dễ tạo hình; có thể trồng làm cảnh ở vườn hoa, biệt thự, đình chùa hoặc trồng trong chậu tạo các dáng khác nhau.

Cây có thể nhân giống bằng hạt hoặc giâm hom cành dễ dàng; chú ý che bóng và phun nước giữ ẩm thường xuyên sau khi cắm hom.

- **Cây Tùng la hán: *Podocarpus macrophyllus***

Họ Kim giao: Podocarpaceae.

Tùng la hán còn gọi là kim giao lá to, cây này trong dân gian vẫn gọi là Tùng nhưng không phải trong họ Thông.

Cây có nguồn gốc từ Nhật Bản, Trung Quốc, được nhập vào trồng làm cảnh ở các công viên, đình chùa, hoặc vườn gia đình. Cây có lá hình giải hẹp, thuôn nhọn ở đỉnh, lá mặt trên xanh thẫm, mặt dưới hơi xám, lá dày, cành dễ uốn. Cây đâm chồi mạnh, chịu cắt tỉa, chịu bóng, nên có thể đặt trong nhà hoặc ban công.

Cây dễ trồng, sinh trưởng nhanh, nhân giống dễ dàng bằng chiết hoặc giâm hom.

3. Tuế: *Cycas*

Tuế bao gồm các loài Thiên tuế, Vạn tuế, Sơn tuế, v.v... Là cây gỗ thường xanh, có thân hình và lá đẹp, thân hình trụ to, không có cành, lá xanh bóng và phát quang, là loại cây cảnh quý.

- **Vạn tuế: *Cycas revoluta***

Họ Thiên tuế: Cycadaceae

Nguyên sản ở các vùng nhiệt đới ẩm Nam Trung Quốc, Đông Dương, Ấn Độ và Nhật Bản; hiện nay được gây trồng rộng rãi.

Cây có tuổi thọ rất dài (thiên tuế, vạn tuế); ở tỉnh Phúc Kiến (Trung Quốc) có cây Vạn tuế cổ thụ tương truyền từ đời Tống.

Cây có thân hình trụ cao 2-3 m, ít khi chia nhánh. Lá mọc thành vòng dày đặc ở đỉnh thân, lá to, dài đến 1-2 m, hình lông chim, phiến lá nhẵn bóng, màu xanh đậm, cứng, nhọn, mép lá hơi gấp lại.

Những năm gần đây ở Châu Âu đã dùng lá non của Vạn tuế gia công thành lá khô có màu sắc tươi đẹp dùng để cắm hoa rất được ưa chuộng.

Vạn tuế phân cây đực, cây cái riêng rẽ, lá của cây cái dài và to hơn lá cây đực, thỉnh thoảng có ra hoa kết quả, song nhân giống Vạn tuế chủ yếu vẫn là nhân giống vô tính.

Cây cần đất tơi xốp, nhiều mùn, trồng nơi đủ ánh sáng lá sẽ xanh đậm. Cần bón phân hữu cơ, có thể cho thêm ít sunphát sắt càng tốt, lá càng xanh đậm. Thường nhân giống bằng tách chồi. ở nước ngoài, người ta cũng đã nhân giống bằng hom thân, chẻ thân chính thành phiến 10-15 cm, vùi vào đất hoặc vào chậu cát, giữ ẩm thường xuyên rồi lên chồi cây mới.

Vạn tuế thường bị rệp sáp ăn hại. Những nơi ẩm độ cao, ít thoáng gió, thiếu nắng thường hay bị rệp sáp bám ăn hại, có thể phòng trừ bằng các thuốc diệt sâu như Sherpa, Suprathion, v.v... (xem ảnh bìa 1).

- Thiên tuế: *Cycas sp*

Là cây lá thưa hơn, mềm hơn vạn tuế, màu lá xanh nhạt hơn.

- Vạn tuế nam (Sâm tuế, Sơn tuế): *Cycas micholitzii*

Cây mọc rải rác trong rừng ẩm Việt Nam, thân rất ngắn, hình cầu, trên thân đó lại mọc các u nhỏ, trên các u đó là các túm lá. Loại này lá ngắn, mềm, màu xanh vàng. Loại này rất dễ sống, khả năng nảy chồi rất cao; các túm lá có thể bị khô chết, nhưng đem vùi vào cát, giữ ẩm tốt thì lại mọc lên các túm lá khác, cây vẫn sinh trưởng tốt.

Vạn tuế còn là cây có thể dùng làm thuốc, tất cả các bộ phận như lá, rễ, hoa, hạt; bốn mùa có thể thu hoạch rễ, lá.

Theo tài liệu nước ngoài lá Vạn tuế có tác dụng cầm máu, giải độc giảm đau; hoa có tác dụng giảm đau; rễ bổ bối, chống bướu; hạt bình gan, giảm huyết áp, ích khí.

4. Đa, Sung, Si (Ficus)

- Cây Đa: *Ficus elastica*

Họ Dâu tằm: Moraceae

Cây có nguồn gốc từ Ấn Độ, Nepal, Mianma, hiện nay đã được gây trồng rộng rãi ở châu Á, châu Âu. Là cây gỗ lớn, sống lâu năm, có nhiều rễ khí sinh và rễ khí sinh có thể bám chắc vào đất, phát triển lớn lên như những thân cây khác. Cây Đa được Hội Người cao tuổi thế giới chọn làm cây biểu trưng của Hội. Ở Ấn Độ, Nepal, cây Đa, cây Đề thường được trồng nơi đền chùa hoặc nơi thờ cúng linh thiêng, một cây tượng trưng cho cây bố, một cây tượng trưng cho cây mẹ.

Ở Việt Nam, cây Đề hay Bồ Đề (*Ficus*) thường được trồng ở các chùa chiền, và từ cây đa, cây đề có nghĩa bóng để chỉ những người am hiểu sâu sắc và có kinh nghiệm về những lĩnh vực nào đó.

Đa là cây gỗ lớn nhưng cây chịu xén tỉa, có nhiều rễ phụ và rễ khí sinh cho nên còn thường được trồng trong chậu để tạo dáng. Cây có lá đơn mọc cách, lá dày và xanh bóng, lá kèm dài, màu đỏ bọc lấy lá non ở trong, vì thế rất được ưa chuộng để làm cây trang trí. Cây vừa có thể chịu bóng lại vừa có thể ưa sáng, đã được các nhà vườn tạo ra các chủng khác nhau để trang trí sân vườn hoặc trong nhà.

Cây dễ nhân giống, có thể gieo hạt hoặc giâm hom; có thể cắt những cành bánh tẻ, giâm xuống đất, tưới nước giữ ẩm sau một thời gian cây ra rễ.

Cùng chi với *Ficus* còn có các cây Sanh (*Ficus retusa*), Si (*F. benjamina*), Gừa (*F. microcarpa*), v.v... đều là những cây trong họ Dâu tằm.

- Cây Sung: *Ficus caria*

Họ Dâu Tằm: Moraceae

Sung là cây hoa không đẹp nhưng có thân, cành đẹp một cách chất phác, mộc mạc; lá to, màu thanh đậm cho người ta cảm giác thanh nhã. Đặc biệt quả bám ngay trên thân cây, khi chín có màu đỏ đẹp. Quả có thể dùng làm thực phẩm, khi chín thì ngọt, có thể chế biến mứt.

Cây Sung đã được trồng lâu đời ở nông thôn Việt Nam, thường được trồng ở các bờ ao hoặc nơi ven nước; lá non có thể ăn được. Cây Sung là một cây trong bộ tam đa trong giới chơi cây hiện nay.

Cây có khả năng thích ứng lớn, hầu như có thể sinh trưởng trên các loại đất khác nhau, cây dễ trồng, dễ sống, nhân giống dễ dàng bằng hom cành hoặc hom rễ, chăm sóc tốt có thể cho ra quả ngay năm đầu hoặc năm thứ hai.

Cây có thể dùng làm thuốc. Theo tài liệu nước ngoài thì quả Sung ngọt, tính bình; rễ, lá có tác dụng nhuận phế, trị nôn, thanh nhiệt, nhuận tràng, tiêu thũng; có tới 16 bài thuốc chữa các bệnh khác nhau từ cây Sung.

5. Tre - trúc (Bambusaceae)

Tre trúc là cây trồng phổ biến ở nước ta. Cây có giá trị kinh tế cao, sớm cho thu hoạch. Toàn bộ cây từ thân, gốc, lá đều được sử dụng, măng dùng làm thực phẩm tốt.

Tre trúc có rất nhiều công dụng. Liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật thì tre trúc có thể làm đồ thủ công mỹ nghệ, nhạc cụ, và thường được trồng làm cảnh trong chậu hoặc ở các vườn hoa, biệt thự.

Tre trúc đã gắn liền với lịch sử giữ nước của dân tộc ta từ truyền thuyết Thánh Gióng đến chiếc gậy Tầm Vông, chiếc gậy Trường Sơn, đến tên tre và vũ khí bằng tre được dùng từ xa xưa đến thời nay.

Tre trúc đã gắn liền với đời sống sản xuất, chiến đấu và đời sống văn hoá tinh thần của người dân Việt Nam. Cây tre đã tượng trưng cho đức tính cương trực thẳng thắn của người quân tử.

Cây tre cũng thể hiện được những đức tính cần cù dẻo dai, siêng năng chăm chỉ, đoàn kết gắn bó của con người Việt Nam.

Tre trúc có rất nhiều loài khác nhau, có thể phân làm 3 loại lớn là:

+ Loại có thân mọc cụm như tre gai, tre vàng sọc, trúc đuôi gà v.v... Loại này phân bố rộng rãi trên đất nước ta, các thân khí sinh mọc sát nhau, tạo nên thành luỹ vững chắc, thân thế hệ sau được mọc ra từ những mầm mắt ở gốc cây thế hệ trước, liên tục như vậy.

+ Loại có thân mọc phân tán (còn gọi là mọc tản) như trúc, vầu. Loại này có thân ngầm bò lan trong đất, trên thân ngầm chia đốt, mỗi đốt đều có mầm mắt, gặp điều kiện thuận lợi thì mầm mắt phát triển thành cây tre mới. Loại tre trúc này phân bố hẹp hơn, thường chỉ có ở miền Bắc nước ta.

+ Loại có thân mọc hỗn hợp (còn gọi là mọc tản phức tạp), là loại trung gian giữa hai loại trên, vừa có thân ngầm mọc bò lan trong đất, mọc lên các thân khí sinh, ở gốc mỗi thân khí sinh lại có thể sinh măng mọc thành cây mới như loại mọc cụm.

Tre trúc dễ tính, đất nào cũng sống được, song yêu cầu độ ẩm cao, ưa sáng mạnh, nhân giống chủ yếu bằng phương pháp vô tính như tách gốc, hoặc bằng cách giâm hom cành, hom thân với loài tre mọc cụm, và bằng thân ngầm với loài tre trúc mọc tản.

Tre trúc có rất nhiều loài, dưới đây chỉ giới thiệu một số loài thường được trồng làm cảnh:

- Trúc đuôi gà: *Bambusa ventricosa*

Là loại có thân ngầm mọc cụm. Nếu trồng trong vườn nơi đất tốt cây có thể cao to đến 9-10m, còn nếu trồng trong chậu cây có thể cao 1-3m. Thân thẳng, lóng phình ra ở dưới sát các đốt, xếp chồng lên nhau rất đẹp. Thân màu xanh đậm, khi già thân có màu vàng.

Cây được trồng rộng rãi ở các tỉnh phía Bắc, dùng làm cảnh. Những cây nhỏ khi già có thể dùng làm gậy rất chắc.

Cây sinh trưởng khoẻ, có thể nhân giống bằng cách tách bụi, tách gốc hoặc bằng hom thân khí sinh. Trong một bụi thỉnh thoảng lại có những cây có dóng thẳng, không phình ở đốt, chưa rõ nguyên nhân, song không nên lấy giống ở những cây có dóng thẳng. Gặp trường hợp như vậy ta thường cắt bỏ cây dóng thẳng đi.

Dạng này có 2 loài, loài nhỏ thì gọi là trúc đuôi gà (trúc xe điếu), còn loài to thì gọi là trúc bụng phật.

- Tre vàng sọc: *Bambusa vulgaris*

Cây có nguồn gốc ở Ấn Độ, Trung Quốc, được trồng ở ta từ lâu. Là loại tre có thân mọc cụm, cây lớn, có thể cao 8-10m, thân và cành đều có màu vàng tươi với những sọc xanh dọc theo thân, cành trông rất đẹp.

Cây được trồng phổ biến ở các công viên, biệt thự hoặc trồng trong chậu để làm cảnh. Nếu trồng trong chậu có thể cắt cụt ngọn, tỉa bớt cành lá và cũng có thể tạo dáng long uốn khi cây còn non.

- Trúc đen: *Phyllostachys nigra*

Cây có nguồn gốc từ Trung Quốc, Nhật Bản, cao 2-4m, các đốt cách xa nhau và có 2 rãnh ở hai phía đối nhau. Thân cây màu đen.

Cây được trồng làm cảnh ở công viên, chùa miếu, và cũng có thể trồng trong chậu. Cây phân bố ở các tỉnh vùng núi phía Bắc.

Trúc đen là loài có thân ngầm mọc tản, gây trồng bằng cách tách chồi thân ngầm hoặc tách bụi có mang thân ngầm. Cây ưa nơi ẩm mát.

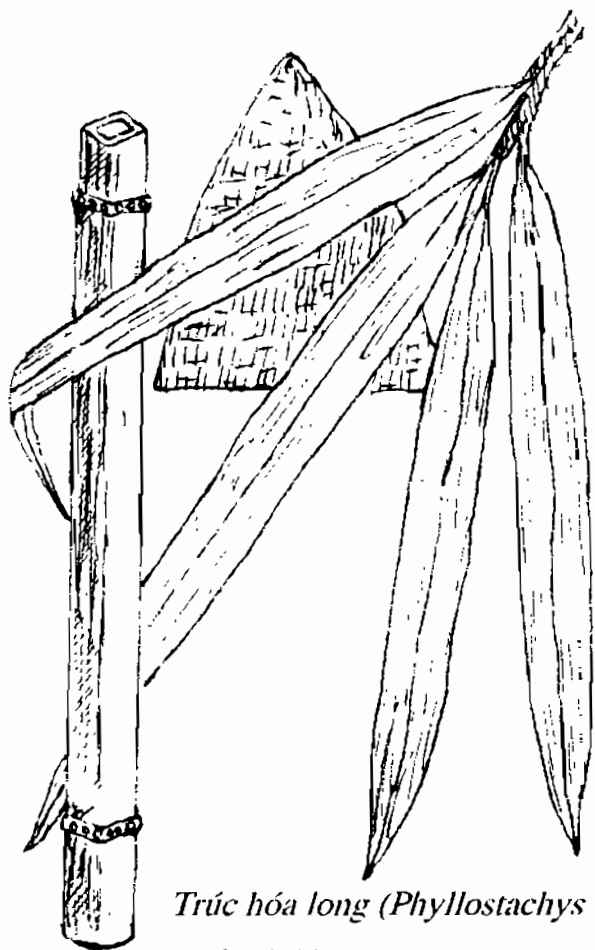
- Trúc hoá long: *Phyllostachys aurea*

Cây có nguồn gốc từ Trung Quốc, Nhật Bản; ở ta cây được trồng ở Cao Bằng. Cây cao 4-8m, các lông dài không đều nhau, phần gốc thân các lông ngắn, các đốt sát lại gần nhau, đốt phình ra không theo quy tắc nào, tạo nên cây trúc có nhiều dạng hình thù đẹp mắt. Gây trồng bằng cách tách bụi. Có thể trồng làm cảnh ở vườn hoa, biệt thự hoặc trồng trong chậu. Ngoài ra thân cây trúc dày, đặc có thể làm gậy chống hoặc làm cán ô.

- Trúc vuông: *Chimonobambusa quadrangularis*

Cây có nguồn gốc ở Trung Quốc, có khoảng 15-20 loài; ở Việt Nam được trồng ở Cao Bằng. Cây cao 3-8m, đường kính 1-4 cm, lông dài, thân vuông tự nhiên; các đốt ở gốc có rễ ngắn, cứng, tương như gai nhọn.

Cây có thể trồng trong công viên, biệt thự. Cây đã đưa về trồng ở trường Đại học Lâm Nghiệp Xuân Mai Hà Tây, sinh trưởng và phát triển bình thường. Cây ưa nơi ẩm mát, gây trồng bằng cách tách bụi có mang thân ngầm.



Trúc hóa long (*Phyllostachys bambusoides* var. *aurea*)

1. Cành lá

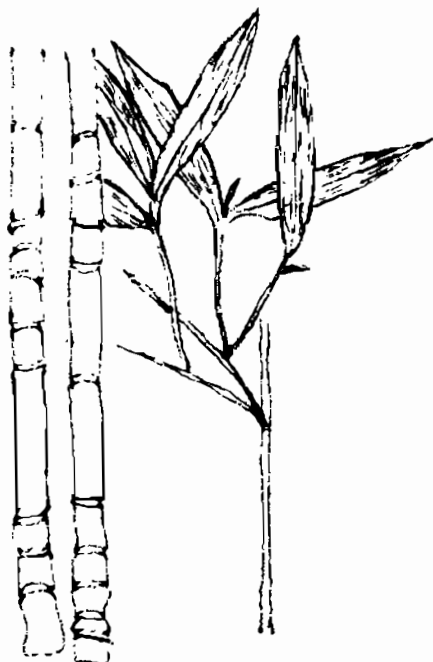
2. Các đoạn phân gốc thân

Trúc vuông (*Chimonobambusa quadrangularis*)

1. Cành lá

2. Mo nang

3. Một đoạn thân



Hình 22: Trúc vuông, trúc hóa long

Trúc đen, Trúc hoá long và Trúc vuông ở ta thuộc loại quý hiếm. Măng Trúc hoá long rất ngọt, thường bị chuột, dúi ăn hại cho nên cần chú ý bảo vệ.

- Trúc tằm: *Bambusa sp*

Thuộc loại tre có thân mọc cụm. Thân cây thấp bé, trồng trong chậu thường chỉ cao 30-50 cm, đường kính thân cây 2-3 mm. Khi trồng ra ngoài đất thì cây có thể cao to hơn nhưng không đẹp bằng ở trong chậu. Cây nhỏ, thẳng, rất ít cành nhánh, không có gai. Cây dễ trồng, dễ sống, nhân giống bằng tách bụi.

6. Đỗ quyên: *Rhododendron sp*

Đỗ quyên là loài cây cho hoa nổi tiếng ở trong nước và ngoài nước. Thế giới có khoảng trên 800 loài Đỗ quyên với phần lớn số loài là cây thường xanh, số ít là cây rụng lá hoặc nửa rụng lá. Với số loài lớn như vậy nên hình thái của nó cũng rất khác nhau, từ loài cây bụi rất nhỏ đến cây nhỡ và cây lớn, có loài cao tới 20-25 m. Trung Quốc là nước có số lượng loài Đỗ quyên phân bố nhiều nhất, khoảng 450 loài.

Hoa Đỗ quyên đẹp, nhiều màu sắc, có loài cho hoa đỏ, hoa tím phớt, hoa trắng, hoa vàng v.v.... Hoa nở vào mùa xuân, mùa hạ, mùa hoa dài, có thể kéo dài tới nửa năm. Do hoa có màu sắc tươi đẹp, nước ngoài đã chú ý chọn giống và lai giống, nuôi dưỡng nhiều chủng có hoa rất to và sặc sỡ.

Ở Việt Nam, chưa có thống kê nào nhưng theo dự kiến của chúng tôi thì cũng có thể có tới vài chục loài Đỗ quyên sinh sống. Đỗ quyên mọc tự nhiên ở vùng núi các tỉnh phía Bắc như Ba Vì, Tam Đảo, Sa Pa và dãy Trường Sơn. Tuy vậy số loài Đỗ quyên đã được gây trồng ở ta chưa nhiều, khoảng 4-5 loài.

Theo Bảng Quốc Tương (Trung Quốc), Đỗ quyên có thể quy nạp vào 5 dạng sống dưới đây:

- Loại cây bụi ở núi cao

Cây Đỗ quyên thấp, lá nhỏ, thường chỉ cao 10-70 cm. Khí hậu ở đây ẩm nhưng lạnh, gió to, có tuyết phủ thời gian dài, mùa sinh trưởng ngắn, ở độ cao

3300 - 4400 m. Ở đây Đỗ quyên thường mọc thuần loài như *Rhododendron serpens*.

- *Loại cây bụi ẩm núi cao*

Cây Đỗ quyên cao 1-3 m, mọc thành đám nơi đất lầy nước đọng, có thể xem là thực vật ưa ẩm.

- *Loại cây bụi hạn sinh*

Thường thấy ở độ cao 1500 - 2500 m, đất đai khô hạn, chất hữu cơ ít.

- *Loại cây bụi là chủ yếu (và số ít cây cao) mưa mùa trên núi*

Thường ở trong rừng lá rộng thường xanh, mưa mùa á nhiệt đới, khí hậu ẩm và ẩm áp. Đỗ quyên phân bố ở ta chủ yếu ở dạng này.

- *Loại cây bụi phụ sinh*

Ở trong rừng đài tiên (rêu) lá rộng thường xanh, Đỗ quyên ở dạng cây bụi phụ sinh.

Tóm lại có rất nhiều loài Đỗ quyên khác nhau, đại bộ phận mọc ở núi cao, thích khí hậu lạnh và ẩm, thường là cây chịu bóng. Mùa hè ở ta nóng, ẩm, không phù hợp với sinh thái Đỗ quyên; trừ những loài đã được thuần hoá và trồng rộng rãi như Đỗ quyên hoa đỏ, hoa tím, hoa trắng v.v... còn các loài khác lấy ở rừng tự nhiên về đều rất khó sống, không qua khỏi mùa hè oi nóng ở đồng bằng. Cần phải đưa dần từng bước từ cao xuống thấp dần (thuần hoá bậc thang) thì may ra mới có thể thành công (xem ảnh trang 4 phụ bản).

Những năm gần đây bằng nhiều con đường ta nhập vào một số loài Đỗ quyên của Trung Quốc khiến chủng loại của chúng ta thêm phong phú, màu sắc cũng biến hoá đa dạng hơn.

Đỗ quyên ưa đất có nhiều mùn, đất tơi xốp, hơi chua, độ pH 5,0-6,5, không sống được nơi đất kiềm. Nơi đất thịt nặng, dính, khó thoát nước đều không thích hợp với Đỗ quyên.

Đỗ quyền có thể nhân giống bằng cách chiết, cắm hom, nuôi cấy mô và gieo hạt. Tuy vậy Đỗ quyền trồng ở ta chưa rõ vì lí do gì mà rất ít khi thấy kết hạt. Phương pháp nhân giống chủ yếu hiện nay là chiết, giâm hom. Có hai loại chiết là chiết mặt đất và chiết trên cao.

Chiết mặt đất là chọn những cành bánh tẻ, thấp sát mặt đất, ghim sát đất (không bóc vỏ) rồi đắp đất lên, đợi cành chiết ra rễ thì cắt ra ngôi. Làm theo cách này tỷ lệ ra rễ không cao, thời gian ra rễ dài. Người ta đã thay đổi chút ít là dùng dao cắt vát vào cành chiết, rồi ghim chỗ bị cắt sát mặt đất, đắp đất lên, sau 3-4 tháng cành chiết ra rễ. Có thể tiến hành vào tháng 6-7, tháng 10-11 ra ngôi.

Chiết trên cao thường dùng cho những cành ở cao, trước khi chiết cần bóc vỏ, sau đó dùng đất trộn mùn, rế bèo, bó thành bầu nơi định chiết. Khi bó bầu cần để khe hở cho nước mưa (hoặc nước tưới) có thể ngấm vào để tăng độ ẩm, giúp nhanh ra rễ.

Giâm hom: Đỗ quyền có thể giâm hom dễ dàng thành công, tuy vậy nếu có xử lý hoá chất thì rễ ra nhanh hơn, tỷ lệ ra rễ gần đạt 100%. Các hoá chất thường dùng là NAA, IBA, ABT. Cần chọn hom bánh tẻ, cắm hom trong cát, giữ ẩm, che bóng, sau 2-3 tháng thì hom ra rễ; có thể giâm hom vào vụ đông xuân. Khâu quan trọng là chăm sóc, cần tưới nhẹ, giữ ẩm thường xuyên; khi trời nắng cần tưới nước cả xung quanh luống để giữ ẩm và hạ nhiệt độ. Mặt luống cần làm khụng ni-lông chụp vào để giữ ẩm, bên trên làm dàn che nắng. Giâm hom có hệ số nhân giống cao hơn chiết. Ngoài ra, nơi có điều kiện thiết bị có thể nuôi cấy mô để nhân giống các loài Đỗ quyền.

Ngoài tác dụng làm cảnh, Đỗ quyền còn có các tác dụng khác như:

- Lấy tinh dầu: có nhiều loài cho tinh dầu như *R. thymifolium*; do chúng loại khác nhau mà có hàm lượng tinh dầu từ 0,7-3%. Ở ta tại Tam Đảo cũng có loại Đỗ quyền có hoa thơm.
- Hoa một số loài có thể làm thực phẩm.
- Vỏ và lá có thể cất ta nanh.

- Gỗ những loại cây lớn có thể dùng làm đồ thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng bền chắc.

- Có thể làm thuốc cầm máu, chữa cảm, chữa ho và viêm phế quản mãn tính. Tài liệu Trung Quốc cho thấy Đỗ quyên có tới 10 bài thuốc chữa các bệnh khác nhau.

- Tác dụng giữ đất, giữ nước. Cây có bộ rễ phát triển, ở trên núi cao thường mọc thành rừng cây bụi dày đặc, có tác dụng giữ đất chống xói mòn.

7. Đào: *Prunus persica* et Zucc

Họ Hoa hồng: Rosaceae

Đào là cây được ưa chuộng và là cây không thể thiếu vào dịp Tết trong mỗi gia đình Việt Nam (chủ yếu ở miền Bắc).

Cây có nguồn gốc ở Trung Quốc, được gây trồng rộng rãi ở nhiều nước châu Á. Cây nhỏ, cành dài và mềm, dễ uốn. Hoa đơn độc, hoa nở vào tháng giêng, tháng hai (dịp Tết âm lịch), thường nở cùng với chồi lá.

Đào có nhiều loài khác nhau như Đào phai (hoa màu hồng), Đào bạch (hoa màu trắng, hoa thưa), Đào quả (hoa màu hồng nhạt, hoa nhỏ, cánh thưa) và Bích đào còn gọi là Đào kép, có hoa màu đỏ thẫm, hoa mọc sát nhau dày đặc; Đào thất thốn hoa đỏ nhiều hơn, dày đặc hơn.

Đào là cây ưa khí hậu á nhiệt đới. Ở miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh nên có Đào sinh trưởng, còn ở miền Nam khí hậu nóng quanh năm nên không trồng được Đào. Cây chịu được hạn nhưng không chịu úng.

Đào được trồng bằng hạt, song để cây có hoa sớm, hoa đẹp, người ta thường đem cành Bích đào, Đào thất thốn ghép lên gốc cây hạt đào phai, vì Đào phai sinh trưởng khoẻ hơn Bích đào.

- *Gieo hạt*

Quả sau khi lấy về cần ủ 5-10 ngày cho chín kỹ, chà sát thịt quả bên ngoài, rồi đem vùi vào cát ẩm, mát, đến tháng 11 thì đem gieo. Khi gieo cần ngâm hạt trong nước nóng 3 sôi 2 lạnh (khoảng 45°C) từ 2-4 giờ, sau đó thay nước, tiếp

tục ngâm 24 giờ trong nước thường, vớt hạt, đãi sạch rồi gieo trên luống. Sau khi gieo khoảng 2 tháng, khi cây đã ra 2-3 lá thật thì có thể đem cấy vào bầu hoặc cấy ra vườn với cự ly hàng cách hàng 20 cm, cây cách cây 10 cm. Chăm sóc gồm bón lót, bón thúc, làm cỏ, xới đất, đến tháng 11 năm sau có thể làm gốc ghép; lúc này cây đạt đường kính 0,8-1,0 cm, chiều cao 40-50 cm.

- Chọn cành ghép

Từ những cây và cành khỏe mạnh của cây Bích đào hoặc Đào thất thốn, cây có nhiều hoa, hoa to đẹp, cành ghép cũng có đường kính 0,8-1,0 cm, đoạn cành ghép cần có 5-8 mắt; có thể ghép nêm và cần chọn ngày râm mát để ghép. Sau khi ghép 25-30 ngày cây sẽ mọc chồi, khi chồi mọc lên khoảng 3-5 cm, đã hình thành lá thật thì phải phun thuốc chống rệp và sâu ăn lá. Thuốc thường dùng là Bi 58. Sau khi ghép được 2 tháng thì có thể đem trồng, thời vụ trồng vào đầu xuân (tháng giêng, tháng hai).

- Cắt tỉa tạo tán

Sau khi trồng một thời gian ngắn thì cành ghép sẽ nảy ra 3-4 chồi (tùy theo số lượng mắt trên đoạn cành ghép), ta sẽ chỉ giữ lại một chồi khỏe nhất, chăm sóc cho chồi này mọc cao 70-80 cm thì bấm ngọn lần đầu. Sau đó khi chồi cấp 2 dài khoảng 5-7 cm thì bấm ngọn lần hai, cứ làm như vậy 5-7 lần, và thường bấm ngọn, sửa tán cho đến hết tháng bảy âm lịch thì thôi. Mỗi lần bấm ngọn cần điều chỉnh cho các cành mọc đều bốn phía, sửa cho tán cây tròn đều hoặc bấm sửa theo ý muốn mỗi người. Sau mỗi lần bấm ngọn cần bón thúc bằng phân chuồng hoai, mỗi gốc 0,2-0,3 kg.

- Điều chỉnh cho hoa nở đúng dịp Tết

Trong dân gian có câu “thiến đào, đào quất”. Theo kinh nghiệm của người dân thì thường thiến đào vào tháng 8 âm lịch. Dùng dao sắc cắt bỏ một khoanh vỏ thân ở dưới chỗ phân cành, sau đó một tuần lá đào sẽ chuyển từ màu xanh đậm sang vàng nhạt và hơi rủ xuống. Nếu lá vẫn xanh tươi thì tiếp tục cắt thêm một khoanh vỏ nữa. Sau khi khoanh bóc vỏ xong cần dùng túi ni-lông cuốn che bên

trên vết khoanh, buộc chặt để nước mưa khỏi đọng chỗ vỏ bị khoanh mà làm thối vỏ..

Tuốt lá cũng là biện pháp hãm đào, tuốt lá thường làm vào tháng 11 âm lịch. Tuốt lá sớm hay muộn tùy vào tình hình thời tiết hàng năm và tùy vào sức sinh trưởng của cây, cây sinh trưởng mạnh tuốt lá trước, cây yếu tuốt sau. Tùy thời tiết hàng năm mà có biện pháp thúc hoặc hãm cho hoa nở đúng dịp Tết. Nếu đầu tháng chạp (tháng 12 âm lịch) các nụ hoa chưa nhú một cách rõ ràng và nếu thời tiết có khả năng rét kéo dài thì có thể dùng các biện pháp tưới thúc bằng phân đạm hoặc bôi đất xung quanh gốc ở độ sâu 5 cm và tưới nước phân bắc, phân chuồng hoai hoặc nước tiểu loãng, hoặc hàng ngày tưới nước ấm 35-40°C. Hoặc nếu nụ hoa nhú to, thời tiết nắng ấm thì phải che nắng, không tưới nước, khoanh bỏ một lớp vỏ hoặc dùng mai xén bột rắc cây để hãm cho hoa nở đúng Tết.

8. Mai hoa: *Prunus mume sieb.et. Zucc*

Họ Hoa hồng: Rosaceae

Mai là cây cho hoa đẹp và quý, được ưa chuộng ở nước ta và nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là ở Trung Quốc. Các tao nhân mặc khách ở ta và ở Trung Quốc đã có nhiều thi, họa về Mai; hình tượng Tứ quý có Mai Lan Cúc Trúc, hình tượng Tam hữu có Tùng Trúc Mai. Hình ảnh hoa Mai đã gắn sâu vào đời sống tinh thần của mỗi chúng ta. Người phương Đông cho hoa Mai là đẹp vì nó nở trong giá rét, hoa trắng như tuyết, biểu hiện khí phách ngoan cường, bất khuất của người quân tử.

Cây Mai có rất nhiều chủng khác nhau và thường phân ra là Mai hoa và Mai quả (mơ). Mai hoa (mai cảnh) được gây trồng rộng rãi, hoa trắng là chủ yếu, song đến nay cũng có nhiều chủng với nhiều màu khác nhau.

Mai là cây gỗ nhỏ, nguyên sản ở Trung Quốc, từ đời Đường được truyền bá tới Triều Tiên rồi từ Triều Tiên tới Nhật Bản, sau đó là tới các nước Âu Mỹ. Việt Nam với đặc điểm khí hậu miền Bắc có lẽ cũng là vùng phân bố tự nhiên của Mai giống như Trà (Trà phân bố chủ yếu ở Trung Quốc, miền Bắc nước ta cũng có Trà phân bố tự nhiên).

Ở Trung Quốc, cây Mai được gây trồng từ rất lâu đời (có tới 3000 năm) và có diện tích gây trồng lớn, tạo thành những vùng phong cảnh đặc thù, tạo thành nơi thánh địa thường Mai như ở Tô Châu, khi mùa hoa nở rộ, cả vùng một màu trắng như tuyết ngút ngàn đến chân trời. Vì thế Tuệ Sơn đã có bài vịnh Mai mà nhiều người biết đến:

Bắc phong xuy đảo nhân

Cổ mộc hoá vi thiết

Nhật hoa thiên hạ xuân

Vạn lý Giang Nam tuyết .

(Gió bắc thổi xô người, cây già cứng như sắt

Hoa nở khắp trời xuân, vạn dặm Giang Nam tuyết).

Ở ta, cây Mai đã được trồng hoặc mọc thành rừng ở các tỉnh Trung du, miền núi phía Bắc.

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

(Tố Hữu)

Hoặc như rừng Mơ chùa Hương đã vào thơ Nguyễn Bính. Xuân đến rừng núi chúng ta đều nở trắng hoa xuân nổi lên giữa màu xanh trùng điệp của núi rừng, cảnh sắc thật tươi tắn sinh động.

Hoa Mai vừa đẹp lại vừa thơm. Mai cũng có thể trồng trong chậu tạo thành nhiều dáng vẻ mang những nội dung giáo dục khác nhau. Người chơi Mai của ta và Trung Quốc đòi hỏi cây Mai phải đạt được 4 cái quý dưới đây:

“*Quý hy bất quý phồn*” (thưa hơn dày)

“*Quý lão bất quý nân*” (già hơn trẻ)

“*Quý xấu bất quý phì*” (gầy hơn béo)

“*Quý hợp bất quý khai*”.

Câu cuối cùng có người chuyển là “quý nụ bất quý hoa”, như vậy không đúng với nguyên bản chữ Hán.

Mai sinh trưởng chậm, sống lâu, cành lá nhỏ, chịu cắt tỉa, mọc khoẻ nên cũng rất thích hợp trồng trong chậu.

Mai thích nơi khí hậu á nhiệt đới, tuy vậy cũng có thể chịu lạnh. Mai trắng (mai mơ) chỉ sinh trưởng được ở khí hậu miền Bắc, nơi có mùa đông se lạnh. Cây ưa đất tốt, đủ ẩm nhưng kỵ nơi đất ướt, mùa hè mưa nhiều cần thoát nước tốt. Cây có thể nhân giống bằng cách gieo hạt, chiết, ghép, giâm hom, v.v... Gieo hạt thích hợp vào mùa thu, chiết lại nên tiến hành vào mùa xuân. Nếu ghép, có thể ghép trên gốc Mơ, Mận, Đào đều được. Còn giâm hom, theo kinh nghiệm nước ngoài thì tỷ lệ sống không cao.

9. Mai vàng (Huỳnh mai): *Ochna integrissima*

Họ Lão mai: Ochnaceae

Khác với Mai trắng (mai mơ), Mai vàng chỉ thích hợp với khí hậu miền Trung, miền Nam nước ta và không cùng họ thực vật với Mai trắng.

Mai vàng là cây gỗ nhỏ, cao 3-7 m, cành nhánh thưa, dài và mảnh. Hoa có cuống ngắn, mọc ra ở nách lá, hoa màu vàng sặc sỡ, lại có hương thơm và thường nở vào dịp Tết âm lịch nên rất được ưa chuộng. Mai vàng không thể thiếu trong dịp Tết với người miền Nam, giống như Đào không thể thiếu với người miền Bắc.

Thông thường Mai vàng có từ 5-10 cánh hoa. Nhưng các nhà vườn đã tạo ra rất nhiều chủng khác nhau với nhiều loài cánh kép số lượng từ 10-30 cánh, thậm chí tới 40-50 cánh.

Mai vàng là cây thân gỗ sống lâu năm, ưa khí hậu nóng ẩm, ưa đất tơi xốp, nhiều mùn, đủ ẩm. Nếu trồng trong chậu thì dùng 70% đất thịt, 20% đất cát và 10% phân chuồng hoai, trộn đều, phơi khô rồi cho vào chậu (Huỳnh Văn Thới 1995).

Để cây Mai vàng nở đúng dịp Tết cũng cần tỉa lá vào đầu hoặc giữa tháng chạp âm lịch, tùy theo thời tiết từng vùng.

Nhân giống bằng hạt dễ dàng, cũng có thể chiết hoặc ghép. Người ta thường ghép cây có hoa đẹp lên gốc cây có rễ đẹp hoặc có thể ghép nhiều chủng

Mai vàng trên một gốc. Những năm gần đây người ta đã đưa Mai vàng ra trồng ở miền Bắc nhưng sức sinh trưởng kém và hoa thường không nở đúng dịp Tết.

10. Mai tứ quý (Mai đỏ): *Ochna atropurpurea*

Họ Lão mai: *Ochnaceae*

Là cây gỗ nhỏ, cao 1-5 m, phân nhánh ít, tán thưa, lá hình bầu dục, màu xanh bóng, mép lá có răng cưa, cụm hoa ít, hoa màu vàng, nhỏ cánh. Khi cánh hoa màu vàng rụng đi còn lại 5 cánh đài màu xanh, cứng, sau chuyển sang màu đỏ. Mai tứ quý (Mai đỏ) rất được ưa chuộng vì nó có hoa quanh năm, trên cây có màu vàng và màu đỏ, lâu tàn.

Cây có quả gần như quanh năm. Nhân giống bằng hạt dễ dàng, dễ nảy mầm, cây con mọc khoẻ; cần trồng nơi đất tơi xốp và đủ ánh sáng.

Vì cây mọc khoẻ, thân xù xì tạo thành gốc cây già cỗi nên người ta thường dùng cây Mai tứ quý làm gốc ghép để ghép các loại Mai vàng nhiều cánh, nhiều màu lên đó, cây lại ít bị sâu bệnh hại.

Ở miền Bắc đã trồng Mai tứ quý, thấy sinh trưởng tốt, cây mọc khoẻ, có hoa gần như quanh năm.

11. Mai Chiếu Thủy (Mai chấm thủy): *Wrightia religiosa*

Họ Trúc Đào: *Apocynaceae*

Mai chiếu thủy là cây gỗ lâu năm, thân gốc xù xì, cành nhánh nhỏ dễ uốn, lá nhỏ, chịu cắt tỉa, rất phù hợp với cây cảnh trong chậu. Cụm hoa dạng xim thưa, hoa nhỏ, có cuống dài buông xuống, hoa thơm màu trắng, rất được ưa chuộng.

Cây nguyên sản ở các nước Đông Nam Á. Các tỉnh phía Nam nước ta đã dùng Mai chiếu thủy làm cây cảnh lâu đời, tạo ra nhiều dáng, thế khác nhau.

Cây có sức sinh trưởng mạnh, chịu cắt tỉa, dễ trồng, dễ sống, ít sâu bệnh hại, cây vừa chịu hạn lại vừa chịu nước. Nhân giống bằng hạt, chiết hoặc giâm hom. Người ta phân ra Mai chiếu thủy lá to và Mai chiếu thủy lá nhỏ. Cây lá nhỏ thì đẹp và giá trị hơn cây lá to. Cây sống lâu năm, càng già dáng càng đẹp.

Để tăng giá trị và sớm tạo cây có gốc đẹp, người ta đã đem ghép Mai chiếu thủy lên gốc Thùng mực. Thùng mực mọc nhanh, dễ kiềm, ghép rất dễ sống. Việc ghép Mai chiếu thủy lên gốc Thùng mực đã đưa lại giá trị kinh tế cho nhiều nhà vườn ở miền Nam nước ta.

12. Cây Sứ (Sứ thái): *Adenum obesum*

Họ Trúc đào: Apocynaceae

Cây Sứ là cây có nhựa mủ, thân cành mập, vỏ màu xanh. Lá thường xanh bóng và tập trung ở đầu cành, cụm hoa ở đầu cành xếp sát với lá, có khi lá rụng còn lại cành và hoa. Hoa màu đỏ tươi, cánh hoa hợp gốc thành hình phễu và thường xé 5 thùy. Hoa nở dần từng cái, từng cụm cho nên ở miền Nam mùa hoa rất dài, thường cả mùa khô.

Sứ là cây ưa sáng mạnh, yếu chịu rét, cho nên Sứ trồng ở miền Bắc cần chú ý chống rét vào mùa đông, tránh gió mùa đông bắc thổi trực tiếp vào cây (phải đặt nơi kín gió). Sứ cần đất tơi xốp, thoát nước và nhiều mùn.

Nếu trồng trong chậu thì thường phải trộn đất với phân chuồng hoai và xỉ than để dễ thoát nước. Phần lớn Sứ được trồng trong chậu vì người thường ngoạn thường chú ý đến bộ rễ, gốc thân. Người ta chỉ trồng Sứ ngoài vườn để nuôi cây lớn, khỏe mạnh rồi đưa vào chậu. Cây càng già gốc càng phình to, để tạo ra các hình thù khác nhau, hoặc có thể tạo rễ nổi, tạo các u bướu rất cổ kính và có nhiều mỹ cảm. Sứ rất dễ nhân giống bằng cách chiết hoặc giâm hom.

- *Chiết cành*

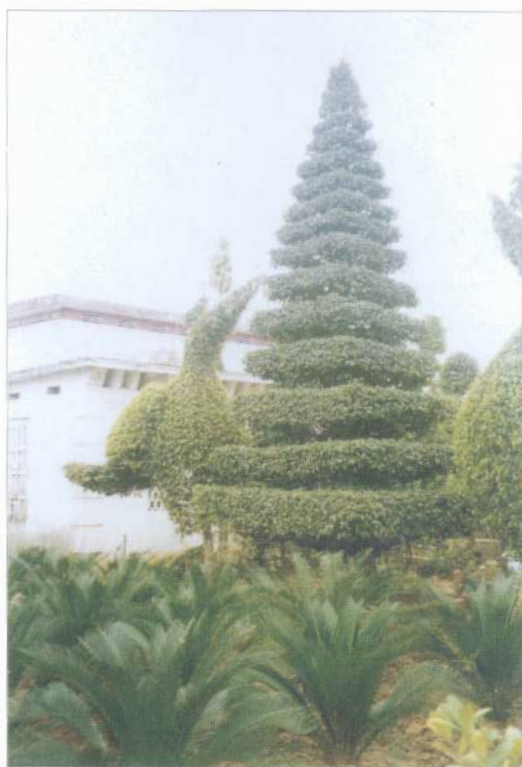
Nên chọn cành bánh tẻ, cành có đường kính 2-3 cm, dài 20-25 cm, khỏe mạnh làm cành chiết. Chọn cành chiết xong, dùng que làm cọc cắm bên cạnh gốc chiết, buộc cành định chiết vào cọc rồi dùng dao sắc khía một đường từ dưới cành ngược lên dài 3-4cm, độ sâu bằng nửa đường kính của cành; nếu cành to thì cắt phần dưới của đường cắt một mảnh rời ra, tạo khoảng cách giữa 2 phần cắt để bó bầu được dễ dàng, để vết cắt khô nhựa rồi bó bầu. Theo kinh nghiệm của những người làm vườn thì dùng rễ bèo tây đã phơi khô, trộn với bùn để bó bầu là tốt



Ảnh 1: Vũ nữ



Ảnh 2: Công



Ảnh 3: Tháp Cổ Lễ

Chậu cảnh tượng hình



Ảnh 4: Cây Đỗ tùng dáng trực, thể đại phụ



Ảnh 5: Chậu cảnh thủy hạn



Ảnh 6: Chậu cảnh thân hoành



Ảnh 7: Chậu cảnh tượng hình



Ảnh 8: Chậu cảnh thư pháp (Phúc lộc thọ)



Ảnh 9: Cây Mai dáng xiêu, thể văn nhân



Ảnh 10: Trà đỏ



Ảnh 11: Trà hồng



Ảnh 12: Trà bạch



Ảnh 13: Trà vàng



Ảnh 14: Giâm hom lá Trà

Một số loại Trà: Đỏ,
hồng, bạch, vàng



Ảnh 15: Đỗ quyên hoa đỏ



Ảnh 16: Đỗ quyên hoa tím



Ảnh 17: Sanh



Ảnh 18: Sơn liêu

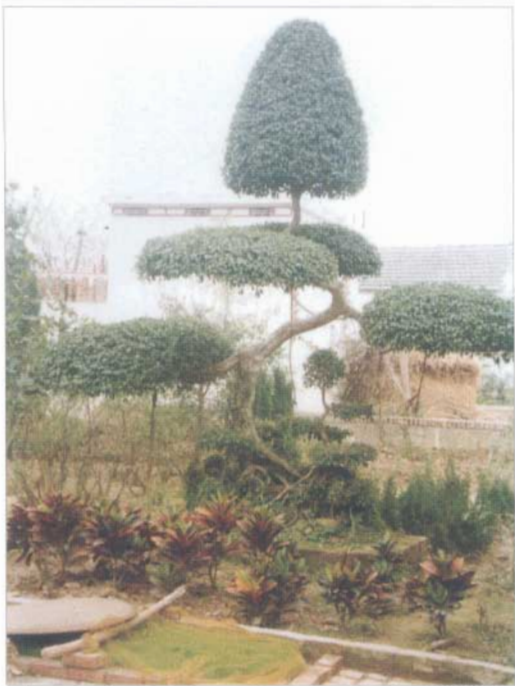


Ảnh 19: Ngũ gia bì



Ảnh 20: Thiên lý mã

Một số kiểu rễ nổi



Ảnh 21: Sanh dáng trực thể ngũ phúc



Ảnh 22: Si dáng trực thể tam đa



Ảnh 23: Sung dáng xiêu thể mẫu tử



Ảnh 24: Chậu cảnh thân hoành (ngoạ)



Ảnh 25: Cầm thẳng thế bạt phong



Ảnh 26: Chậu cảnh thân khô,
tương phản giữa sinh và tử



Ảnh 27: Thân hoành (ngoạ)

Một số hình ảnh chậu cảnh cây xanh



Ảnh 28



Ảnh 29



Ảnh 30



Ảnh 31

Chậu cảnh non bộ

nhất. Sau khi bó bầu khoảng 25-30 ngày, khi rễ chính mọc ra rễ nhánh thì cắt cành chiết đem trồng trong chậu hoặc ngoài vườn.

- Giâm hom

Sứ cũng có thể nhân giống dễ dàng bằng giâm hom. Chọn cành mập, có thể lấy cả những cành đã rụng hết hoặc còn một vài lá, cắt cành dài 10-20 cm, cành cắt xong để vào chỗ mát (không được phơi nắng) từ 4-5 ngày cho vết cắt khô nhựa rồi đem giâm. Cũng có khi cắt xong, đầu cắt chấm vào tro bếp rồi hong khô, khi cành đã héo được đem giâm vào luống đất đã chuẩn bị.

Đất để giâm hom tốt nhất là đất cát pha, tơi xốp, đủ ẩm, bên trên cần làm dàn che. Hằng ngày tưới nước, giữ ẩm, khoảng 30-40 ngày sau thì cành ra rễ. này chồi. Sau khi cây ra rễ cần bón, tưới thúc bằng phân chuồng hoai.

Bộ rễ Sứ rất được quan tâm. Hàng năm khi thay đất hoặc thay chậu người ta nhấc cây Sứ ra khỏi chậu cũ, rũ bỏ đất, để vào chỗ râm mát cho cây thoát bớt nước, khi nào thấy rễ mềm thì có thể uốn sửa theo ý muốn, cắt bỏ những rễ không cần thiết, sau đó trồng vào chậu mới, phần trên bộ rễ phủ lớp cát hoặc xỉ than, khi ổn định thì bỏ lớp cát, xỉ đi, ta được bộ rễ lộ một phần ra ngoài.

Cùng họ với Sứ còn có các cây: Đại trắng (*Plumeria obtusifolia*), Đại đỏ (*Plumeria rubra*), Đại vàng (*Plumeria hypoleuca*).... là những cây có hoa đẹp, song hoa ít hơn cây Sứ. Đại trắng có hoa thơm, thường được trồng ở đình chùa. Các cây Đại cũng rất dễ trồng, dễ sống.

13. Nguyệt Quới (Nguyệt quế, Nhâm hôi): *Murraya paniculata*

Họ Cam: Rutaceae

Nguyệt quế là cây gỗ nhỏ, lá kép lông chim, lá gần tròn, nhẵn và xanh bóng, cây có cành nhánh nhỏ, chịu cắt tỉa và dễ uốn, rất phù hợp để tạo dáng, thế trong chậu. Cây có hoa trắng đẹp và rất thơm.

Cây có nguồn gốc ở các nước nhiệt đới châu Á. Ở miền Nam nước ta, cây được gây trồng phổ biến ở sân, vườn hoặc trong chậu. Cây yêu cầu đất đai không

cao, chỉ cần đất tơi xốp, hơi chua, đất có lẫn ít sỏi đá vẫn sinh trưởng tốt. Đất cần cỗi, cây mọc cũng cần cỗi và có thể hãm thành cây lùn, tạo dáng dễ dàng.

Cây có thể nhân giống bằng hạt hoặc bằng hom. Ở miền Nam nước ta, cây dễ kết hạt và cho quả khi chín đỏ đẹp. Ở miền Bắc, cây vẫn sinh trưởng bình thường, ra hoa từng đợt gần như quanh năm nhưng ít kết hạt hơn, tuy vậy không ảnh hưởng đến giá trị làm cảnh của nó.

Cây gieo hạt dễ dàng. Ở miền Bắc có thể giâm hom cành trên nền cát; trước khi giâm cành được xử lý bằng IBA hoặc ABT; cần làm dàn che nắng và tưới nước giữ ẩm thường xuyên; sau 2-3 tháng có thể ra ngôi.

14. Dạ hợp nhỏ: *Magnolia coco*

Họ Ngọc lan: Magnoliaceae

Là loại cây bụi, cao 1-3 m, phân nhiều cành nhánh, lá hình trái xoan thuôn dài, mặt trên lá xanh bóng, mặt dưới xanh nhạt, lá dày và tròn.

Cây có nguồn gốc ở Trung Quốc, được trồng rộng rãi ở các tỉnh phía Bắc nước ta nơi sân vườn, chùa chiền. Hoa màu trắng rất thơm, mọc đơn độc ở nách lá, hoa nở từng đợt gần như quanh năm.

Dạ hợp là cây ưa sáng, thích đất tơi xốp, nhiều mùn, đủ ẩm. Ở điều kiện thích hợp thì hoa to, hương hoa cũng nồng đậm hơn.

Cây chịu cắt tỉa, đâm chồi khoẻ, bị cắt nhiều lần ở gốc sẽ mọc nhiều nhánh lên thành bụi trông rất đẹp.

Ngoài việc trồng ở sân vườn, cây cũng có thể trồng trong chậu, nếu gốc to thì rất nổi. Trồng chậu có thể tiện bẻ vào nhà, vào ban công khi cây có hoa để thưởng thức vẻ đẹp và hương thơm của nó.

Nhân giống bằng cách chiết hoặc giâm hom.



Hình 23: Dạ hợp nhỏ (*Magnolia coco* DC.)

15. Lộc vùng (Mưng): *Barrintonia acutangula*

Họ Lộc vùng: Lecythidaceae.

Lộc vùng mới được đưa vào danh mục các loài cây cảnh trong những năm gần đây. Sau khi thống nhất đất nước, sự thưởng thức chậu cảnh khởi sắc, chúng ta đã cho nó một giá trị văn hoá trong nghệ thuật chậu cảnh, (trước đây có thể lẻ tẻ đã có người chơi cảnh Lộc vùng nhưng không nhiều, không phổ biến bằng những năm gần đây).

Lộc vùng là cây thân gỗ sống lâu năm, cây có thể cao 6-7m, nhưng lại chịu cắt tỉa, khả năng tái sinh chồi mạnh, vì thế Lộc vùng vừa có thể làm cây cảnh trong chậu lại vừa có thể làm cây cảnh bóng mát sân vườn.

Lộc vùng là cây mọc tự nhiên ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung nước ta, cây ưa ẩm, thường mọc ở nơi ven sông suối, đầm rộc và có đến 5-7 loài Lộc vùng khác nhau.

Thân, gốc Lộc vừng to, sần sùi dễ tạo thành các dáng cổ thụ và các dáng thế khác nhau. Lộc vừng có thể thường thức lá non tơ vào mùa xuân, thường thức hoa, quả vào mùa hạ. Chùm hoa dài, có khi tới hàng mét buông mảnh phủ kín cả gốc thân. Khi có quả thì chùm quả đung đưa duyên dáng. Có điều hoa Lộc vừng thường nở vào chiều tối đến đêm, sáng ra hoa đã tái rụng.

Người ta chơi Lộc vừng bởi các dáng, thế đẹp, hoa, lá đẹp lại thay đổi theo mùa và là cây quan trọng trong bộ Tam đa (phúc, lộc, thọ) hiện nay. Ngoài tác dụng thường thức, lá Lộc vừng còn được sử dụng trong món gỏi cá của người dân miền Trung.

Lộc vừng nhân giống dễ dàng bằng gieo hạt, chiết, giâm hom. Song chỉ những cây mọc từ hạt thì mới cho bộ gốc, rễ phát triển to sau này. Các cây chiết, cây hom rất khó tạo bộ gốc to.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

SÁCH

1. Võ Văn Chi, Dương Ngọc Minh, Trịnh Minh Tân: Non bộ. NXB khoa học và kĩ thuật, 1994, 105p.
2. Võ Văn Chi, Trần Hợp, Trịnh Minh Tân: Bon sai. NXB khoa học và kĩ thuật, 1993, 168p.
3. Đỗ Xuân Hải: Chế tác Non bộ. NXB thành phố HCM, 1993, 96p.
4. Trần Hợp: Cây cảnh, hoa Việt Nam. NXB Nông nghiệp, 1993, 426p.
5. Trần Hợp: Bon sai cây kiểng cổ. NXB Nông nghiệp, 1995, 108p.
6. Lê Công Kiệt, Nguyễn Thiện Tịch: Kĩ thuật Bon sai. Hội hoa lan cây cảnh Trường ĐH Tổng hợp thành phố HCM, 1993, 223p.
7. Huỳnh Văn Thới: Kĩ thuật trồng và ghép Mai. NXB Trẻ, 1995, 151p.
8. Tạp Chí Viên lâm chủ biên: Sổ tay chậu cảnh. NXB Văn hoá Thượng Hải (Trung Quốc), 1993, 167p, Trung văn.
9. Vương Hồng Bình: Nghệ thuật chậu cảnh và kĩ pháp chế tác. Tây nam Lâm học viện Côn minh Trung Quốc, 1993, 146p, Ronéo, Trung văn.
10. Liên Chí Hưng: Tạo hình chậu cảnh cây xanh. NXB Kim thuận (Trung Quốc), 1993, 91p, Trung văn.
11. Mã Văn Kỳ: Chế tác và nuôi dưỡng chậu cảnh. NXB Kim thuận (Trung Quốc), 1995, 146p, Trung văn.
12. Mã Văn Kỳ, Ngụy Văn Phú: Thường thức và chế tác chậu cảnh Trung Quốc. NXB Kim thuận, 1995, 85p, Trung văn.
13. Văn Tử Lương, Văn Thuyền Đường: Gây trồng hoa cỏ và dược dụng. NXB KHKT Nông nghiệp Trung Quốc, Bắc Kinh, 1988, Trung văn.
14. Lưu Trọng Minh, Lưu Tiểu Linh: Nghệ thuật và kĩ pháp chậu cảnh Lĩnh nam. NXB KHKT Quảng đông (Trung Quốc), 1993, 85p, Trung văn.

15. Trọng Tế Nam, Vương Chí Anh: Đồ giải chế tác chậu cảnh non bộ. NXB KHKT An huy (Trung Quốc), 1994, 151p, Trung văn.
16. Sa Tĩnh Tuyền: Thường thức chậu cảnh quý. NXB Bạn đọc nông thôn (Trung Quốc), 1994, 107p, Trung văn.

TẠP CHÍ

1. Ngô Quang Đê: Tìm hiểu nghệ thuật lục hoá. Thông tin khoa học Lâm nghiệp- trường ĐH Lâm nghiệp, số 2, 1993.
2. Ngô Quang Đê: Đặc trưng nghệ thuật chậu cảnh. Thông tin khoa học Lâm nghiệp- trường ĐHLN, số 1, 1995.
3. Ngô Quang Đê: Trà hoa và phương pháp giâm hom Trà hoa. Việt Nam hương sắc, số 9, 1998.
4. Ngô Quang Đê: Trang trí cây xanh trong phòng. Việt Nam hương sắc, số 3, 1998.
5. Ngô Quang Đê: Các hình thức trang trí nội thất bằng cây xanh. Việt Nam hương sắc, số 5, 1998.
6. Ngô Quang Đê: Lâm nghiệp đô thị và vấn đề đào tạo cán bộ Lâm nghiệp đô thị. Tạp chí Lâm nghiệp, số 10, 1999.
7. Ngô Quang Đê, Trần Ngọc Hải: Phát hiện loài Trà mi có hương thơm. Tạp chí Hoa cảnh-Hội hoa lan cây cảnh thành phố HCM, số 6 (36), 1999.
8. Ngô Quang Đê: Thu thập cây dã sinh làm cây cảnh trong chậu. Việt Nam hương sắc, số 7, 1999.
9. Ngô Quang Đê: Đồ quyền và nhân giống Đồ quyền. Việt Nam hương sắc, số 10, 2000.
10. Ngô Quang Đê: Nuôi dưỡng, chăm sóc Trà hoa sau khi trồng. Việt Nam hương sắc, số 12, 2000.
11. Ngô Quang Đê: Sự thống nhất giữa văn hoá và khoa học trong nghệ thuật sinh vật cảnh. Việt Nam hương sắc, số 1+2, 2001.

12. Ngô Quang Đê: Trà hoa vàng, nguồn tài nguyên quý hiếm cần bảo vệ và phát triển. Việt Nam hương sắc, số 5, 2001.
13. Trịnh Thuận Đức: Lộc vùng. Tạp chí Việt Nam hương sắc, số 8, 1999.
14. Thế Mạc: Hoa Lộc vùng. Việt Nam hương sắc, số 11, 1999.

Thư góp ý xin gửi về:

Nhà xuất bản Nông nghiệp

Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: 8 525070 - Fax: 04 5760748

Chi nhánh NXB Nông Nghiệp

58 Nguyễn Bình Khiêm

Quận I, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 8 5299521 - Fax: 08 9101036

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Lê Văn Thịnh**

Biên tập và sửa bản in: **Mạnh Hà - Thanh Huyền**

Trình bày bìa: **Đỗ Thịnh**

Giấy chấp nhận đăng ký KH số 19/1482, do Cục Xuất bản cấp ngày 30/10/2001.

In 1500 bản, khổ 19x27cm, tại Xưởng in NXB Nông nghiệp.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2001



nghệ thuật chậu cảnh bonsai



Giá: 47.000 đ

63.- 634.9
NN - 2001 - 19/1482 - 2001